

# NGƯỜI KINH BẮC

Số ra 1 tháng/kỳ

TẠP CHÍ SÁNG TÁC - NGHIÊN CỨU - THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số 175

NĂM THỨ XXVI



THÁNG 8 - 2023

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN  
NHÀ BÁO NGÔ HỒNG GIANG

TỔNG BIÊN TẬP  
NHÀ BÁO LÊ THANH HUYỀN

THAM GIA BIÊN TẬP  
HOÀNG GIÁ  
NGUYỄN NHƯ HẠO  
NGUYỄN ANH THUẤN  
NGUYỄN THÁI SƠN  
LÊ VIẾT ANH  
NGUYỄN TRỌNG TĨNH  
KIM PHÚC

THƯ KÝ TÒA SOẠN  
HOÀNG YẾN

Email tòa soạn  
tapchinguoiKinhbac@gmail.com  
Website: nguoiKinhbac.vn  
Điện thoại: 0222.3875.551

Giấy phép xuất bản  
Số: 138/GP-BTTTT

Bộ Thông tin - Truyền thông  
Cấp ngày 19/4/2023

Tòa soạn  
Số 01 Lý Thái Tổ - TP. Bắc Ninh

In 1000 cuốn, KT 19 x 27cm,  
100 trang, in và nộm lưu chiếu  
tháng 8 - 2023  
In tại:  
XÍ NGHIỆP IN/NHÀ MÁY Z176

## KỶ NIỆM 78 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG 8 VÀ QUỐC KHÁNH 2/9

\* Bắc Ninh vững chãi trên lộ trình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương

Lê Thị Thu Thanh 3

\* Nữ tù nhân và cọp xám

Nguyễn Xuân Tường 11

\* Ấn tượng về bài thơ "Phải lòng thành phố trẻ" của nhà thơ Nguyễn Anh Thuấn

Vũ Tuấn Anh 19

## HỌC TẬP LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

\* Người góp phần bảo tồn, gìn giữ, truyền dạy nghề tranh ghép gỗ mỹ nghệ

Trần Vọng 21

## CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI HỘI VHNT TỈNH LẦN THỨ V NHIỆM KỲ 2023 - 2028

\* Nhìn lại Đại hội các Chi hội chuyên ngành, nhiệm kỳ 2023 - 2028

Đỗ Văn Phong 24

## KỶ NIỆM 69 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG THÀNH PHỐ BẮC NINH (8/8/1954 - 8/8/2023)

\* Những cung đường ánh sáng

Lương Thìn 27

\* Một địa danh ấn tượng của thành phố Bắc Ninh

Nguyễn Đình Tự 31

## VĂN HIẾN BẮC NINH - KINH BẮC

\* Du lịch về miền di sản Văn hóa tiêu biểu

Minh Hương 35

Trang thơ Người Kinh Bắc

38-39

Truyện ngắn: Mảnh ghép khác màu

Nguyễn Thái Sơn 41

Tản văn: Lênh đênh nắng hạ

Ngô Thế Lâm 46



## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- \* Tranh bát tiên quá hải. Lịch sử - Ý nghĩa - Quyền pháp - Tôn thờ  
Minh Đạt 48
- \* Hai anh em ruột cùng đỗ Tiến sỹ một khoa  
Lê Viết Nga 53
- \* Tế tửu Quốc tử giám - Tiến sỹ Nguyễn Đăng Minh  
Thanh Hải 56
- Tản văn:** Thương những giọt mồ hôi  
Lê Thị Huyền 60
- Trang thơ Người Kinh Bắc**  
**Truyện ngắn:** Miền chè cổ tích  
Bùi Việt Phương 64

## TÁC GIẢ - TÁC PHẨM

- \* Đinh Văn Y và vùng phủ sóng  
Nguyễn Hữu 67
- Trang thơ biển đảo quê hương - Biên cương Tổ quốc**  
69

## VĂN HIẾN BẮC NINH - KINH BẮC

- \* Chân Lạc, một làng quê đậm trầm tích Văn hóa  
Mai Kháng 70
- Tản văn:** Đi qua mùa hạ  
Cao Thị Thơm 76
- Truyện ngắn:** Người cha  
Văn An 78

## SÂN KHẤU

- \* Chuyện không của riêng ai  
Hoàng Ngọc Bích 80
- Trang thơ cộng tác viên**  
**Tản văn:** Viết cho con  
Nguyễn Thị Dương 94

## ÂM NHẠC

- \* Muôn dặm tình rằng  
Thơ: Nguyễn Như Hạo - Nhạc: Trọng Tĩnh 97-98

## NHIẾP ẢNH

- \* Bìa 1: Sách là bạn - Là tri thức  
Trọng Hiếu
- \* Bìa 2: Trần Hòa, Nguyễn Văn Thủy, Nguyễn Thu Thảo,  
Vũ Quang Bình
- \* Bìa 3: Trần Quang Quý, Nguyễn Văn Trường, Đỗ Mai Phương,  
Phùng Đức Kiệt, Phạm Thị Non

## MỸ THUẬT

- \* Bìa 4: Đỗ Hữu Bằng, Vũ Văn Minh, Nguyễn Minh Châu  
Lê Thanh, Lê Đắc Quảng



# BẮC NINH VỮNG CHÃI TRÊN LỘ TRÌNH TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

LÊ THỊ THU THANH

## 1. Bắc Ninh - vùng đất “mỹ tục khả phong”, “địa linh nhân kiệt”

Kinh Bắc - Bắc Ninh từ lâu đã nổi tiếng là vùng đất “mỹ tục khả phong”, “địa linh nhân kiệt”, giàu truyền thống lịch sử, văn hiến và cách mạng; nơi khởi dựng cơ đồ của Thủy tổ Việt Nam - Kinh Dương Vương; nơi phát tích Vương triều Lý - triều đại khai mở và xây dựng nền văn minh Đại Việt. Người Bắc Ninh hiếu học, năng động, sáng tạo, chăm chỉ, chuyên cần, trọng nghĩa, trọng tình, “tinh chung một khắc, nghĩa dài trăm năm”, luôn thấm đượm tình yêu nước, yêu quê đã tạo nên thành quả phát triển, đổi mới trong 190 năm qua (1831 - 2021), và cũng là cơ sở, tiền đề để Bắc Ninh tiếp tục vươn lên, khẳng định mình trên con đường phát triển và hội nhập, trở thành thành phố (TP) trực thuộc Trung ương.

Trở về quá khứ, theo dòng chảy lịch sử với 190 năm hình thành và phát triển, Bắc Ninh trong lịch sử gắn liền với nhiều tên gọi khác nhau. Bắc Ninh thời Văn Lang - Âu Lạc là đất thuộc bộ Vũ Ninh, vùng đất ngàn năm văn hiến gắn liền với Thành cổ Luy Lâu (thuộc xã Thanh Khương, huyện

Thuận Thành ngày nay). Thành Cổ Luy Lâu có lịch sử trên 2000 năm tuổi, được xây dựng từ thời Đông Hán. Luy Lâu vừa là trị sở của chính quyền đô hộ phương Bắc, vừa là một trung tâm kinh tế, văn hóa, tôn giáo quan trọng tại Giao Chỉ. Luy Lâu là trung tâm, hoặc có thể gọi là kinh đô của nước Âu Lạc trong vòng 40 năm (185 - 225). Luy Lâu là nơi Sĩ Nhiếp lập trường dạy chữ Hán đầu tiên, truyền bá kinh Phật, được tôn vinh là Nam Giao học tổ. Ông cho xây dựng một hệ thống chùa dày đặc, lấy chùa Dâu làm trung tâm.

Sang thời nhà Lê, sau một thời gian thuộc Bắc Đạo, đến năm 1469, dưới triều Lê Thánh Tông đổi thành trấn Kinh Bắc. Dưới các triều đại phong kiến, Kinh Bắc là vùng đất lịch sử đã để lại những di sản văn hoá truyền thống phong phú về mặt vật thể và phi vật thể với hệ thống thành quách, phòng tuyến sông Cầu (sông Như Nguyệt) nổi tiếng thời Lý chống lại nhà Tống; hệ thống các đền chùa, miếu mạo ở các vùng Từ Sơn, Bắc Ninh - Thị Cầu, Dâu Keo ... và đặc biệt là hát Dân ca Quan họ nổi tiếng cùng các lễ hội mang đậm bản sắc dân tộc như hội Lim, Đình Bảng...

Dưới thời nhà Nguyễn, năm 1822 trấn Kinh Bắc được gọi là trấn Bắc Ninh. Năm 1831, nhà Nguyễn điều chỉnh lại địa giới hành chính. Vua Minh Mạng chia cả nước thành 31 đơn vị hành chính (tương đương đơn vị tỉnh ngày nay): trong đó phủ Thừa Thiên là trung tâm (như thủ đô), các trấn (tên đơn vị hành chính thời Hậu Lê và Tây Sơn) được đổi thành 30 tỉnh. Ngày 4/11/1831, trấn Bắc Ninh chính thức được đổi thành tỉnh Bắc Ninh.

Do yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, ngày 27/10/1962, Quốc hội khóa II ra Nghị quyết hợp nhất hai tỉnh Bắc Ninh - Bắc Giang thành tỉnh Hà Bắc. Sau 1/3 thế kỷ hợp nhất, trước yêu cầu đổi mới, tại kỳ họp thứ 10, ngày 6/11/1996 Quốc hội khóa IX đã ra Quyết định phê chuẩn việc tái lập hai tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang. Ngày 1/1/1997, tỉnh Bắc Ninh chính thức hoạt động theo đơn vị hành chính mới. Tháng 1 năm 2006, thị xã Bắc Ninh có quyết định công nhận là thành phố (TP) Bắc Ninh (đô thị loại III) trực thuộc tỉnh. Tháng 6 năm 2014, Thành phố Bắc Ninh được công nhận đô thị loại II, trực thuộc tỉnh. Tháng 12 năm 2017, Thành phố Bắc Ninh được công nhận đô thị loại I, trực thuộc tỉnh. Ngày 1/11/2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị thành lập thành phố Từ Sơn, trực thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Đây là những dấu mốc quan trọng trong chặng đường phát triển của tỉnh Bắc Ninh, là niềm vinh dự, niềm tự hào, nền móng vững chắc để Đảng bộ, nhân dân Bắc Ninh tiếp tục phấn đấu sớm trở thành đô thị trực thuộc Trung ương.

Trong suốt chiều dài lịch sử, giai đoạn nào, mảnh đất và con người Bắc Ninh cũng nêu cao tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết, văn hiến và cách mạng; anh dũng trong chiến đấu, cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bắc Ninh là quê hương của nhiều danh nhân lịch sử văn hóa quân sự tiêu biểu; nhiều nhà cách mạng tiền bối của Đảng như Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Quốc Việt... Là quê hương của lễ hội, của nghệ thuật dân gian và làng nghề truyền thống, của những làn điệu Dân ca Quan họ mượt mà đậm thắm đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại. Đặc biệt, Bắc Ninh cũng là vùng đất có truyền thống khoa bảng tiêu biểu của nền văn hiến Việt Nam, quê hương của một phần ba tiến sỹ, trạng nguyên của cả nước được ghi danh và tôn thờ ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám và Văn Miếu Bắc Ninh. Nền văn hiến ấy vẫn đang nảy nở, bảo tồn và phát triển.

## 2. Sự chuyển mình ấn tượng

Tỉnh Bắc Ninh sau 190 năm thành lập và phát triển (1831 - 2021), đã ngày càng khẳng định thế mạnh và tiềm năng to lớn của vùng Đồng bằng sông Hồng, tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và của cả nước. Với những ai xa quê, hay những vị khách du lịch nếu trở lại Bắc Ninh sau nhiều năm, chắc nhiều người sẽ không khỏi ngỡ ngàng trước sự thay đổi đột phá của vùng đất Kinh Bắc. “Thị xã đèn dầu” của những ngày xưa đã biến mất, thay vào đó là diện mạo khang trang, hiện đại của đô thị loại I. Tiếp tục





với mục tiêu lớn lao hơn nữa, vùng đất Bắc Ninh đang vươn mình bằng nội lực sẵn có để phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022.

Năm 1997 khi mới tái lập tỉnh, Bắc Ninh có diện tích nhỏ nhất nước là 822,72 km<sup>2</sup>, dân số gần 1 triệu dân, gồm 5 huyện: Quế Võ, Yên Phong, Tiên Sơn, Thuận Thành, Gia Lương và một thị xã Bắc Ninh (tỉnh lỵ). Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của Bắc Ninh còn thấp kém, quy mô nền kinh tế còn nhỏ bé, cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông nghiệp và một số làng nghề, đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn. Song với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bắc Ninh, đến nay qua 25 năm xây dựng và phát triển, tỉnh Bắc Ninh đã đạt nhiều thành tựu to lớn và toàn diện. Vị thế của tỉnh đã bệ thế với 2 thành phố là thành phố Bắc Ninh, thành phố Từ Sơn; 2 thị xã là Quế Võ, Thuận Thành; 4 huyện gồm Gia Bình, Lương Tài, Tiên Du, Yên Phong. Bắc Ninh hiện có trên 1,3 triệu người, mật độ dân số cao đứng thứ 3 cả nước; tỷ lệ đô thị hóa cao top đầu cả nước với gần 50%.

Bắc Ninh đã trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại với 16 Khu công nghiệp tập trung và là điểm đến hấp dẫn của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt với sự có mặt của nhiều tập đoàn hàng đầu thế giới như Samsung, Canon, Microsoft, Nokia, Pepsico... và trở thành trung tâm công nghiệp điện tử của cả nước. Kinh tế phát triển với tốc độ nhanh và ổn định. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, công nghiệp là đầu tàu tăng trưởng. Bắc Ninh có tỉ trọng công

nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm 95%, là địa phương có nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội nằm trong nhóm đầu cả nước.

Nhiều “ông lớn” bất động sản đã nhanh chóng có mặt tại Bắc Ninh với nhiều dự án bất động sản quy mô lớn. Có thể nhắc tới: Vingroup với Vinhomes Bắc Ninh, FLC cùng khu đô thị nghỉ dưỡng FLC Bắc Ninh, Dabaco với dự án chung cư cao cấp Lotus Central tại trục đường thần đạo Lý Thái Tổ. Dự án Lotus Central được xây dựng với tổng diện tích 6.024 m<sup>2</sup>, với thiết kế 1 tầng hầm và 15 tầng nổi.

Với vị thế tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, Bắc Ninh hôm nay đang được quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, nhiều công trình hiện đại, khang trang đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới và hướng tới đô thị xanh, thông minh. Sự đổi thay diện mạo của Bắc Ninh còn được tô điểm bởi nhiều tuyến đường, đại lộ hiện đại đã và đang được đầu tư xây dựng mới. Toàn tỉnh có gần 7.000km đường giao thông các loại bao gồm: 4 tuyến QL dài gần 200km, 14 tuyến đường tỉnh (khoảng 262km) và hơn 6.500 km các tuyến đường nội thị, đường huyện, đường nông thôn... Với hệ thống giao thông đủ rộng lớn đó, Bắc Ninh đã và đang tạo dựng cho mình vóc dáng riêng theo hướng đô thị văn minh, hiện đại, năng động và thân thiện với môi trường.

Có thể thấy, hạ tầng giao thông giữ vai trò rất quan trọng trong việc phát triển chuỗi đô thị cũ và mới theo hướng hiện đại; kết nối các khu vực trên địa bàn tỉnh thuận lợi, nhanh chóng. Đúng nghĩa giao thông đi trước mở đường phát triển, hội nhập. Trong

đó, tuyến Quốc lộ 18 đi qua thành phố Bắc Ninh và các huyện Yên Phong, Quế Võ là một trong những trục đường “xương sống” của hệ thống hạ tầng giao thông tỉnh. Theo Quốc lộ 18, chủ trương phát triển công nghiệp của tỉnh đã phát huy hiệu quả với các KCN Yên Phong và KCN Quế Võ bề thế, hiện đại. KCN Yên Phong được xem là nơi đột phá về thu hút đầu tư với hơn 100 dự án trong và ngoài nước, tổng vốn đầu tư hơn 11 tỷ USD. Nổi bật là Tập đoàn Samsung của Hàn Quốc đầu tư 3 nhà máy sản xuất màn hình, pin và điện thoại di động với tổng vốn đầu tư hơn 9 tỷ USD đang hoạt động hiệu quả với hàng trăm doanh nghiệp vệ tinh sản xuất linh kiện.

Năm 2021, trên địa bàn tỉnh đã có 2 cầu lớn bắc qua sông Đuống kết nối nội tỉnh gồm cầu Hồ (khánh thành năm 2000) và cầu Bình Than (khánh thành và đưa vào sử dụng từ năm 2015); 3 cầu bắc qua sông Cầu nối Bắc Ninh với Bắc Giang và các tỉnh phía Đông Bắc gồm: cầu Như Nguyệt trên tuyến Quốc lộ 1, cầu Mai Đình - Đông Xuyên và cầu Quế Tân; bắc qua sông Thái Bình là cầu Phả Lại trên tuyến QL18. Các cây cầu được hoàn thành từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông của tỉnh, góp phần hình thành mạng giao thông khép kín không chỉ trong tỉnh mà còn kết nối liên hoàn giao thông khu vực với các tỉnh, thành phố phụ cận qua hệ thống Quốc lộ và các tuyến Tỉnh lộ góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, phòng chống thiên tai, tiết kiệm chi phí vận tải đường bộ, khai thác tiềm năng kinh tế.

Cùng với đó trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, đường bộ có quốc lộ 1A, quốc lộ 18, quốc lộ 38, đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long - Móng Cái chạy qua; đường sắt có đường sắt Hà Nội - Đông Đăng, đường sắt Hà Nội - Hạ Long chạy qua, đường thủy có sông Cầu, sông Đuống chảy qua. Tất cả đang tạo nên hệ thống giao thông đô thị liên hoàn có sự kết nối với các vùng kinh tế trọng điểm trong và ngoài tỉnh, thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, dịch vụ thương mại, kinh tế - du lịch, dân sinh; đã tạo cho Bắc Ninh một tư thế mới, động lực mới, mở ra các khả năng phát triển lớn lao về đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội, vững mạnh về quốc phòng an ninh.

Từ một vùng đất bình yên, thành phố Bắc Ninh, thành phố Từ Sơn trở nên sôi động, các khu đô thị mới, trung tâm thương mại, những khách sạn, nhà hàng, khu nhà cao tầng vươn cao, mở rộng; phố phường khang trang, tấp nập, đông vui hơn; chất lượng cuộc sống người dân đã có bước tiến dài... Ngày nay, dạo quanh thành phố Bắc Ninh, thành phố Từ Sơn đã hiện ra trước mắt là những khu cửa hàng, cửa hiệu hào nhoáng với các hãng thời trang và mỹ phẩm nổi tiếng, mọc lên san sát nhau. Đặc biệt, thành phố Bắc Ninh luôn tràn đầy sức sống, nơi có những không gian thoáng đãng, những trung tâm mua sắm giải trí nhộn nhịp sôi động và tấp nập suốt ngày đêm. Những âm thanh xập xình huyền ảo, những màn hình quảng cáo múa vui không nghỉ, những dòng người hối hả đông đúc, những màu sắc lấp lánh rực rỡ... là tất cả những gì có thể nhìn thấy tại đây.



Với chức năng là “đầu tàu” thương mại, dịch vụ của tỉnh Bắc Ninh, thành phố Bắc Ninh đã thu hút nhiều tập đoàn lớn và danh tiếng vào đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị bán lẻ. Hàng chục tòa cao ốc, văn phòng, chung cư mọc lên trên trục đường Lý Thái Tổ, giúp thành phố Bắc Ninh thay đổi diện mạo trong khoảng 5 năm trở lại đây. Đây được coi là trục phát triển hiện đại bậc nhất tỉnh Bắc Ninh, thu hút nhiều doanh nghiệp nước ngoài, chuyên gia nước ngoài cư trú và làm việc. Trung tâm thương mại Ngã 6 - Bắc Ninh là khu tổ hợp thương mại sang trọng, hiện đại bậc nhất tại Bắc Ninh tọa lạc tại khu vực ngã 6 - phường Đại Phúc. Dự án bao gồm khu thương mại, dịch vụ, văn phòng cho thuê và căn hộ để ở cao cấp. Đây cũng là địa chỉ đặt văn phòng lý tưởng bậc nhất tại khu vực.

Dự án Vinhomes Bắc Ninh với 2 tòa tháp cao 27 tầng và 31 tầng, trong đó có Trung tâm Thương mại rộng hơn 5.000m<sup>2</sup> với tổng mức đầu tư hơn 1.000 tỷ đồng, hội tụ hàng chục thương hiệu “hàng hiệu” lớn trên thế giới đã trở thành “điểm đến” mua sắm của người dân thành phố. Từ sau khi khai trương đến nay, mỗi ngày Vincom Plaza trở thành điểm tham quan, mua sắm, trải nghiệm cho hàng nghìn lượt người dân trong và ngoài tỉnh, vừa góp phần kiến tạo không gian đô thị hiện đại vừa mang đến cho người dân những trải nghiệm mua sắm, vui chơi giải trí và ẩm thực mới; đồng thời, góp phần tích cực trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Khu đô thị Võ Cường, một trong những khu đô thị hiện đại bậc nhất tỉnh

Bắc Ninh mới được hoàn thiện đồng bộ với hàng chục tòa chung cư và hàng trăm căn biệt thự liền kề, đơn lập và shophouse. Ngoài khu đô thị thuộc phường Võ Cường, Bắc Ninh đưa vào hoạt động cả chục khu đô thị khác như: Vũ Ninh - Kinh Bắc, Hòa Long - Kinh Bắc, Hồ Ngọc Lâm III; Khu đô thị mới đường Lê Thái Tổ; Khu đô thị mới Bắc đường Kinh Dương Vương (phường Vũ Ninh)... Tất cả những nơi đó đã làm nên nét sôi động trù phú cho mảnh đất thân yêu này.

Thành phố Bắc Ninh khi về đêm thật ngỡ ngàng với vẻ đẹp lung linh, huyền ảo. Đứng trên những tòa nhà cao tầng, TP hiện ra như một thiên đường ánh sáng. Đây là bộ mặt của một Bắc Ninh trẻ, góp phần thay đổi diện mạo của tỉnh sau gần 25 năm tái lập và là bước tiến của Bắc Ninh trong quá trình hội nhập quốc tế. Đặc biệt Quảng trường Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc (Thành phố Bắc Ninh) luôn đông đúc các hoạt động vào những ngày lễ, tết. Nơi đây khi chưa có dịch Covid-19, thường xuyên tổ chức các chương trình ca nhạc, các sự kiện lớn của tỉnh, TP, cũng là nơi tập trung rất đông các hoạt động giải trí của người dân. Vào buổi tối khu vực Quảng trường đã được khoác lên mình một chiếc “áo mới” với những màu sắc lấp lánh sắc sỡ, rất ấn tượng; là không gian cho người dân thư giãn sau một ngày làm việc mệt nhọc. Đây cũng là điểm đến hấp dẫn, điểm hẹn lý tưởng cho du khách đến với Thành phố Bắc Ninh.

Thành phố Bắc Ninh cũng đưa vào hoạt động 2 tuyến phố chuyên doanh và văn minh thương mại: tuyến phố chuyên

doanh thời trang Trần Hưng Đạo với tổng chiều dài gần 800m với 272 hộ kinh doanh các mặt hàng thời trang, quần áo, giày dép, mỹ phẩm, chăm sóc sắc đẹp; tuyến phố Ngô Gia Tự chuyên kinh doanh Vàng bạc, trang sức và nội thất, đồ gỗ mỹ nghệ. Cả 2 tuyến phố chuyên doanh đều được đầu tư xây dựng với mô hình đẹp đảm bảo mỹ quan đô thị, tạo điều kiện tốt nhất cho cửa hàng kinh doanh phát triển theo hướng văn minh thương mại.

Đi trên các tuyến phố ở thành phố Bắc Ninh cảm nhận được sự đổi thay từng ngày: Đường giao thông trải nhựa hoàn toàn, trường học được xây dựng mới khang trang, nhà cao tầng mọc lên san sát, nhiều công trình văn hóa được đầu tư quy mô... Vào những ngày lễ, tết cờ hoa rực rỡ, ánh điện sáng lung linh, công nghệ thông tin liên lạc đến từng nhà, loa đài phóng thanh vang lên rộn rã, khu phố đông vui nhộn nhịp. Đường phố khang trang, rộng thoáng luôn mang trong mình vẻ xanh - sạch - đẹp. Thành phố còn triển khai nâng cấp cải tạo, chỉnh trang hệ thống vỉa hè, cây xanh, thiết kế vườn hoa, cấp thoát nước, điện chiếu sáng một số tuyến đường nội thị. Rồi những công trình phúc lợi, y tế, giáo dục, tâm linh, trung tâm học tập cộng đồng, thương mại dịch vụ, du lịch, khu vui chơi, chợ và sự hình thành các khu dân cư mới đã được xây dựng. Sức sống mới đang hiện rõ trên quê hương Bắc Ninh. Ngoài phát triển giao thông, đô thị, Bắc Ninh xây dựng nhiều công trình công cộng, phúc lợi, công viên, hồ điều hòa phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí và rèn luyện sức khỏe. Trong đó riêng phường Đại Phúc có 3 công

viên, hồ điều hòa liền kề nhau. Nổi bật là công viên hồ điều hòa Văn Miếu được quy hoạch lớn nhất tỉnh với tổng diện tích hơn 30 ha, đưa vào hoạt động năm 2017 với tổng mức đầu tư 300 tỷ đồng.

Với mục tiêu xây dựng thành phố trẻ Từ Sơn theo hướng văn minh, hiện đại, giàu bản sắc, đạt tiêu chuẩn đô thị loại II đến năm 2025 và trở thành quận của thành phố Bắc Ninh trực thuộc Trung ương trong tương lai, thành phố Từ Sơn tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển kinh tế đô thị với các ngành thương mại - dịch vụ du lịch; phát triển các loại hình kinh tế làng nghề bền vững, công nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao.

Sau 25 năm tái lập tỉnh, phát huy tiềm năng, lợi thế và tinh thần đoàn kết, sáng tạo của Đảng bộ và chính quyền, sự ủng hộ của toàn dân, thành phố Từ Sơn đã có bước phát triển vượt bậc, toàn diện trên các lĩnh vực. Thời gian qua, thành phố đã triển khai nhiều chính sách phù hợp để khai thác tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh thu hút đầu tư, nâng cao tỷ trọng sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ - du lịch - thương mại, chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng hàng hóa. Vốn nổi danh bởi các làng nghề truyền thống như sắt thép Đa Hội, mỹ nghệ Đồng Kỵ, Phù Khê, Hương Mạc, dệt Hồi Quan... Thành phố Từ Sơn đã quy hoạch xây dựng các cụm công nghiệp làng nghề cùng cơ chế chính sách thuận lợi để doanh nghiệp, hộ cá thể ở các làng nghề mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Việc thành lập thành phố Từ Sơn thực





sự là cơ hội thuận lợi nhằm khai thác mọi lợi thế, tiềm năng sẵn có để Từ Sơn bứt phá vươn lên, phát triển bền vững, trở thành đô thị văn minh, hiện đại, xứng tầm là đô thị vệ tinh của Thủ đô Hà Nội, đáp ứng các tiêu chuẩn của một quận trong tương lai và là tiền đề hướng tới hoàn thành nhiệm vụ đưa Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Gần 200 năm thành lập tỉnh, Bắc Ninh hôm nay cũng như nhiều địa phương khác trên cả nước đang được đổi mới và hội nhập quốc tế. Đứng trên vùng đất này, có thể cảm nhận rõ rệt về sự thay da đổi thịt từng ngày, từng giờ. Trong những thập kỷ tới, Bắc Ninh tiếp tục là một trong những địa phương có mức thu nhập bình quân đầu người cao nhất cả nước, hướng tới vị thế là một trong những thành phố có sức cạnh tranh, sáng tạo hàng đầu Châu Á, kinh tế phát triển nhanh và bền vững, trong khi vẫn giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị thuộc về bản sắc văn hóa độc đáo của một vùng đất được mệnh danh là Kinh Bắc.

Thành quả trên rất đổi tự hào, có ý nghĩa hết sức to lớn, xứng đáng với truyền thống của vùng đất cách mạng, văn hóa - lịch sử, đã và đang vươn mình xứng đáng là Đô thị loại I; và là cơ sở quan trọng, nền móng vững chắc tạo nên thế và lực mới để Đảng bộ và nhân dân Bắc Ninh tiếp tục xây dựng trở thành TP trực thuộc Trung ương như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra. Bắc Ninh có đầy đủ cơ sở để hoàn thành mục tiêu quan trọng đó. Với quyết tâm chính trị, mục tiêu rõ ràng, cách làm phù hợp,

tin rằng Bắc Ninh sẽ trở thành đô thị trực thuộc Trung ương theo hướng văn minh, hiện đại.

192 năm là một khoảng thời gian không dài so với lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc và quá trình hình thành, phát triển của vùng đất Bắc Ninh, song đây là chặng đường lịch sử đầy gian nan, thử thách và ghi nhận những dấu mốc, thành tựu vượt bậc mà Đảng bộ và nhân dân Bắc Ninh đã đạt được, biến vùng quê nghèo, giàu truyền thống lịch sử văn hóa năm xưa trở thành địa phương phát triển hàng đầu cả nước trên nhiều lĩnh vực. 192 năm xây dựng và phát triển, Bắc Ninh vẫn vẹn nguyên một giá trị cốt lõi, giá trị ấy giờ được nâng lên tầm cao mới để Bắc Ninh vững chãi trên lộ trình vươn ra biển lớn.

Hiện tại, Bắc Ninh đang vững vàng trên con đường đổi mới và phát triển. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bắc Ninh sẽ tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế; tận dụng thời cơ, vượt mọi khó khăn, thách thức; ra sức học tập, công tác, lao động, sản xuất, xây dựng tỉnh Bắc Ninh ngày càng giàu đẹp, văn minh. Bắc Ninh đang từng bước khẳng định vị thế của mình trong khu vực đồng bằng Sông Hồng nói riêng và cả nước nói chung, sẵn sàng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022.

### 3. Yêu lắm vùng đất Kinh Bắc - Bắc Ninh

Tôi yêu Bắc Ninh, yêu buổi sáng bị đánh thức bởi ánh nắng vàng rực rỡ, đó đây ồn ã tiếng tàu xe, còi tằm. Buổi bình minh ở thành phố Bắc Ninh như thế đấy, ai



ai cũng bận rộn, hối hả trong một ngày mới với những lo toan về công việc, gia đình hay chính bản thân mình. Hòa mình trong dòng người vội vã từ muôn nẻo đường đổ thành phố ấy, có bao giờ bạn tản bộ trên một con phố thành phố Bắc Ninh để lắng nghe sôi động của thành phố này, tìm lại một chút riêng tư của tôi và của bạn. Có lẽ cả bạn và tôi, chúng ta hãy cùng sống chậm lại đôi chút, để ngắm nhìn và cảm nhận, để thêm yêu, thêm tự hào về Bắc Ninh.

Tôi còn yêu thành phố Bắc Ninh lung linh khi đêm về, yêu sự phồn hoa với những ngã tư xe cộ tấp nập nối đuôi nhau, những góc phố rộn ràng của nhịp sống mới, hiện đại, văn minh; yêu làn điệu dân ca Quan họ của các liền anh, liền chị; yêu những con người đã chung tay xây dựng Bắc Ninh ngày càng phát triển...

Bắc Ninh cho ta thương, cho ta nhớ, cho ta yêu một vùng đất “mỹ tục khả phong”, “địa linh nhân kiệt”. Có về và cảm nhận nhịp phát triển hối hả của con người và vùng đất nơi đây mới hiểu hết được niềm tự hào của người dân Bắc Ninh. Ở đó, sự thành công của việc tạo dựng và phát triển Bắc Ninh hiện đại, văn minh chính là bước

hội nhập sâu của Bắc Ninh với nền kinh tế trong nước và thế giới. Cuộc sống mới đã đem lại cho Bắc Ninh những sắc màu và âm thanh mới mẻ. Một thành phố trực thuộc Trung ương dần hiện thực, là địa điểm du lịch hấp dẫn của nhiều du khách trong và ngoài nước.

Có những cung bậc cảm xúc thật khó tả mỗi khi ai đã từng đặt chân đến Bắc Ninh, ít nhiều gì cũng sẽ có những ấn tượng và kỉ niệm sâu sắc để lại trong lòng khi xa nơi này. Riêng tôi, Bắc Ninh đã để lại nhiều khoảnh khắc đáng nhớ, cảm nhận về đẹp đến nao lòng của một vùng đất Kinh Bắc - Bắc Ninh, những điểm tham quan du lịch nổi tiếng với biết bao điều thú vị, kỷ niệm dấu yêu, khó phai mờ trong lòng. Khi xa nơi đây, tôi vô cùng nhớ! vì Bắc Ninh đã để lại một góc nhỏ trong trái tim tôi. Tôi mượn lời bài hát “Làng Quan họ quê tôi” của nhạc sĩ Nguyễn Trọng Tạo để kết thúc bài viết này: “*Người ơi, làng Quan họ quê tôi/ Giữa đình hồ bán nguyệt, chị Cả tựa mạn thuyền/ Anh Hai ngồi bẻ lái, Quan họ về mà là về trao duyên/ Ấy Quan họ về, mà là về trao duyên ơ hơ*”./.



# NỮ TÙ NHÂN VÀ

## ĐỢI KHÁM

Truyện ngắn: NGUYỄN XUÂN TƯỜNG

**X**ảy ra sự cố cả tuần lễ kẹt không có nước ở Trại giam - Trung tâm cải huấn Việt Nam cộng hòa. Buổi sáng nay, khám giam nữ cắt cử hai người theo giám thị đi xách nước ở ngoài cổng trại. Xách được về nhiều thì dùng nhiều...

Nữ biệt động tù nhân Võ Thị Thu thuộc diện tù nhân trẻ tự giác nhận đi cùng với một ả trẻ mập thành phần “bất hảo”. Sĩ quan tâm lý chiến - giám thị Hào - người vẫn thâm mê dáng người thể thao của Thu,

tầm tắc khen: “Ai cũng xách khoẻ như o Thu thì chắc chắn chiều tối nay mọi người đều được sạch sẽ”. Bởi không đòn gánh, hai tay hai thùng nước đầy, Thu chạy đi chạy lại đổ vào bể đang khô cong; trong khi ả mập chỉ rọ rạch xách được lưng thùng. Đã thế, nóng bức ả còn cởi phăng cả áo ngoài, chỉ mặc độc chiếc áo vải hành nghề lạc thú, hai bầu ngực nhảy tưng tưng. Chị em nhìn qua song sắt cũng thấy ngượng lây. Chưa hết,

đến bên vòi nước, ả còn la nóng, mệt, hết xách nổi, xin phép giám thị Hào cho tắm dội qua, đỡ ngứa ngứa rồi mới có sức xách tiếp. Giám thị Hào chưa kịp quyết định ả đã ngồi phệt bên vòi nước, xối thẳng nước vào bộ ngực núng nính. Cả giám thị, cả lính canh đều trở mắt nhìn. Vòi nước chỗ Thu vẫn xả hết cỡ. Đây hai thùng Thu lại chạy phăm phăm đem vào trại. Toàn thân Thu ướt đẫm. Mồ hôi làm ướt chứ không phải nước từ vòi máy.

- Ủa, sao cô kia không học theo bạn mà tắm luôn cho thoải mái cái con ngài. Có là gì sai đâu, sau đó khoẻ khoẻ lại cùng nhau xách phục vụ cách mạng, phục vụ tập thể. Một người làm việc bằng ba, để cho đồng chí đội oà chiều nay!

Bỏ ngoài tai những lời lũ lính canh nói chọc tức, Thu xách tiếp, chạy tiếp.

Giám thị Hào chờ khi Thu xách hai thùng không quay ra, đến gần nói:

- Cô Thu có thể vào nhà tắm khu gia binh nữ kia, trong đó có vòi hoa sen. Xà bông thơm tôi đã để đó. Cô vất vả, tích cực quá. Sau dịp này sẽ trình Chỉ huy Trại biểu dương cô.

- Cảm ơn, tôi xách tiếp hai chục thùng nữa chị em tạm đủ xài rồi mới có thể nghỉ.

- Tuy cô, nhưng đừng cố quá.

Các chị đứng bên song sắt khám giam chờ Thu qua hỏi: Hào nó nói chi, kệ nó, em phải đi từ từ giữ sức.

Bàn tán xôn xao. Ở trong buồng tắm một mình, nếu bọn nó đập cửa vào thì con Thu tính sao?

Thu đã không cởi áo ngoài, mặc cho mồ hôi chảy ròng ròng chính là để cho tụi lính nó hiểu: Việt Cộng chính hiệu luôn nhớ mình là người Việt Nam. Thu sẽ tận dụng điều kiện để an toàn nhất.

Nghe lời các chị, Thu đi chậm lại. Đến khi nhìn bể nước đã lưng lưng thấy vui vui và nôn nao nghĩ tới cơ hội hiếm hoi có thể đến trong buồng tắm lợp bằng tôn viên giám thị vừa chỉ kia. Tận dụng may chăng sẽ thực hiện mơ ước sổ lòng?

Lựa lời, Thu nói với giám thị Hào:

- Xin cảm ơn đã có lòng tốt giúp đỡ chị em chúng tôi. Nhưng xin phép cho tôi vào nhà tắm lâu lâu vì chị em nhờ tranh thủ giặt giũ giúp số quần áo hôi hám tồn đọng suốt tuần nay.

- Được, tất nhiên là được. Sẽ cho o thêm một cục xà bông giặt nữa.

- Cảm ơn! Là tôi xin lỗi giám thị có yêu cầu nhỏ này nữa...

Thu chỉ vào số quần áo lót của chị em, nào áo, nào quần, coocsê tùm lum bên một bộ đồ quần áo dài còn nguyên nếp gập do thăm nuôi mà có:

- Giặt xong số đồ này tôi sẽ báo, xin giám thị cho phép một tù nữ ra đem vào, kip phơi nắng khô trong buổi. Nếu chỉ một mình tôi sẽ không kịp ạ!

Giám thị Hào nhanh nhẩu trả lời:

- Được! Không răng mô.

Thu chột trái cửa nhà tắm, đoạn nhìn lên mấy tấm tôn mỏng lợp thấp tè. Chỉ cần đẩy mạnh phía góc và đứng lên hai thùng nước sẽ có thể chui ra phía sau, rồi từ đó





men ra đường. Việc trước hết là giặt giũ số quần áo và tắm gội cho tỉnh táo, sau xả nước chảy hết cỡ, tạo tiếng ồn...

Thoáng nhìn vào chiếc gương treo phía góc Thu không khỏi giật mình. Mình không còn nhận ra mình nữa. Mấy năm com tù, com thăm nuôi, không bị teo tóp mà lại vẫn phồng phao; sức phát triển của con gái đến tuổi dậy thì, lạ thay!

Trong bộ đồ mỏng mới vận Thu bật người từ trên nóc nhà tắm tụt xuống. Khu vực phía sau giờ này đang vắng vẻ. Các ả vợ con lính đều chúm mũi vào các cỗ bài. Chỉ có tiếng nước thải đổ xuống rãnh ọc ọc.

Ra được đường cái quan với mái tóc mới gội ướt buông trên vai, thân con gái ngời ngời, chả lẽ lại không gọi được chiếc xe dừng lại cho quá giang?

Cầu được ước thấy, một thanh niên tấp xe lại hỏi:

- Chị về đâu ta, tôi chở?

Lập tức ngồi lên đệm xe, Thu nói gọn: “Đi xa đó, xe anh có đủ xăng không?”

- Dạ, tôi mới đổ đầy bình mà.

- Vậy đi ngay, tôi chỉ đường... ẹ hơn một chút được không?

- Dạ, được chị.

Thu ôm lưng lái xe, quay mặt ra bên đường làm bộ như một cặp tình nhân. Đường càng lúc càng lơ thơ nhà cửa. Tới một cơ sở cách mạng ngoại thành phải đi chừng 15, 20 phút nữa. Thu biết cơ sở này qua khâu nhận thuốc men gửi lên cứ hỏi hoạt động nội tuyến.

“Đến rồi. Cho tôi xuống đây, đợi

lát”. Thu vào nhà mượn tiền trả lộ phí quá giang, người lái xe đi tiếp hòa vào đám lũ hành xuôi ngược.

Chủ nhà - chị Hà ngơ ngác nhìn Thu:

- Tưởng mi đang ở trong tù kia mà?

- Thì đúng vậy, vô trong rồi em nói chị nghe.

Đầu đuôi câu chuyện Thu kể một lèo. Tới giờ này chắc trại giam đang báo động, cảnh sát bắt đầu lùng sục. Đạp cửa buồng tắm chúng sẽ chỉ thấy đồng đồ đã giặt và...

- Chị hỏi thật nhé - chị Hà nói. Ngày em mới bị bắt có tin em khai báo mấy cơ sở, đúng không?

- Đúng thì đến cả chị đây cũng bị bắt theo chứ. Chị nghe ai nói vậy?

- Thì chính chị cũng phải tạm lánh đi, thời gian lâu về nghe ngóng không thấy cảnh sát đến chị mới tin là em không phản bội. Lại lo sau đó tù đày em không trụ nổi, chiêu hồi. Vậy bây giờ em tính sao?

- Tính sao nữa, giúp em theo căn cứ với các anh chị, phân công việc gì em cũng nhận.

- Lên ngay bây giờ thì chưa được. Để em ở lại đây lại e ông xã của chị hỏi này nát rượu, cứ say xỉn suốt ngày, sợ rối việc. Anh ta mà bỏ về nhà thì thế nào cũng có chuyện. Trước mắt, em cứ nhận là em của bạn chị, rồi tính sau.

Chị Hà vừa dứt lời đã thấy anh chồng lão đảo, chân nam đá chân chiêu, sẵng giọng hỏi vợ:

- Cô dẫn người ở đâu về vậy, đang lúc gạo châu củi quế thế này?

Ý là anh ta cũng đang lo cho cái cảnh



kiếm manh áo miếng cơm của gia đình. Rõ ràng tình hình bất lợi. Phải tìm hướng để yên chuyện trước mắt.

- Dạ, Thu nói, chào anh, thưa anh, em bị lỡ chuyến tàu xuôi Sài Gòn, mới ghé thăm sức khoẻ anh chị. Không phải do chị dẫn về đâu ạ.

- Ủa, anh ta bỗng tỏ vẻ ngạc nhiên, bước nhanh đến bên, tròn mắt. Vậy ra là khách đáo gia. Vui quá, lâu lắm nhà mới có khách.

Lộn túi quần, túi áo, anh đưa ra cả một nắm tiền lẻ. “Hôm nay cờ bạc không xui cũng không hên, được ngàn này bạc, đủ sức đãi khách. Bà xã cầm lấy ra chợ đi”.

Hai người, một nửa tỉnh nửa say, một căng thẳng lo lắng, chị Hà trấn an:

- Em hãy vào giường chị nằm nghỉ, tối phải thức mệt mỗi lần đấy. Đừng xa thân gái một mình, cố chợ mắt lấy sức. Chị đi chợ về nấu nướng xong sẽ gọi em dậy ra tàu là vừa.

Chị Hà một tay đẩy em về phía giường của chị, một tay ngăn anh chồng:

- Anh có uống rượu nữa không, hay thôi, em khỏi phải mua nữa.

Anh chồng riu lưỡi: “Nói phải đó, em cứ tranh thủ ngủ đi, lúc nào có cơm rượu anh sẽ gọi em dậy”.

Kéo chồng ra ngoài, không biết có điếm huyết hay dùng thuốc đặc chủng gì mà anh chồng quay vào lăn ra ghé ngáy khò khò. Chị Hà vội vã đi, dặn Thu kéo cửa, cố gắng nằm nghỉ, tối sẽ có người dẫn lên căn cứ.

Làm sao có thể yên nghỉ lúc này. Nằm trên giường của cặp vợ chồng son sau ba, bốn năm nằm trên lớp sàn ván nhà tù mà Thu chẳng có chút cảm giác dễ chịu, lòng dạ cứ bồn chồn. Tiếng xe xích nhà binh di chuyển âm âm, chốc chốc lại rú gầm khiến Thu thấy mình như đang bị lọt giữa vòng vây. Ngươi ngoai âm thanh của thứ vũ khí đại xa giết người lại đến tiếng ngáy rền vang của anh chồng ngiên. Để ngủ vậy thì cũng rất dễ tỉnh. Và cái sự tỉnh của con người như anh ta mới đáng lo. Chỉ mong anh ta đừng tỉnh dậy trước khi chị vợ về.

Giờ này chắc cảnh sát đang toả ra đi tìm kiếm. Mặt trời còn cách đôi độ cao ngọn núi. Hy vọng chúng xác định chệch hướng tù trốn chạy.

Chị Hà đi chợ, thực chất là đi móc nối cơ sở, hỏi thông tin để tối nay Thu có thể thoát nhanh. Hồi lâu, trở về chị lắc đầu: “Có một nơi nhờ nhưng họ chối. Cũng không trách người ta được, vì đường đi lại đang độ kẹt. Mà tối nay thì em không thể ở đây. Khó quá. Để chị đi tìm một nơi này nữa, ít nhất cũng phải rõ được tình hình trên đó hiện có bị vây ráp không”.

Ít phút sau chưa thấy chị về, anh chồng trở mình, ngừng bật tiếng ngáy. Hết cơn say, sắp vặn vẹo lắm chuyện đây. Bắt đầu, hỏi:

- Lang quân của cô em đâu, sao để bò bịch sải đoạn đường dài vậy?

- Dạ, em chưa kết hôn, cũng chưa có bầu bạn.



Đôi mắt của anh ta nhìn xoáy. Giữa biển khơi giờ Thu như hòn đảo nổi, chẳng thể giấu mình. Khen: em là cô gái trăm phần trăm, tính chuyện đi Sài Gòn thân cô thế cô nguy hiểm lắm. Cứ yên tâm ở đây ít bữa, nhà anh có việc, hoặc anh hoặc chị sẽ cùng đi.

- Em cảm ơn anh, nhưng có lẽ em không chờ hơn được, vì em thấy bồn chồn quá, đứng ngồi không yên.

Tiền lại gần, nở nụ cười, anh chồng chị Hà nắm cổ tay Thu khen tiếp: “Hiếm có người con gái nào căng tròn sức trẻ như em. Nếu em cứ quyết định đi thì theo anh nên ăn mặc đồ giả trai, ít nhất cũng tránh được sự phiền hà bọn con trai cà lơ đẽo bám”.

Miệng nói chân đi, anh mở chiếc hòm lấy ra bộ đồ pi za ma màu trứng sáo, nghiêm sắc mặt như ra lệnh: “Em hãy buộc tóc gọn ghẽ. Đội chiếc nón vải rộng vành lên đầu. Và bắt buộc phải nén ngực lại chứ không thể để thể được. Và nữa, nghe anh dặn đây: nếu xe cảnh sát tới, khi chưa kịp hoá trang thì hai anh em mình phải đóng vai làm cặp bồ bịch, mới mong qua mắt được bọn chúng. Sau đó vẫn phải theo phương án giả trai. Bọn dân phòng đi tuần tra, nhận thông tin có một nữ tù nhân vượt ngục chúng sẽ chỉ tập trung theo dõi các cô gái.

Tình huống dự kiến ứng đối: khi cảnh sát, hoặc dân phòng đến đây thì em là bồ của anh, còn khi ngoài đường thì em là chàng trai. Ra cửa quan sát chừng một phút đã thấy anh quay lại. Thu chưa kịp thay áo. Anh nói nhỏ, rành rọt:

- Thực hiện ngay phương án bồ bịch, xe cảnh sát đang tới. Đừng ngại, chỉ mặc áo lót, ngồi vào lòng anh đây. Anh sẽ hôn em đây.

Vào đúng lúc viên cảnh sát ngó vào nhà định hỏi, y đã tròn mắt vì nhìn thấy cặp vợ chồng trẻ chưa tới đã dính vào nhau. Vọng tiếng ca cầm:

- Gà chưa công con đi ngủ, cha nội đã vội áp ỏ rồi!

Phần em nhận được cái hôn lạ hoắc, cái hôn lạnh lùng như không phải của con người, trong tư thế đang đóng tai nghe ngóng. Nói cho đúng, đó chỉ là động tác. Em chưa hôn, chưa được hôn, anh đã kết thúc với lời giục giã: Nếu em hoá trang giả trai xong từ này thì đâu bắt buộc phải làm như vậy.

Trong vai một thanh niên, vào lúc nhá nhem mặt người, sau khi đã được ăn một bữa cơm ngoài đời Thu cùng anh ngược tới dốc Cọp Xám. Không có ai nhận đưa đường ngoài anh. Đường đi lên căn cứ thời điểm này cũng chỉ phía dốc Cọp Xám là không có lính phục kích. Nơi đó vợ chồng cọp xám hay về kiếm ăn. Chúng bắt chập, mùi máu người càng hấp dẫn chúng. Đám lính cộng hòa vẫn nhắc chuyện bọn Mỹ đến đó phục kích chưa hạ được Việt Cộng đã bị cọp vồ hai thằng, sớm hôm sau đi tìm chỉ thấy xương. Từ ấy thi thoảng lính Mỹ lại bắn pháo về dốc Cọp lúc chín mười giờ đêm. Anh nói:

- Đi về hướng đó em có sợ không, sợ cọp xám ấy?

- Với em bây giờ ở đâu cũng có cọp.

Phía sau em bây giờ còn có loài cọp đầu đen ác độc hơn.

Ngẫm mới thấy, chiến tranh cách mạng mọi thứ đều có thể xảy ra. Chị Hà núp trong vai vợ một người cờ bạc nát rượu để dễ bề hoạt động; anh chịu tiếng xấu để che mắt lũ mật vụ. Đời Thu gặp anh là người đàn ông thứ hai nói hôn mà thực tế chưa hề hôn. Khói lửa của cuộc chiến dẫm máu đã làm nên không biết bao nhiêu dị dạng mà con người không dễ nhận ra.

Anh động viên: “Ráng lên em, đàn bà con gái mà phải vào cảnh tù đầy là khổ lắm. Cách mạng cần phải đặc biệt ghi nhận. Ngay cả cảnh đóng vai tình tứ vừa qua cũng làm tổn thương trái tim em. Anh cầu chúc em sớm gặp được người chồng như ý”.

Chị Hà cầm tay Thu, dặn dò:

- Hai anh em đi thôi, nhớ kỹ ám hiệu.

Nếu đụng phải cọp thì bật trái pháo sáng, Chắc chúng sẽ giật mình cúp đuôi chạy. Bất đắc dĩ hãy dùng trái nỏ.

... Đêm trên lưng chừng dốc không tối như Thu nghĩ. Mắt con trai, tai con gái, sao trời nhấp nhánh, pháo bắn cầm canh, chốc lại có trái hỏa châu như vô tình gọi vợ chồng cọp xám tìm về đúng nơi có mồi ngon.

Soi đèn nhận biết tín hiệu tình hình chưa có gì thay đổi, anh chậm rãi nói;

- Vậy là sớm mai cứ theo sơ đồ chỉ dẫn đó đi, em sẽ gặp được quân ta. Bây giờ anh sẽ tìm cho em một cái chạc ba, leo lên nghỉ lấy sức. Đây rồi, có thể yên tâm ngồi

trên đó tới sáng, an toàn. Anh phải quay về, tiếp tục trong vai cờ bạc rượu chè nắm tình hình.

Anh móc trong túi ra một cái lọ nhựa con, ngứa cổ uống. Chẳng có mấy đêm không phải uống giả say như thế. Liệu có thành thói quen nghiện ngập và mang tiếng với người xung quanh là sống bê tha? Phải bắt tay tạm biệt, xa anh, Thu hiểu sự âm thầm nguy hiểm và cả cô đơn trước dư luận của một cặp vợ chồng hờ. Đến một ngày kia cách mạng thành công, nếu người giao nhiệm vụ và những chứng nhân, giấy tờ bị chiến tranh phá hủy hết thì anh làm sao xoá bỏ được tiếng xấu của một con nghiện.

Anh vừa đi xuống được vài bước thì phía trước rơi ngược một cặp mắt đỏ rực như hai bóng đèn con. Thu la to:

- Cọp đó, anh ơi!

Trái hỏa châu trong tay anh bật sáng. Con cọp không chút sợ hãi, lặng lẽ chuyển tư thế vồ mồi. Hoá ra nó đã đánh hơi thấy mùi người và đón lõng. Thu la tiếp:

- Anh nằm xuống, em tung trái nỏ này.

Trái lựu đạn mỏ vịt Mỹ bay về phía cọp. Ầm, tiếng nổ trong đêm rung chuyển cả đoạn dốc. Cả người Thu như bị đứt khỏi thân cây. Cùng lúc trái hỏa châu trên trời do Chi khu quân sự bắn sáng rực, soi tỏ ba bề bốn phía. Cọp xám bị hất ngã, ộc máu mồm nằm chềnh hệnh cách anh chừng dăm mét. Nhìn lên chạc ba cây, cánh tay Thu nhoè máu, anh nhảy ba bước trèo lên, thò tay vào trong lần áo lót xé toang, rút ra mảnh rìi thoăn thoắt băng bó vết thương.



Vừa xong việc sơ cứu, ánh sáng trái hoả châu lụi dần, thì cũng là lúc gầm lên một tiếng rống thống thiết. Cọp xám cái đã phát hiện ra cọp xám đực tử nạn. Nó trút cơn giận dữ. Đôi mắt nó như ánh sao phóng lên chạc ba cây... Và đốc vang rền tiếng gầm thét. Cọp cái quật đuôi, tung người, vung đôi tay móng vuốt cứng như sắt, quật sạt lên phía chạc ba cây. Anh đứng chặn phía dưới, kịp rút dao găm chém ngang, gạt được tay bên phải của nó. Lưỡi dao đã làm nó bị thương. Cú nhảy thứ hai không thấy nó giơ cao cánh tay đó mà đổi chiều. Anh lại chém thành công nhất thứ hai. Cọp ngồi liếm máu tay, chuẩn bị cho cú nhảy thứ ba. Lần này nó phải khựng lại. Hai nhất chém làm nó không còn sung sức. Anh vẫn bình tĩnh một cách kỳ lạ, nhắc Thu ôm chặt cành cây phía trên, còn mình đứng chặn hậu.

Sau vài lần quật đuôi không kết quả, cọp cái xám thôi tấn công. Loài vật không thù dai. Nó dường như đã quên kẻ sát hại bạn đời của nó. Nằm phủ phục bên cạnh cọp xám đực, nó có vẻ đợi mặt trời lên tiễn biệt nhau trong ánh sáng rõ ràng. Vấn đề bây giờ là làm thế nào để anh có thể về được với chị Hà để bảo toàn cơ sở bí mật trong vùng. Và làm thế nào để Thu có thể tụt xuống được gốc cây trước khi trời sáng. Phần vì sự đe dọa của cọp cái, phần vì lo sớm mai Chi khu quân sự sẽ theo trực thăng của bọn Mỹ đến đốc này thám sát. Rất khó thoát khỏi nanh vuốt của cả hai loài cọp này. Anh bàn:

- Để anh leo lên chặt ít ngọn cây

quăng xuống, vừa thăm dò khả năng phản xạ của cọp, vừa tìm cách che mắt nó để hai anh em cùng thoát khỏi đây. Còn một trái nỏ đây hoặc anh đưa em dùng đi đường sớm mai hoặc ta dùng hạ sát cọp đêm nay. Nhưng nếu nó cứ nằm phía bên kia xác cọp đực thì rất khó. Và chẳng đây gần anh em mình quá, sợ trái nỏ sẽ làm chúng ta bị thương. Với lại, một tay em đau thế kia rồi, có tự xuống dưới gốc cây được không? Để anh xuống rồi đỡ em.

Thu nói:

- Không phải lo cho em. Nhất định anh phải về với chị Hà trong đêm nay. Anh em mình dùng cành cây thử đánh thức nó dậy. Nếu nó tiến lại đây thì mình nép vào thân cây, sau đó tung trái nỏ.

Cành cây anh chặt ném trúng xác cọp đực. Cọp cái nằm cạnh chỉ ngẩng đầu mà không đứng lên. Nó xác định đó không phải tiếng động của con mồi. Lại nằm phủ phục. Thu nói:

- Đợi nó lờ mờ ngủ, em sẽ ở lại trên cây cầm trái nỏ, anh xuống đất trước. Nếu bình an anh cứ việc đi, nếu cọp vùng dậy em sẽ hô anh nằm xuống và tung trái nỏ.

Anh an toàn ra khỏi gốc cây, ra hiệu đỡ Thu tụt xuống. Thu lắc đầu, khoát tay ra dấu anh hãy đi nhanh khỏi đây, có trái nỏ trong tay em sẵn sàng chặn nó lại.

Yên lặng hồi lâu. Anh vẫn chưa chịu đi. Thu phải chấp tay vái anh. Cách mạng cần anh hơn cần em lúc này. Anh nhăn nhó, xót xa đi giật lùi. Cuối cùng anh cũng chấp nhận trở về với người “vợ” hờ.

Đến lúc Thu phải tự lo, phải đi khỏi đây

nếu không sớm mai sẽ bội phần nguy hiểm.

Cánh tay bị thương khiến Thu loay hoay, nghĩ lát rồi lại tìm cách tụt xuống. Bỗng lóng ngóng cái cùi trỏ quệt vào chạc cây, làm va đập phần tay bị thương đau buốt tận óc và thoáng lát cả người Thu roi sụt theo thân cây. Cánh tay băng bó dè lên rễ cây khiến tiếng “á” theo phản xạ phát ra. Thu vội trượt nhanh xuống dốc. Cọp cái tỉnh dậy đi về phía gốc cây, dánh đi cà nhắc. Nó ngẩng nhìn lên cây đoạn quay đầu tìm kiếm quanh đám cành lá và phóng tầm mắt sáng xuôi theo dốc. Dáng Thu chạy gằn. Nghe vang một tiếng gầm đằng sau lưng. Hẳn là nó đã phát hiện ra con mồi - kẻ tử thù của nó. Không còn hy vọng nào nữa, tiếng chân cọp phóng xuống phía sau lưng, Thu xoay người bóp chốt tung lựu đạn rồi lăn xuống dốc. Tiếng nổ làm cả hai đối thủ cùng nằm bất động.

... Mờ sáng, vang rền động cơ máy bay trực thăng nơi dốc Cọp. Thu gắng mở mắt.

Chiếc trực thăng rà thấp phát hiện hai xác cọp xám bên sườn dốc. Khẩu đại liên xả từng loạt dù biết đó chỉ là cái xác. Thu nghĩ, mình sẽ là mục tiêu thứ ba của chúng, bèn lấy hết sức văng người qua phía gốc cây. Không nghe tiếng khẩu đại liên nhả đạn. Phải là chúng định cho quân nhảy khỏi máy bay bắt sống mình. Quyết định vọt ra bờ bên ta ly có khe suối. Sẽ lăn xuống đó, nếu sống sẽ thoát kiếp tù đày. Được ba bước nghe ròn rã tiếng tiểu liên AR15 nổ. Trời đất bỗng tối sầm, chao đảo.

Tốp lính thám báo nhảy khỏi máy bay, cùng khựng lại trước xác hai cọp xám.

Thu dần tỉnh, máu ra ướt hai lớp quần. Nghe vẳng vát tiếng la ó:

- Bị thương cũng trối lại, hốt hết lên máy bay cùng hai xác cọp.

- Trình sếp, máu vẫn chảy!

- Lạy chúa, một buổi ban mai đổ máu, đầy may mắn!

Tốp lính sơ cứu lật người Thu, cởi quần để thao tác, kinh ngạc la:

- Con gái, sếp ơi, đùi đẹp quá mà máu ra nhiều quá!

- Gái trai gì cũng làm lẹ coi!

Chiếc nón vải mềm rộng vành đội bị một tên lính lột khỏi đầu, trong mơ hồ Thu nghe tiếng nó:

- Tóc dài đẹp thế này sao phải giả trai. Hoài phí!

Manh áo đàn ông bị phanh ra. Khăn quàng quần nén vú, lớp xù chiêng làm lũ lính xúm lại: “Vú đẹp thế sao lại quần xẹp vào, Chúa ơi!”

Động cơ tăng ga, chiếc trực thăng sắp cất cánh. Mắt Thu hoa cả hoa cải. Tốp lính ném Thu lên sàn máy bay, mùi hôi phả tràn vào mũi, mùi hôi của xác cọp.

Thu tỉnh hẳn khi nghe viên chỉ huy thám báo cao giọng: “Tại sao chỉ một người con gái mà dám đến Dốc Cọp? Giết được cả hai cọp xám, xứng đáng thưởng Anh Dũng Bội Tinh! Đứng ra, người này còn xứng đáng được phóng thích tự do! Xin lỗi vì đã xả đạn sau lưng tráng sĩ!”

Vậy là chồng chị Hà đã an toàn. Anh sẽ kể cho chị về sự trọn tình vẹn nghĩa ở chính nơi Dốc Cọp./.





# ẤN TƯỢNG VỀ BÀI THƠ "PHẢI LÒNG THÀNH PHỐ TRẺ" CỦA NHÀ THƠ NGUYỄN ANH THUẤN

VŨ TUẤN ANH



Gần đây được tham gia Ban giám khảo cuộc thi thơ viết về Bắc Ninh trong hành trình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, cũng như thường xuyên theo dõi các ấn phẩm của tỉnh, tôi đã được đọc nhiều bài thơ hay của nhiều tác giả viết về Bắc Ninh trên con đường đổi mới. Một trong số ít bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc cho tôi, đó là bài **Phải lòng thành phố trẻ** của Nhà thơ Nguyễn Anh Thuấn (Hội viên Hội nhà văn Việt Nam, Hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh) viết sau khi thị xã Bắc Ninh trở thành đô thị loại 1:

## *Phải lòng thành phố trẻ*

*Những ngôi nhà như chỉ có trong mơ  
Những chiếc hồ phông phao dài phun nước  
Đường quá đẹp. Và cây thì xanh mượt  
Em quá xinh. Và trẻ đến không ngờ...*

*Thật khó tìm bóng dáng của ngày xưa  
Phố mỏng dẹt, gầy gò như phố núi  
Đường Dây điện - ước mơ không bay nổi  
Rau Phố Nhồi - thơm mãi nổi xanh xao...*

*Phố cũ mở ra cho gió thổi vào  
Muốn yêu em lại thấy mình vụng dại  
Quê anh nghèo, chỉ bạt ngàn hoa cải  
Anh suốt đời thương nhớ một triền sông...*

*Sao hôm nay anh bỗng thấy phải lòng  
Thành phố trẻ - muốn yêu từng ngọn cỏ  
Em yêu hơi! Thổi vào anh ngọn gió  
Để anh cùng đan dẫu với quê hương...*



Bài thơ chinh phục tôi bởi cảm xúc đầy ấm áp trong từng câu chữ, lối viết dung dị riêng có của một cây bút già dặn, một người con sinh ra lớn lên và gắn bó với quê hương gần tám chục năm trời. Ông đã hình tượng hóa thành phố Bắc Ninh quê hương ông như một cô gái Quan họ nét na hiền thực, quen đấy mà bỗng trở nên rất lạ, lạ mà gần gũi thân thương. Từ chỗ “thấy bình thường” bỗng thành “phải lòng” lúc nào không biết. Và thế là... bỗng dung muốn mình “*dan díu với quê hương*”...

Tôi thích chữ “*Phải lòng*” trong tiêu đề của bài thơ và trong câu thơ thứ 13 của bài thơ. Theo “**Từ điển Tiếng Việt**” thì “*Phải lòng*” là động từ, là khẩu ngữ để diễn tả yêu một cách khó cưỡng nổi. Người ta thường dùng cặp từ “*Phải lòng*” để diễn tả tình yêu nam nữ. Nhưng nhà thơ đã dùng nó cho tình yêu của một công dân với quê hương mình thì thật là ảo diệu. Nét tài hoa của nhà thơ Nguyễn Anh Thuận thể hiện trong bài thơ “**Phải lòng thành phố trẻ**” đó là mượn cảnh vật để nói về sự đổi thay, nhưng không bị sa đà vào những thống kê đơn thuần, không rườm rà hoa mỹ nhưng hình ảnh thì rất gợi và rất thực, với những địa danh có thật của thị xã Bắc Ninh xưa. Khi viết về cảnh cũ thì ông tả:

*“Phố mỏng dẹt, gầy gò như phố núi  
Đường Dây điều - ước mơ không bay nổi  
Rau Phở Nhồi - thơm mãi nổi xanh xao...”*

Còn nói về hôm nay, nhà thơ chỉ dùng 32 chữ nhưng đã đủ chấm phá nên một thành phố hiện đại, đồng bộ từ hạ tầng cơ sở đến những không gian công cộng xanh sạch và văn minh, một địa chỉ đáng sống, mong được sống của nhiều người:

*“Những ngôi nhà như chỉ có trong mơ  
Những chiếc hồ phồng phao dài phun nước*

*Đường quá đẹp. Và cây thì xanh mượt  
Em quá xinh. Và trẻ đến không ngờ...”*

Nói về quá trình đổi thay tích cực ấy, Nguyễn Anh Thuận không diễn tả trực diện mà dùng cảm nhận và cảm xúc để ghi nhận những điều mới mẻ có sức mê hoặc đến diệu kỳ, vẫn là quê hương đầy thân thương bao kỷ niệm, dấu đổi thay mà không thay đổi đã yêu rồi nay lại thấy yêu thêm:

*“Phố cũ mở ra cho gió thổi vào  
Muốn yêu em lại thấy mình vụng dại  
Quê anh nghèo, chỉ bạt ngàn hoa cải  
Anh suốt đời thương nhớ một triền sông...”*

*Sao hôm nay anh bỗng thấy phải lòng  
Thành phố trẻ - muốn yêu từng ngọn cỏ”.*

Nhiều nhà thơ khi viết về sự thay đổi của quê hương thường hay sử dụng hình ảnh và cảm xúc đối lập giữa cũ và mới, giữa trước đây và hiện tại. Viết như vậy người đọc dễ có cảm giác người viết “*có mới nói cũ*” và dễ sa vào lối mòn. Nhưng nhà thơ Nguyễn Anh Thuận thì không thế. Ông vẫn diễn tả tình yêu dành cho quê hương thấm thiết và thủy chung, nhưng tình yêu bây giờ đã được nâng lên một tầm mới, một cách biểu đạt mới, vừa truyền thống vừa ảo diệu như khói sương. Vẫn là tình yêu mà lại yêu như “*Phải lòng*” thì chỉ có ở nhà thơ Nguyễn Anh Thuận và chỉ có thể là Bắc Ninh - Kinh Bắc, một miền quê không chỉ có dân ca. Với thi phẩm này, Nguyễn Anh Thuận vừa dạt dào trong cảm xúc, vừa lắng đọng trong tư duy, vừa già dặn trong bút pháp. Xin chúc mừng tác giả **Làng Tiên sỹ** nổi tiếng viết năm 1989 và **Phải lòng thành phố trẻ** viết năm 2012. Mong rằng nhà thơ sẽ có thêm những thi phẩm đặc sắc về quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc./.

## NGƯỜI GÓP PHẦN BẢO TỒN, GÌN GIỮ TRUYỀN DẠY NGHỀ TRANH GHÉP GỖ MỸ NGHỆ

TRẦN VỌNG



đang sinh sống, giữ gìn, bảo vệ và truyền nghề tại Khu phố Khúc Toại, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, nơi nổi tiếng với nghề mộc và đã đi vào câu ca: “Mã Đông Hồ, đồ làng Chọi”, (làng Chọi là tên Nôm xưa của khu phố Khúc Toại ngày nay).

Sinh năm 1962, đến tháng 7 năm 1980 thì nhập ngũ vào Đại đội 2, Tiểu đoàn 4, Trung đoàn 677, Quân đoàn 26, Quân khu 1. Sau hơn 4 năm phục vụ trong quân đội, anh xuất ngũ trở về địa phương. Vốn sinh ra trong một gia đình có truyền thống làm nghề gỗ từ xa xưa, lại được học làm nghề từ nhỏ; khi lớn lên lại được anh trai là Nghệ nhân Nguyễn Văn Viện truyền dạy nghề tranh ghép gỗ nên có tay nghề từ lúc trẻ. Sau khi xây dựng gia đình, bằng tình yêu và sự đam mê với sự chung tay của vợ, con và sự giúp đỡ của gia đình, năm 2008 anh đã thành lập Xưởng sản xuất tranh ghép gỗ mỹ nghệ Hùng Mạnh. Trong cơ chế thị trường mang tính cạnh tranh cao,

**C** ụ chiến binh, doanh nhân Nguyễn Văn Hùng, Nghệ nhân Ưu tú nghề tranh ghép gỗ mỹ nghệ hiện



đòi hỏi phải có những sản phẩm đặc biệt vừa mang tính nghệ thuật vừa mang tính dân tộc đặc sắc, anh đã chịu khó học hỏi kinh nghiệm những người có tay nghề cao và tự học, nghiên cứu trên mạng thông tin điện tử. Vừa làm anh vừa rút kinh nghiệm như chọn mẫu, kỹ thuật chế biến hấp, sấy gỗ, chọn vân gỗ, màu sắc gỗ, rẽ gỗ sao cho phù hợp mỗi khi ghép với nhau để thành sản phẩm. Từ những quyết tâm và kỹ năng tay nghề của mình, anh đã nghiên cứu chế tác được nhiều sản phẩm mang tính nghệ thuật cao với nhiều kích cỡ, nội dung phong phú về đời sống, sinh hoạt của nhân dân. Nổi bật nhất phải kể đến là tác phẩm **“Lễ hội đền Hùng”**. Anh cho biết: Mỗi lần thăm Đền Hùng tôi thật sự xúc động trước tấm bia đá khắc câu nói Bác Hồ **“Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”**, điều đó thôi thúc tôi sáng tạo nên bức tranh ghép gỗ ấy. Sản phẩm đó đã đoạt giải Khuyến khích trong Hội thi sản phẩm thủ công Việt Nam lần thứ 5 năm 2008 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trao tặng. Năm 2009, sản phẩm **“Hội xuân Kinh Bắc”** lấy ý tưởng từ những lễ hội xuân ở Bắc Ninh (như Hội Lim, hội làng Diềm, hội đền Bà Chúa Kho, hội Phật Tích, hội đền Đô...) đã đạt tiêu chuẩn sản phẩm tiêu biểu tại Hội thi sản phẩm thủ công Việt Nam. Một sản phẩm nữa là **“Hà Nội những góc nhìn thời gian”** đã đạt Chứng nhận sản phẩm tiêu biểu trong vòng thi Chung khảo Hội thi sản phẩm thủ công Việt Nam - cúp Thăng Long năm 2010. Tháng 3 năm 2011 anh đã được UBND tỉnh Bắc Ninh công nhận danh hiệu

Nghệ nhân cấp tỉnh, năm 2013 Hiệp hội làng nghề Việt Nam tặng danh hiệu **“Bàn tay vàng”**. Ngoài ra tác phẩm **“Lễ hội Đền Hùng”** còn được UBND tỉnh Bắc Ninh tặng Bằng chứng nhận Sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Bắc Ninh năm 2016 và được Cục Công nghiệp địa phương, Bộ Công thương tặng sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu Khu vực phía Bắc năm 2016. Hai năm liền 2021 và 2022 anh đã được Trung ương Hội CCB Việt Nam tặng danh hiệu **“Hội viên CCB sản xuất kinh doanh giỏi”**. Nghệ nhân Ưu tú Nguyễn Văn Hùng còn thực hiện thành công nhiều sản phẩm tranh ghép gỗ mỹ nghệ khác như: **“Làng quê Việt Nam”**, **“Đôi công”**, **“Chợ quê”**, **“Hà Nội xưa”**, **“Cầu Chọi cổ thế kỷ XVIII”** và **“Hồng hạc phú quý”**...

Nói về quá trình sản xuất các bức tranh ghép gỗ, anh Hùng cho biết phải trải qua rất nhiều công đoạn như: chọn gỗ, chọn màu gỗ, cắt, lắp ghép, đánh bóng, sơn phủ... Mỗi một bức tranh được thiết kế, vẽ bằng giấy trước, sau đó đo đạc, kẻ vẽ vào những miếng gỗ nhỏ rất tỷ mỉ, cẩn thận. Muốn có bức tranh đẹp, có hồn yêu cầu người thợ phải biết chọn gỗ sao cho có màu phù hợp, sau đó cắt ghép chúng lại với nhau tạo nên sản phẩm đẹp. Tất cả các bức tranh đều là màu gỗ tự nhiên, có một số bức tranh cần hỗ trợ của sơn màu để tăng độ mềm mại, sinh động. Mong muốn của anh là đưa sản phẩm ra nước ngoài, do vậy anh đã đăng ký tham gia Chương trình OCOP, nhằm trưng bày sản phẩm trong các lễ hội lớn, sự kiện du lịch, các kỳ triển

lãm, quảng bá sản phẩm trong và ngoài tỉnh, trong và ngoài nước. Các sản phẩm **“Lễ hội đèn Hùng”, “Hà Nội - những góc nhìn thời gian”, “Xuân hạ thu đông”, “Hội xuân Kinh Bắc”** đều đạt OCOPI 4 sao. Cùng với việc sáng tạo các sản phẩm tranh ghép gỗ mỹ nghệ của mình, anh còn góp phần đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy nghề cho 86 học viên trở thành những nghệ nhân ghép tranh gỗ mỹ nghệ tiêu biểu của địa phương. Tại xưởng gỗ mỹ nghệ Hùng Mạnh lúc nào cũng có từ 8 đến 10 công nhân luôn luôn học nghề và lao động miệt mài. Bằng những thành quả của mình, ngày 29 tháng 10 năm 2020, anh đã được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu **“Nghệ nhân Ưu tú”** trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ vì có nhiều cống hiến trong việc bảo tồn, gìn giữ, phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống của quê hương Bắc Ninh ngàn năm văn hiến. Không chỉ sản xuất kinh doanh giỏi, đạt danh hiệu **“Nghệ nhân Ưu tú”**, Nguyễn Văn Hùng còn là một Cựu chiến binh (CCB) gương mẫu hoạt động năng động trong các phong trào: **“CCB gương mẫu”, “CCB sản xuất kinh doanh giỏi”, “CCB với bảo vệ môi trường”, “CCB với an ninh trật tự”**, tích cực tham gia ủng hộ các phong trào từ thiện, đóng góp cho địa phương trong các dịp lễ tết, tặng quà các gia đình nghèo, gia đình chính sách, các cháu nhỏ có hoàn cảnh khó khăn và tham gia đóng góp các Quỹ như: Nạn nhân chất độc da cam, Phòng chống bão lụt, Vì người nghèo, Phòng chống Covid, Phong trào Xây dựng nông thôn mới... Trong 5 năm từ 2018 đến 2022,

gia đình anh Nguyễn Văn Hùng đã ủng hộ được 200 triệu đồng, góp phần tích cực vào việc xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Nghệ nhân ưu tú Nguyễn Văn Hùng đã đóng góp một phần sức lao động sáng tạo trong việc giữ gìn, bảo vệ, truyền dạy nghề tranh gỗ mỹ nghệ của khu phố Khúc Toại, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh. Việc làm của anh còn góp vào bảo tồn những giá trị văn hóa, truyền thống của quê hương Quan họ ngàn năm văn hiến, góp phần xây dựng và phát triển các làng nghề truyền thống của Bắc Ninh ngày càng phong phú, đa dạng trong phong trào xây dựng Nông thôn mới hiện nay.

Đồng chí Ngô Văn Quang, Chủ tịch Hội CCB phường Khúc Xuyên cho biết: **“Tỉnh Bắc Ninh có tới 62 làng nghề, nhưng chỉ có 30 làng nghề cơ bản đạt các tiêu chí làng nghề, trong đó có 21 làng nghề truyền thống còn 9 làng nghề mới. Những việc làm của Nghệ nhân Ưu tú Nguyễn Văn Hùng tuy nhỏ nhưng mang ý nghĩa rất lớn lao, vừa góp phần giải quyết công ăn việc làm cho lao động địa phương có thu nhập thường xuyên nuôi sống bản thân, gia đình, tránh xa các loại tệ nạn xã hội, làng xóm yên vui; lại vừa giữ gìn, bảo tồn và truyền dạy nghề tranh gỗ mỹ nghệ cho thế hệ trẻ, góp phần bảo tồn làng nghề truyền thống của quê hương Quan họ, đó cũng là những việc làm thể hiện tinh thần học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”**./.



## NHÌN LẠI ĐẠI HỘI CÁC CHI HỘI CHUYÊN NGÀNH NHIỆM KỲ 2023 - 2028

ĐỖ VĂN PHONG

**H**ội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh hiện có 8 Chi hội chuyên ngành: Mỹ thuật, Kiến trúc, Nhiếp ảnh, Sân khấu, Âm nhạc, Văn xuôi, Thơ, Văn nghệ dân gian; tổng số hội viên của Hội là 364 hội viên.

Thực hiện Chỉ thị số 20 - CT/TU, ngày 25/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc lãnh đạo tổ chức Đại hội Hội Văn học nghệ thuật tỉnh lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Thực hiện Điều lệ Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh; Kế hoạch số 13/KH - BCH ngày 28/12/2022 của Ban Chấp hành Hội VHNT về tổ chức Đại hội Hội VHNT tỉnh lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Hướng dẫn số 01/HD - VHNT ngày 02/2/2023 về Hướng dẫn Tổ chức Đại hội các Chi hội chuyên ngành, nhiệm kỳ 2023 - 2028, các Chi hội chuyên ngành đã tập trung cao cho công tác chuẩn bị Đại hội. Đến ngày 14/6/2023, các Chi hội đã hoàn tất công tác tổ chức Đại hội. Nhìn chung Đại hội các Chi hội chuyên ngành đảm bảo đúng thời gian theo Kế hoạch. Đây là đợt sinh hoạt chính trị xã hội nghề nghiệp quan trọng, là dịp đánh giá kết quả hoạt động của Chi hội trong nhiệm kỳ qua, rút ra những bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới.

Ban Thường vụ Hội VHNT tỉnh đã

ban hành Kế hoạch, và mẫu các văn bản hướng dẫn tổ chức đại hội chi hội (Quy chế, nội quy, chương trình, văn bản về công tác nhân sự...). Hướng dẫn các Chi hội xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội, chọn Chi hội Sân khấu tổ chức Đại hội điểm; làm tốt công tác tuyên truyền, chuẩn bị nội dung báo cáo của Chi hội, công tác nhân sự, tổ chức phê duyệt và phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ Hội dự, chỉ đạo Đại hội.

Các Chi hội sau khi dự Đại hội điểm đã chủ động xây dựng kế hoạch sát với tình hình thực tế, chức năng, nhiệm vụ của từng Chi hội, xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết, các ý kiến tham luận; xây dựng đề án nhân sự tham gia Ban Chấp hành, các chức danh trong Chi hội. Đồng chí Chi hội Trưởng của các chuyên ngành đã nêu cao tinh thần trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo trong suốt quá trình triển khai trước, trong và sau đại hội, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tình huống phát sinh để Chi hội tổ chức Đại hội diễn ra thành công.

Các Chi hội đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang trí khánh tiết chu đáo; một số Chi hội như Sân khấu, Âm nhạc, Kiến trúc, Mỹ thuật đưa nội dung văn nghệ



chào mừng Đại hội tạo khí thế sôi nổi, phấn khởi trong hội viên, đại biểu dự Đại hội.

Về công tác nhân sự, trên cơ sở hướng dẫn số 01/HD-VHNT ngày 02/2/2023 của Hội VHNT tỉnh về tổ chức Đại hội các Chi hội chuyên ngành, các Chi hội xây dựng Đề án nhân sự trình Ban Thường vụ Hội VHNT tỉnh cho ý kiến, phê duyệt trước khi tổ chức Đại hội, đồng thời bám sát tiêu chí, tiêu chuẩn và phù hợp với tình hình thực tế của Chi hội đảm bảo có tính kế thừa, có số lượng và cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Chi hội; nguyên tắc, thể lệ, thủ tục trong Đại hội thực hiện theo các quy định của Đảng và Nhà nước về bầu cử, có thể lựa chọn hai hình thức bầu cử là hiệp thương bằng hình thức biểu quyết (giơ tay) và hình thức bỏ phiếu kín, quá trình tổ chức cho thấy 8/8 Chi hội đã tiến hành bầu cử bằng hình thức biểu quyết (giơ tay) thể hiện sự đoàn kết, thống nhất cao.

Công tác chuẩn bị văn kiện đã được các Chi hội xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết nhiệm kỳ khá công phu, đánh giá khá đầy đủ kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ, đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới 2023 - 2028. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành được chuẩn bị với tinh thần cầu thị, khá thẳng thắn và nghiêm túc, nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và các giải pháp để BCH khoá mới rút kinh nghiệm từ đó có biện pháp khắc phục những yếu kém, khuyết điểm, thực hiện tốt nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

Chương trình và kịch bản điều hành Đại hội được chuẩn bị rõ ràng; quá trình điều hành của Đoàn Chủ tịch nhìn chung bám sát kịch bản, điều hành mạch lạc, đảm bảo thời gian, tạo không khí dân chủ, cởi mở.

Việc chuẩn bị tham luận tại Đại hội được các Chi hội chuẩn bị khá chu đáo, bài bản, đóng thành văn kiện trình Đại hội, tại Đại hội mỗi Chi hội có từ 03 đến 05 ý kiến tham luận, nội dung thảo luận sát với tình hình thực tiễn của từng Chi hội cả về lãnh đạo, việc triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ VHNT, những đề xuất về giải pháp và những kiến nghị xác đáng, tính thực tiễn cao. Một số Chi hội có nhiều ý kiến và chuẩn bị tốt nội dung tham luận như: Sân khấu, Kiến trúc, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh.

Kết quả bầu cử tại Đại hội các Chi hội cho thấy: Công tác bầu cử được tiến hành theo đúng quy chế bầu cử; Các Chi hội đều bầu một lần đủ số lượng Ủy viên BCH cần bầu. Tổng số Ủy viên BCH 8 chi hội được bầu nhiệm kỳ mới là 40 đồng chí, trong đó có 6 chi hội có số lượng 05 Ủy viên BCH, gồm: Nhiếp ảnh, Văn xuôi, Âm nhạc, Thơ, Văn nghệ dân gian, Mỹ thuật; Chi hội Kiến trúc có 03 Ủy viên BCH; Chi hội Sân khấu có 07 Ủy viên BCH. Số lượng tái cử là 19 đồng chí; bầu mới là 21 đồng chí. Tổng số Chi hội Trưởng được bầu là 08 đồng chí, trong đó có 7 đồng chí tái cử, 01 đồng chí bầu mới.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện còn những vấn đề cần quan tâm, đó là:

Nội dung báo cáo tổng kết hoạt động trình Đại hội của một số Chi hội chưa toàn diện, còn mang tính kê lễ, liệt kê, thiếu tính khái quát, đánh giá, nhận định; chưa đánh giá đúng mức ưu điểm nổi bật cũng như hạn chế, khuyết điểm về lãnh đạo nhiệm vụ hoạt động VHNT của chi hội trong nhiệm kỳ; việc xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới chưa đưa ra



được những chỉ tiêu cụ thể và nhiệm vụ, giải pháp trong nhiệm kỳ tới.

Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành một số Chi hội chưa thể hiện được tinh thần tự phê bình và phê bình, chưa chỉ rõ những hạn chế trong vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tập thể và Ủy viên BCH, chưa chỉ ra được những nguyên nhân chủ quan và trách nhiệm của cá nhân, tập thể Ban Chấp hành đối với những khuyết điểm, hạn chế.

Đại hội các Chi hội chuyên ngành thuộc Hội VHNT tỉnh đã thành công tốt đẹp, đây là cơ sở quan trọng để Hội VHNT tỉnh tổ chức thành công Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028 dự kiến được tổ chức vào đầu quý IV/2023, đưa sự nghiệp VHNT Bắc Ninh bước vào giai đoạn sáng tác và phát triển mới vì sự phát triển của tỉnh Bắc Ninh giàu mạnh, văn minh./.

NGUYỄN TỰ LẬP

### *Năm năm - một nhiệm kỳ*

Mới đó... đã năm năm rồi nhỉ?  
Bao đổi thay... xen lẫn vui - buồn!  
Mặc đất trời lúc nắng lửa, mưa tuôn...  
Văn nghệ sĩ còn gì hơn thế!  
Mỗi tấm ảnh, bức tranh... mang hình dáng  
mẹ  
Mỗi bản nhạc, câu thơ... sâu nặng tình người  
Tích chuyện dân gian níu kéo mãi khôn nguôi  
Tùng nhân vật sang - hèn...

đều gắn theo số phận...

Năm năm đã qua - một nhiệm kỳ - dấu ấn  
Kết đài hoa, dâng Đảng - Bác, dâng đời  
Ta như con thuyền lộng lộng giữa biển khơi  
Mặc sóng gió vững vàng tay lái  
Năm năm - một nhiệm kỳ

Phông phao cùng thời đại!





## NHỮNG CUNG ĐƯỜNG ÁNH SÁNG

LƯƠNG THÌN

**K**hi tôi chọn Bắc Ninh là mảnh đất dừng chân, Bắc Ninh mới chỉ là một tỉnh nhỏ vừa tách ra khỏi Hà Bắc. Bắc Ninh ngày ấy như một cậu bé mới chào đời còn nhút nhát rụt rè, ngơ ngác nhìn cuộc đời với bao nhiêu lạ lẫm. Những dãy phố hẹp nằm hiền lành dưới tán cây. Những con đường nhỏ chỉ đủ hai làn xe tránh nhau. Một miền đất phù hợp

với ai thích cuộc sống bình lặng, không vội vã.

Hai mươi năm như cái chớp mắt, trong xu thế phát triển chung của đất nước, mảnh đất tôi gắn bó giờ đã thay da đổi thịt, vạm vỡ vươn mình như thần Phù Đổng, vòng ngực trưởng thành cuộn cuộn nở nang rần rỏi như một chàng trai tuổi đôi

mươi. Với vị trí địa lý thuận lợi, phía Tây và phía Tây Nam tiếp giáp với Thủ đô Hà Nội, phía Bắc giáp với tỉnh Bắc Giang, phía Đông Nam và phía Đông giáp với tỉnh Hải Dương, phía Nam giáp với tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh đã trở thành vùng trọng điểm kinh tế của Bắc Bộ. Những khu công nghiệp lớn của cả nước mọc lên ngày càng nhiều, rải rác ở tất cả các huyện thị, từng chiếc xe ca chở công nhân tấp nập vào ra, ban đêm ánh điện tỏa sáng rực rỡ một góc trời.

Anh bạn tôi là kỹ sư xây dựng người thành phố, mỗi khi lái xe đi qua nút giao phía Tây Nam thành phố anh lại tự hào khoe với tôi “Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông phía Tây Nam thành phố Bắc Ninh do Ban Quản lý xây dựng thành phố Bắc Ninh làm chủ đầu tư được phê duyệt triển khai giai đoạn 1 (đảo tròn nút giao đồng mức, cải tạo kênh Kim Đôi và dịch chuyển đường điện 35 KV) từ tháng 10/2016 và đầu tư bổ sung hoàn chỉnh giai đoạn 2 (hầm chính và các tuyến nhánh từ QL1 vào hầm, từ hầm ra QL18) từ tháng 4/2018 với tổng mức đầu tư hơn 416 tỷ đồng. Sau hơn 40 tháng tập trung thi công vượt qua nhiều khó khăn về mặt bằng và tác động “kép” của dịch Covid-19, đến nay, dự án đã hoàn thành hơn 90% khối lượng bước đầu đưa vào khai thác thử nghiệm một số hạng mục. Sự hiện hữu rõ nhất đó là các hạng mục hầm chính, các tuyến nhánh, đường gom được khớp nối đồng bộ, đưa vào vận hành, bảo đảm cho các phương tiện lưu thông thông suốt, góp phần nâng cao năng lực khai thác hạ tầng, kết nối hệ thống giao thông giữa QL1, QL38 và khu đô thị phía Tây Nam, hình thành cửa ngõ lớn nhất vào thành phố Bắc Ninh, tạo điểm nhấn giao thông đô thị khang trang, hiện đại. Nút giao Tây Nam

thành phố Bắc Ninh là một trong những nút giao lớn nhất kết nối cao tốc Hà Nội - Bắc Giang và quốc lộ 18, cao tốc Nội Bài - Hạ Long chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và 15 năm thành lập thành phố Bắc Ninh”. Anh say sưa kể về công trình mình có góp chút công sức bé nhỏ một cách đầy hứng khởi, với khuôn mặt rạng rỡ của một người cảm xúc đang dâng trào vui sướng vì thấy quê hương mình đang đổi thay từng ngày.

Em biết không “Điểm nhấn của nút giao này là hệ thống đảo vòng xuyên kết hợp hầm chui đầu tiên ở Bắc Ninh. Hầm có chiều dài 202,61m cũng đã hoàn thành và đã đưa vào sử dụng. Nút giao giúp kết nối quốc lộ 18 và QL 1 A hướng về cầu Thanh Trì thuận tiện hơn so với trước đây nhiều. Bắc Ninh mình từ nay có thể vươn xa, nối dài với các trung tâm kinh tế trong khu vực, con đường như huyết mạch đã được khai thông mở rộng”. Anh gọi cho tôi khi lần đầu tiên lái xe chậm chậm qua hầm ngầm, giọng nói của anh hồ hởi toát lên niềm tự hào.

Tôi đã vô số lần đi qua nút giao phía Tây Nam thành phố ấy để về vùng Đông Bắc. Mỗi lần xe lướt ngang, tôi nhìn qua cửa kính ngắm những con đường uốn lượn, những dòng xe bon bon nối đuôi nhau một cách quy củ trật tự. Những mặt đường bóng loáng rộng thênh thang thật đẹp. Tôi đã ngắm nhìn nút giao này trên flycam của một anh bạn trẻ và hình dung chiếc đảo tròn ở giữa như một cuộn len của bà tiên đầy phép màu mà những cung đường từ đó tỏa ra là những sợi len lấp lánh. Vẻ đẹp kỳ vĩ của những con đường ấy không phải trong cổ tích mà được xây dựng lên từ chính bàn tay khối óc khéo léo thông minh sáng tạo của những con người yêu mảnh đất này. Đứng



ngắm nút giao từ trên cao, tôi thấy mình như đang ở đâu đó giữa trời Âu, nơi có những cung đường đẹp nhất trên thế giới.

Ngày 18/8/2022, Đảng Bộ và nhân dân tỉnh Bắc Ninh lại hân hoan đón nhận tin vui: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành ký Nghị quyết số 106/NQ-CP của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 56/2022/QH15 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội. Đường Vành đai 4 - vùng Thủ đô Hà Nội, đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh có tổng chiều dài là 35,3km, đi qua 3 huyện Thuận Thành (18,5 km); Gia Bình (0,65km); Quế Võ 6,5km) và thành phố Bắc Ninh (9,7km). Ngày 8/9/2022, đồng chí Nguyễn Anh Tuấn, Ủy viên T.Ư Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 4 - Vùng thủ đô Hà Nội (đoạn qua tỉnh Bắc Ninh) chủ trì cuộc họp đóng góp ý kiến vào các dự thảo: Kế hoạch triển khai dự án; Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo; Quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo. Triển khai dự án, nhiệm vụ của Bắc Ninh thực hiện giải phóng mặt bằng và đầu tư hệ thống đường đô thị, đường song hành hai bên thuộc địa phận tỉnh. Bắc Ninh có lợi thế vị trí ngay sát Thủ đô Hà Nội, việc kết nối mở thêm đường hướng tâm Vành đai 4 trong vùng Thủ đô không chỉ khắc phục tình trạng quá tải về giao thông, giúp mở rộng không gian, nguồn lực phát triển mà còn tăng khả năng liên kết, giao thương hàng hóa của Bắc Ninh với các tỉnh lân cận. Kết luận hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Anh Tuấn nhấn mạnh: Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 4 là công trình lớn,

có ý nghĩa quan trọng, có tính liên vùng, kết nối Thủ đô Hà Nội với các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Hồng, đặc biệt mở ra dư địa và không gian phát triển mới của tỉnh Bắc Ninh. Với tinh thần khẩn trương, quyết liệt, nhanh nhưng hết sức kỹ lưỡng, yêu cầu cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến của các đại biểu, kiến toàn, bổ sung Ban chỉ đạo; hoàn thiện Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo và Kế hoạch triển khai thực hiện dự án theo các mốc thời gian đã được xác lập. Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh khẩn trương giao chủ đầu tư theo thẩm quyền bảo đảm về năng lực, nhân lực; thành lập Hội đồng giải phóng mặt bằng; điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cho phù hợp. Các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến hướng tuyến, mốc, trên tinh thần không phát sinh tổng mức đầu tư, hạn chế liên quan đến các công trình di tích lịch sử, văn hóa; nghiên cứu, tham mưu cân đối nguồn vốn để thực hiện dự án và quy hoạch về các điểm giao cắt, nhất là quy hoạch không gian phát triển công nghiệp đô thị xung quanh đường vành đai 4. Đó là một quyết sách khẩn trương, kịp thời phù hợp lòng dân mong muốn đưa tỉnh Bắc Ninh thành thành phố trực thuộc Trung ương trong một tương lai gần.

Tôi đã đọc những trang sử đồ viết về Bắc Ninh và thấy rất đỗi tự hào về vùng đất mình đã chọn, một vùng đất có bề dày văn hóa lịch sử. Thành cổ Luy Lâu với những dấu tích còn lại đã cho thấy Bắc Ninh từng là đô thị lớn, là trung tâm thương mại trong suốt thời kỳ dài từ cuối thế kỷ thứ II đến thế kỷ IX-X. Luy Lâu còn là trung tâm Phật giáo lớn và cổ xưa nhất của người Việt, là nơi đầu tiên có trường dạy chữ và văn hoá

Hán ở Việt Nam. Bắc Ninh - Kinh Bắc xưa là vùng đất phía Bắc của kinh thành Thăng Long, Đông Đô (Hà Nội ngày nay), là vùng đất trung tâm của châu thổ sông Hồng nên Bắc Ninh là nơi gặp gỡ, giao hội của các mạch giao thông thủy, bộ tạo cho xứ Bắc sớm trở thành trung tâm kinh tế - văn hoá. Vì thế, các triều đại phong kiến đặc biệt chú trọng đến khu vực này. Năm 1831, Bắc Ninh là một trong 18 tỉnh được Vua Minh Mạng thành lập đầu tiên ở Bắc Kỳ khẳng định Bắc Ninh có một vị trí đặc biệt trong lịch sử dân tộc và văn hoá Việt Nam... Chỉ năm năm nữa thôi, 2027, khi đường vành đai 4 - vùng Thủ Đô Hà Nội được đưa vào khai thác, Bắc Ninh sẽ có một diện mạo mới, những cung đường thành phố sẽ đưa Bắc Ninh tiến chắc trên hành trình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương xứng tầm như nó vốn có.

Tôi đã đứng ngắm rất lâu chòm ảnh “Bắc Ninh thành phố trẻ” của nhiếp ảnh gia Trần Quang Quý giành Huy chương Bạc tại Liên hoan ảnh nghệ thuật khu vực Đồng bằng sông Hồng lần thứ 24 năm 2022, lòng dâng đầy niềm tự hào. Tác phẩm với bảy bức ảnh thể hiện những góc nhìn mới mẻ, sinh động nhằm giới thiệu diện mạo thành phố Bắc Ninh đang từng ngày đổi thay trên các cung đường Ngã Sáu Bắc Ninh, Hồ Điều hòa, cầu Bồ Sơn, nút giao Tây Nam. Đó là một thành phố trẻ, năng động hiện lên qua nét hồn của những cung đường thành phố sôi động, nhộn nhịp và cả thoáng đãng, yên bình. Những cung đường được chụp khi thành phố lên đèn sáng rực lung linh sắc màu ánh sáng của tương lai. Dưới con mắt của một người trẻ, những cung đường thành phố đầy sức trẻ hiện lên lấp lánh.

Ngắm nhìn ánh sáng rực rỡ của những bức ảnh, tôi ngẫm về sự thay đổi từng ngày của mảnh đất này. Bắc Ninh với tổng thể là một tỉnh đang có rất nhiều con đường đang được mở rộng kết nối giữa các thành phố, với huyện thị trong tỉnh và kết nối với các tỉnh thành phố khác trên cả nước. Xác định giao thông là huyết mạch của nền kinh tế, là đòn bẩy quan trọng phát triển kinh tế, nên ngay từ những ngày đầu tái lập tỉnh 1997, BTV Tỉnh ủy Bắc Ninh đã ban hành Nghị quyết số 01/TV-TU, sau đó là Nghị quyết số 11 của HĐND tỉnh được thông qua với quan điểm tập trung nguồn vốn vào đầu tư, xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng giao thông. Bởi vậy từ một tỉnh thuần nông, Bắc Ninh đã vươn mình đứng dậy. Các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy tương ứng, toàn diện, hạ tầng giao thông của Bắc Ninh được đánh giá là một trong những tỉnh hiện đại nhất khu vực đồng bằng Bắc Bộ và cả nước; nhất là hệ thống đường tỉnh và giao thông nông thôn. Mạng lưới giao thông thông minh hiện đại cũng đã được triển khai và vận hành.

Một chiều hoàng hôn, đi trên con đường mới mở rộng từ Yên Phong lên thành phố Bắc Ninh, lòng tôi cũng như đang ca hát theo những ngọn đèn đang bật lên dần. Với tôi, đó là ánh sáng của niềm hi vọng vào một tương lai gần Bắc Ninh sẽ trở thành thành phố trực thuộc trung ương sánh vai những khu vực trọng điểm kinh tế, văn hóa, du lịch của cả nước. Những cung đường mang lại ánh sáng tương lai cho Bắc Ninh thêm giàu đẹp. Chặng hành trình đi về phía tương lai của Bắc Ninh cũng chính là chặng hành trình đi trên những cung đường lấp lánh ánh sáng của ngày mai hiện đại - văn minh - phát triển./.



# MỘT ĐỊA DANH ẤN TƯỢNG

## *của thành phố Bắc Ninh*

NGUYỄN ĐÌNH TỰ

**K**hông biết cái tên Suối Hoa có tự bao giờ mà đã trở thành một địa danh lâu đời nhất đẹp nhất và ấn tượng nhất của thành phố Bắc Ninh ta. Tôi đã đi hỏi nhiều người nhưng không ai trả lời được câu hỏi này.

Thế là tôi phải tự tìm câu trả lời vậy...

Theo địa hình dọc bờ sông Cầu từ đoạn Hòa Long xuôi về cho hết địa phận Đáp Cầu là những mỏm đồi đá non và đất thấp. Trên Hòa Long có đồi Quả Cắm, xuôi xuống là đồi Cổ Mễ đồi Công Binh đồi Pháo Đài đồi Búp Lê... Hẳn rằng từ những ngày xa xưa đây cũng chỉ là nơi hoang vu cây cối rậm rạp từ trên đỉnh đồi xuống tới chân. Có thể coi đó là một cánh rừng nhỏ trải dài theo bờ sông quanh năm xanh ngút ngát. Đã là rừng thì ắt có những lạch nước nhỏ khi trời mưa tạo thành. Và rồi những lạch nước đó đã tạo thành những con suối để gom nước mưa chảy xuống theo sườn đồi về nơi đất thấp. Ở phía Bắc đổ xuống sông Cầu, phía Nam chảy xuống vùng đồng bằng nay là thành phố Bắc Ninh ta đó. Bên những dòng suối

đó hẳn là không thiếu gì những cây hoa đại phát triển tươi tốt. Mùa nào hoa đó đua nhau khoe sắc tỏa hương tạo thành nơi phong cảnh đẹp đẽ vô cùng.

Khi cư dân còn thưa thớt có lẽ chỉ có những người săn bắn hay kiếm củi vào rừng nói chung còn rất vắng vẻ. Nhưng rồi cư dân dần đông hơn, nhu cầu đi lại cần thiết hơn nên nhiều người qua lại rừng cũng nhiều hơn đã tạo thành lối mòn qua đồi để thông thương Bắc - Nam. Con đường đó men theo dòng suối đầy hoa thật là đẹp hẳn là có nhiều người dừng lại để nghỉ ngơi chiêm ngưỡng phong cảnh tuyệt vời này. Tôi tưởng tượng rằng hôm đó có một nhóm người nghỉ ngơi bên dòng suối thơ mộng đó, chợt có người thốt lên:

- Ôi chao dòng suối đầy hoa đẹp quá, nên chăng ta đặt tên cho nó là Suối Hoa đi để làm nơi hẹn ước nghỉ ngơi mỗi khi qua đây. Mọi người đều cho là nên lắm nên cũng đồng tình. Và từ đó con suối này có tên là Suối Hoa. Rồi người nọ truyền người kia đời trước truyền đời sau tên Suối Hoa đó đã lan truyền khắp nơi. (Sự tưởng tượng

của tôi hẳn cũng được nhiều người đồng tình bởi cũng có lí mà). Vâng đó là một cái tên vô cùng hiện thực nhưng cũng vô cùng lãng mạn và có sức sống mãnh liệt. Đã là suối thì là có nước, mà nước là cội nguồn của sự sống. Nước suối lại là nước đầu nguồn tinh khiết nhất là kết tinh là mối duyên của của đất trời. Nước từ sông biển tạo thành những đám mây bay về nguồn rơi xuống núi rừng chảy qua suối qua sông lại trở về với biển cứ thế từ muôn đời trước và tới mãi mai sau không ngừng. Còn hoa là tinh túy của đất trời với muôn hình muôn vẻ làm đẹp cho thiên nhiên cho cuộc sống con người. Không phải ngẫu nhiên mà biết bao người muốn tới những nơi hoang sơ như Suối Hoa để được chiêm ngưỡng phong cảnh kì thú này.

Ta thử tưởng tượng nếu không có nước cả thế giới này sẽ không còn sự sống. Nếu không có hoa thiên nhiên sẽ không còn vẻ đẹp diệu kì, cuộc sống con người sẽ tẻ nhạt biết bao đâu còn vẻ lãng mạn nên thơ nữa. Cho nên cái tên Suối Hoa đó sẽ còn sống mãi trong cộng đồng dân cư.

Khi nhu cầu đi lại nhiều hơn thì con đường mòn nhỏ đó đã càng được mở rộng hơn. Trải qua các triều đại phong kiến xưa con đường mòn đó được mở thành đường thiên lí thông thương Nam - Bắc. Cái chỗ sườn dốc có con Suối Hoa đó đã không còn suối nữa mà nó đã thành con dốc nên người ta đã gọi chỗ đó là dốc Suối Hoa và cái tên đó còn mãi tới hôm nay. Trải qua bao năm tháng dốc Suối Hoa đã thay đổi nhiều từ đường đất nhỏ hẹp nay đã thành một đoạn

trên quốc lộ 1A chạy qua thành phố Bắc Ninh được trải nhựa phẳng phiu rộng rãi. Và ngay bên cạnh dốc Suối Hoa đó có một sân vận động đã gần trăm tuổi cũng được mang tên Sân vận động Suối Hoa đâu phải là ngẫu nhiên làm cho cái địa danh Suối Hoa có thêm ý nghĩa.

Hiện nay con dốc Suối Hoa nằm trong một phường của thành phố Bắc Ninh nên phường này cũng lấy tên là phường Suối Hoa. Đây là một phường trung tâm của thành phố tỉnh lỵ cho nên cái tên Suối Hoa càng có ý nghĩa sâu sắc hơn ấn tượng hơn.

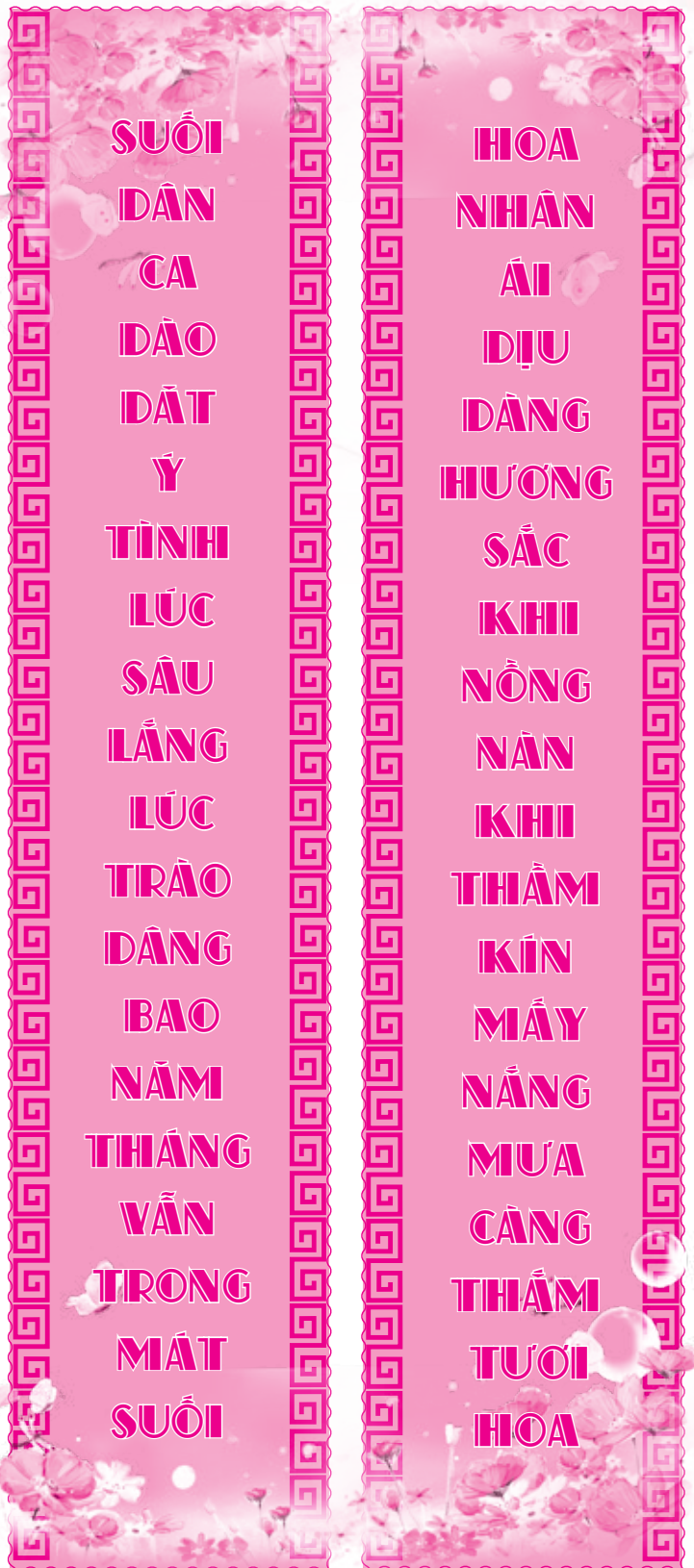
Bạn hãy cùng tôi tìm hiểu thêm về phường Suối Hoa nhé. Từ trung tâm văn hóa Kinh Bắc nhìn về phía Nam là một quảng trường rộng rãi đã được tổ chức những sự kiện trong đại của tỉnh nhà và các lần hội chợ. Tiếp đó là một con đường lớn nhất thành phố được trải dài chạy thẳng về trung tâm thành phố được mang tên Lý Thái Tổ. Qua quảng trường phía bên phải là trụ sở UBND tỉnh, phía bên trái là trụ sở tỉnh ủy rất khang trang hiện đại. Tiếp đó là tượng đài vua Lý Thái Tổ uy nghi sừng sững đứng giữa đại lộ Lý Thái Tổ nhìn về phương Nam nơi đó có Cổ Pháp - Từ Sơn là mảnh đất sinh ra nhà vua. Từ Sơn đang phát triển mạnh đã trở thành thành phố Từ Sơn. Và xa hơn là Thăng Long - Hà Nội nơi mà hơn ngàn năm trước ngài đã dời Hoa Lư đến định đô. Từ đó đã trở thành Thủ đô của nước ta và Thủ đô Thăng Long Hà Nội nay đã phát triển vượt bậc.



Nhìn quê hương và Thủ đô càng ngày càng to đẹp đàng hoàng hẳn đức Vua cũng thỏa lòng mong ước.

Theo dọc hai bên đại lộ là các công sở của tỉnh được xây dựng đồng bộ từ khi tái lập tỉnh nên đều hiện đại khang trang. Phường Suối Hoa còn có nhiều con phố khác mang tên các vị anh hùng dân tộc như Phù Đổng Thiên Vương, Hai Bà Trưng... và các danh nhân: Nguyễn Phi Ý Lan, Nguyễn Gia Thiều... đều được quy hoạch, xây dựng hiện đại đồng bộ xứng là phường trung tâm thành phố tỉnh lỵ.

Là người của thành phố Bắc Ninh hẳn ai cũng tự hào về thành phố của mình trong đó địa danh Suối Hoa thân thương. Thành phố Bắc Ninh là thành phố của quê hương Quan họ nên lời ca Quan họ trữ tình luôn văng vẳng đêm ngày. Và phường Suối Hoa hay dốc Suối Hoa vẫn như luôn văng lời ca Quan họ trữ tình say đắm lòng người. Tôi chợt có một liên tưởng rằng địa danh Suối Hoa bây giờ còn như dòng suối dân ca và hoa là hoa Nhân Ái, thế là một cặp đối đã hình thành và viết ra thay cho lời kết của tản văn này:



NGUYỄN CHÍ DIỄN

## Bắc Ninh - Kinh Bắc quê tôi

Tia nắng ấm lên men hương buổi sớm  
Giọt sương mai núa núa tán cây xanh  
Nón quai thao - Ngã Sáu xoáy vòng quanh  
Sáu mạch máu đưa dòng người muôn ngả.

Tôi đứng trước những vòng quay hồi hải  
Gió vờn bay màu áo thợ nên thơ  
Kìa bây em lưng khoác những giấc mơ  
Đưa háo hức dẫn vào ngôi trường mới.

Miền Quan họ đang từng ngày mong đợi  
Thành phố Trung ương... trực thuộc...  
không xa  
Đất đậm chồi xanh tiếng hát dân ca  
Người sáng tạo miệt mài say lao động.

Tòa cao ốc sánh bên con đường rộng  
Khu nhà điều hành thành phố thông minh  
Lớp rêu xanh ôm ấp những mái đình  
Kiến trúc cổ quện xen màu hiện đại.

Cầu Phật Tích - Đại Đồng Thành mềm mại  
Những khúc rồng thời Lý nổi khát khao  
Tôi thênh thang bước giữa những tự hào  
Nghe Thiên Đức nghiêng "một dòng lấp lánh".

Vạn doanh nghiệp đường băng dài cất cánh  
Gió Yên Phong phủ mát núi Tiên Sơn  
Nhà đầu tư tựa những áng mây vờn  
Giữa nền biếc xanh khoảng trời Kinh Bắc.



Tôi nghe vọng lời Người ân cần nhắc  
Khi Bác về thăm đất Bắc Ninh xưa  
Đời sống dân cần đặc biệt chăm lo  
Gắng xây dựng tinh nhà nên giàu có.

Nghe lời Bác, quê tôi luôn vượt khó  
Nỗ lực vươn lên đổi mới không ngừng  
Ý Đảng lòng dân một lối đi chung  
Miền đất nhỏ đương bay lên rồng lớn.

Quê Cách mạng luôn nhiệt thành chào đón  
Những bàn chân du khách bước tham quan  
Vườn xoài Thiên Thai hẹn ước phượng loan  
Người đã đến xin "người ơi người ở...".

Trầu cánh phượng đã tằm, hội làng Diềm  
đã mở  
Bến đợi, phố Chờ dang sẵn vòng tay...

# Du lịch về miền di sản Văn hóa tiêu biểu

MINH HƯỜNG

Nhắc tới Bắc Ninh, nhiều du khách sẽ nhớ tới miền quê Quan họ với kho tàng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú về loại hình, giàu có về giá trị. Nơi đây hàng năm đón tiếp hàng triệu lượt du khách đến tham quan, nghiên cứu, trải nghiệm...

Những ngày cuối tháng Hai, Bắc Ninh như nhộn nhịp, rục rờ hơn bởi nơi đây đang sẵn sàng đón chào du khách đến tham quan, trải nghiệm các hoạt động trong chương trình Festival “Về miền Quan họ”. Dòng người hỏi hã du xuân, các điểm du lịch như chùa Dâu, Bút Tháp, Phật Tích nườm nượp du khách đến tham quan, chiêm bái lễ Phật, nhất là vào những ngày nghỉ cuối tuần. Một ngày trải nghiệm du lịch đến những điểm di tích lịch sử nổi tiếng trên quê hương Quan họ, chúng tôi đắm mình vào những câu chuyện huyền thoại, lịch sử dân tộc. Về đất Thuận Thành, cách cầu Hồ khoảng 10km là cụm di tích Lăng và đền thờ Kinh Dương Vương được khởi dựng từ lâu đời bên bờ Nam sông Đuống, thuộc thôn Á Lữ (Đại Đồng Thành), là chốn linh thiêng còn nguyên dấu tích Thủy

tổ người Việt là Kinh Dương Vương (cha của Lạc Long Quân, ông nội Vua Hùng). Đi dọc triền đê sông Đuống về chùa Bút Tháp, xã Đình Tổ, ngôi chùa cổ kính với kiến trúc độc đáo và hệ thống tượng Phật, đồ thờ được tạo tác tinh xảo, nghệ thuật hàng nhất của nước ta. Đặc biệt sau chùa có nhiều ngọn tháp bằng đá mà nổi bật là Tháp Báo Nghiêm có kiến trúc độc đáo, là biểu tượng của ngôi chùa. Trong dân gian còn lưu truyền câu ca: “*Mênh mông biển lúa xanh rờn/ Tháp cao sừng sững trắng rờn bóng cau/ Một vùng phong cảnh trước sau/ Bức tranh thiên cổ đượm màu nước non*”. Hiện vật tiêu biểu của chùa là tượng Quan Âm thiên thủ thiên nhãn. Đây là tác phẩm kiệt xuất của nghệ thuật điêu khắc thế kỉ 17, là tác phẩm sớm nhất trong nghệ thuật điêu khắc Phật giáo ở nước ta. Chiêm ngưỡng tượng Phật bà Quan Âm nghìn mắt, nghìn tay là Bảo vật Quốc gia du khách sẽ cảm nhận sự thư thái, bình yên trong tâm hồn. Trải qua hàng trăm năm với bao thăng trầm của lịch sử, chùa Bút Tháp vẫn giữ được nét đẹp nguyên sơ, độc đáo về cảnh quan, kiến trúc. Năm

2012, chùa được Thủ tướng Chính phủ công nhận là di tích quốc gia đặc biệt.

Cách chùa Bút Tháp khoảng 3km là chùa Dâu (xã Thanh Khương), một di tích Phật giáo và kiến trúc có lịch sử lâu đời nhất của nước ta được xây dựng cách ngày nay gần 2000 năm (Thế kỷ thứ II sau Công nguyên), là trung tâm Phật giáo lớn, cổ xưa nhất của Việt Nam, địa chỉ thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan, bái Phật.

Trên đất Thuận Thành còn nổi tiếng với làng nghề làm tranh dân gian Đông Hồ: *“Hỡi cô thắt lưng bao xanh/có về làng Mái với anh thì về/Làng Mái có lịch có lề/Có sông tắm mát có nghề làm tranh”*. Từ bao đời nay, nghề làm tranh dân gian đã xuất hiện ở Đông Hồ (xưa là làng Đông Mai hay làng Mái). Với giá trị đặc sắc, nghề làm tranh dân gian Đông Hồ đã được đệ trình lên UNESCO vào danh sách di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp. Thuận Thành còn được biết đến với nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật diễn xướng dân gian độc đáo như: Trống quân Bùi Xá, Rối nước Đồng Ngư, Ca trù Thanh Khương... và nhiều món ăn khiến du khách nhớ mãi như: Tương, cháo Thái ở Đình Tổ, đậu Trà Lâm, nem Bùi - Ninh Xá, gà Hồ - Lạc Thổ...

Qua bờ Bắc sông Đuống, về Tiên Du thăm chùa Phật Tích. Chùa nằm ở lưng chừng núi Phật Tích (còn gọi là núi Lạn Kha) thuộc thôn Phật Tích, xã Phật Tích, một công trình Phật giáo nổi tiếng được xây dựng từ thời Lý (thế kỷ XI). Ngọn núi này là nơi gắn với nhiều truyền tích dân gian, trong đó nổi tiếng với chuyện “Từ

Thức gặp tiên” hay chuyện chàng tiểu phu Vương Chất lên rừng đốn củi mãi xem tiên đánh cờ mà quên cả thời gian, lối về khiến cán rìu mục nát mà không biết. Từ đó núi mới có tên gọi là Non Tiên hay núi Lạn Kha (cán rìu mục). Trên đỉnh núi còn có bàn cờ tiên cùng tòa bảo tháp lớn và pho đại tượng Phật A di đà sừng sững giữa rừng thông xanh mượt. Tượng Phật A - Di - Đà và 10 tượng linh thú đá của chùa được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Bảo vật Quốc gia. Với cảnh đẹp thiên nhiên hùng vĩ cùng ngôi cổ tự và truyền thuyết dân gian góp phần làm cho khung cảnh chùa Phật Tích thêm lung linh, huyền ảo.

Từ chùa Phật Tích, chúng tôi sang đất phủ Từ Sơn nay là thành phố Từ Sơn, vào thăm Đền Đô là một quần thể công trình kiến trúc tín ngưỡng được công nhận là Di tích Quốc gia đặc biệt vào năm 2014. Đền thờ tám vị vua nhà Lý, được khởi công xây dựng từ năm 1019, ban đầu chỉ là một Thái miếu do Lý Thái Tổ xây dựng trên khu đất phía Đông Nam hương Cổ Pháp, châu Cổ Pháp, làng Đình Bảng (nay là phường Đình Bảng). Đất Cổ Pháp là nơi thắng địa bậc nhất Kinh Bắc, vượng khí, linh thiêng. Làng Cổ Pháp là nơi phát tích của triều nhà Lý, kéo dài hơn 200 năm.

Với kho báu di sản văn hóa đồ sộ, kết tinh và tỏa sáng bề dày lịch sử, văn hóa, truyền thống, những thuần phong mỹ tục của quê hương, đất nước, Bắc Ninh là điểm đến du lịch hấp dẫn của các du khách. Để lấy lại đà tăng trưởng sau đại dịch Covid-19, Bắc Ninh đã có nhiều giải pháp, tổ chức hiệu quả các hoạt động kích cầu du lịch năm 2022, trọng tâm là công tác



tổ chức hội nghị trao đổi tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp du lịch; các chương trình xúc tiến du lịch để quảng bá hình ảnh, con người và du lịch Bắc Ninh; triển khai Đề án “Phát huy giá trị di sản Văn hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; quảng bá, giới thiệu 14 điểm du lịch ấn tượng và hấp dẫn của tỉnh... Đặc biệt chương trình Festival “Về miền Quan họ - 2023” là điểm nhấn khởi đầu trong năm nhằm thúc đẩy tăng trưởng du lịch với hàng loạt các hoạt động diễn ra như tổ chức các tour du lịch miễn phí “Hành trình du lịch về miền di sản Dân ca Quan họ”, “Tour du lịch tâm linh”; Hội thi hát Dân ca Quan họ; không gian trưng bày “Hành trình sắc màu di sản văn hóa phi vật thể đại diện các vùng, miền”; trưng bày quảng bá, giới thiệu “Bắc Ninh - Điểm đến du lịch văn hóa, tâm linh, lễ hội, ẩm thực và làng nghề truyền thống”...

Với mục tiêu đưa Bắc Ninh trở thành trung tâm du lịch văn hóa lớn của cả nước, ngành du lịch đang tập trung tham mưu, xây dựng cơ chế nhằm phát triển đa dạng sản phẩm du lịch từ nguồn tài nguyên di sản văn hóa. Từ đó, tạo ra những sản phẩm du lịch văn hóa hấp dẫn, trải nghiệm khác biệt, làm nổi bật những tinh hoa đặc sắc của quê hương Quan họ, đồng thời thu hút đông đảo du khách trong nước và Quốc tế, sớm cán mốc 5 triệu lượt du khách vào năm 2030, doanh thu khoảng 4,5 nghìn tỷ đồng./.

NGUYỄN ĐĂNG ĐỘ

### *Quê hương đổi mới*

Quê hương giờ đổi mới  
Thành phố thị thân yêu  
Nhà tầng cao vời vợi  
Chợ đông vui sớm chiều

Quê hương giờ đổi mới  
Đường trải nhựa thênh thang  
Ô tô, cùng xe máy  
Tiếng còi vui rộn ràng.

Đầu rồi bờ tre xanh?  
Mái nhà tranh lụp xụp  
Đâu rồi ngõ lầy trơn?  
Nước tràn dâng lũ lụt.

Cuộc sống giờ khang trang  
Nâng thêm tầng cao mới  
Thỏa ước mong chờ đợi  
Sải cánh rộng bay cao./.

VŨ THÀNH

### *Tà Xùa*

Chập chờn nắng, chập chờn mưa  
Khoảng pha lê thoát đã nhòa trong sương  
Kìa mây như cũng ngập ngừng  
Choàng qua vai núi vai rừng làm duyên  
Mơn man gió vuốt cỏ mềm  
Đào mai mờ tỏ bên thềm mộng du  
Một ngày chia đủ bốn mùa  
Sa Pa đang vắng Tà Xùa sánh đôi./.



TRẦN THỊ TÍCH

### *Gửi*

Anh gói tình vào phong thư  
Gửi em lời tim thắm đỏ  
Vẫn là một lời muôn thuở  
Mà em xúc động tê lòng.

Anh gửi hồn vào thình không  
Cậy nhờ gió làm sứ giả  
Đưa tình anh về phía đó  
Nơi có người anh yêu thầm.

Anh gửi dấu chân trên đường  
(Em vẫn thường qua lối đó)  
Mặt trời nồng nàn đến thế  
Gió đại vụng về hôn môi.

Anh gửi cỏ non đôi lời  
(Tay em vẫn thường bứt cỏ)  
Em có nghe lời của gió  
Cỏ vòn, thổi vào lòng em

Anh gửi từ nơi xa xôi  
Ở đây nghìn trùng cách trở  
Đưa tình về nơi em đó  
Em đáp lời đi, em ơi!

KHẮC ĐÀM

### *Cắt nghĩa*

Sao mỗi lần ngòi viết  
Em lại về bên anh  
Câu chữ như nhảy nhót  
Trời cũng trong xanh hơn.

Mỗi lần công tác xa  
Thủ thủ em thầm nhắc  
Dù cho đường xa lác  
Vẫn thấy như gần nhà.

Có lần trên bãi tắm  
Biên ôm anh vào lòng  
Bất chợt gặp đôi mắt  
Đang dõi nhìn mênh mông.

Có lúc anh sai lầm  
Dõi cái nhìn nghiêm nghị  
Anh lại tự sửa mình  
Mắt xem chừng tha thứ.

Tình yêu là thế đó  
Bây giờ không của nhau  
Ở hai đầu nỗi nhớ  
Có thấy mình thêm đau./.





NGUYỄN NGỌC BÌNH

## Một thoáng Kim Bôi

Rừng Kim Bôi đã xanh càng xanh  
 Như ru mình vào trong nỗi nhớ  
 Thủy điện Hòa Bình một đời duyên nợ  
 Tất tả Chợ Bờ vẫn nét chân quê.

Hãy đến với nhau... Mường Vang, suối Mế  
 Mường Thằng, Mường Động, Mường Bi  
 Rừng núi - lòng dân nghìn năm phen đậu  
 Ruộng nếp, nương ngô gió thoảng thăm thì.

Chuyện kể truyền đời "có đất - có nước"  
 Rặng đá trầm tư giữ mộ ông bà  
 Đống Théch... muôn năm nhắc về nguồn cội  
 Chiêng ngân xuyên núi gửi người đi xa.

Tóc núi bay bay mang hồn xứ sở  
 Vành nón ba tầm gói nắng... Bồng Lai  
 Gọi nhớ tìm thương người vẫn Kinh Bắc  
 Lắng đọng trong nhau muôn nẻo đường dài./.



TRẦN ĐÌNH THIẾT

## Về Kim Bôi

Sáng nay về với Kim Bôi  
 Xe bon lăn bánh cùng tôi lên đường  
 Hòa Bình quê bạn thân thương  
 Có nhiều dân tộc Mán Mường sống chung.

Non xanh núi biếc trập trùng  
 Ai xuôi chợ huyện một vùng ngô xanh  
 Ngược lên suối nóng em anh  
 Ngâm mình dưới nước mà thành thuốc tiên.

Cao phong đôi núi triều miên  
 Bồng Lai chùa đẹp như tiên dưới trần  
 Thấp nhang ta vái phật thân  
 Độ cho đôi lúa trăm phần duyên may.

Ngắm nhìn cảnh đẹp mà say  
 Tưởng như Phật Tích chùa này quê ta  
 Giáng Hương, Từ Thức một nhà  
 Bồng Lai, Phật Tích đượm đà đôi quê.

Chia tay bịn rịn tôi về  
 Vui câu già bạn bọn bè Kim Bôi./.



# Mảnh ghép

## KHÁC MÀU

NGUYỄN THÁI SƠN

Mùng 2 tháng 6 là sinh nhật của ông Quang.

Bà Thúy bảo các con:

- Chủ nhật này hai đứa về thăm bố, nhớ hỏi xem ý định của ông ấy thế nào? Tổ chức sinh nhật ở trên này hay ở quê, để mẹ còn lo.

Giang con trai cả, nhanh nhẩu:

- Phải tổ chức trên này cho hoành tráng, chứ ở quê ùi sùi lắm.

- Mẹ cũng biết thế, nhưng phải để ông ấy quyết định. Bà Thúy nói mà mắt vẫn dán vào màn hình xem phim “Cô dâu tám tuổi”.

Mưa thúc thốc rơi, ngoài trời tối sẫm thỉnh thoảng lại sáng bùng lên bởi ánh chớp như đang xé rách bầu trời, lạnh lạnh tiết thu. Nhà ông Quang mới lên thành phố sống được khoảng mười năm. Khi chuyển đi rao bán ngôi nhà ở quê, dạo ấy giá chỉ bốn, năm trăm triệu nhiều người trong làng thích, mà không ai có đủ tiền mua. Bán rẻ thì ông Quang tiếc công, tiếc sức ngày còn tại ngũ cứ như con lạc đà khuân từ chiếc song cửa sổ đến cái con tiện cầu thang từ miền Sơn Động, Lục Ngạn về. Nên ông quyết định: “Không bán nữa, khóa cửa để đấy”.



Minh họa: LƯU QUANG LÂM



Thế là nhà ông có hai dinh cơ. Dinh cơ ở quê làm trên đất do bố mẹ chia cho, chủ yếu là do công sức và tiền lương của ông gây dựng, bởi thuở ấy bà Thúy mới chỉ là cô giáo mầm non lương nuôi miệng còn chưa đủ, nói gì đến chuyện tích cóp làm nhà. Còn dinh cơ hiện gia đình đang ở là do công sức và tiêu chuẩn của bà Thúy được đãi ngộ. Giấy tờ không ghi, cũng chẳng phân chia nhưng âm thầm, luật bất thành văn: nhà ở quê quyền sở hữu là của ông Quang, nhà ở thành phố quyền sở hữu là của bà Thúy. Nước sông không phạm nước giếng. Nhà ở thành phố bắt đầu từ lúc khởi công xây dựng, bà Thúy đã bảo chồng: “Không cần anh phải dựng chân, dựng tay, cứ yên tâm ở đơn vị công tác, em khoán gọn rồi”. Thế là từ lúc đổ nền đến hôm nhận chìa khóa trao tay ông Quang mới về xem tân gia. Đứng trước ngôi nhà bốn tầng hai mặt phố lừng lững như lâu đài, sơn màu vàng chanh, ông sỹ quan quân đội thốt lên: “Nhà này với mức thu nhập của tôi, hai trăm năm cũng không làm được”.

Ngôi nhà ở quê nó như dấu tích của quá khứ nhọc nhằn thời bao cấp. Tháng Bảy mưa ngâu người nhà điện lên, bà Thúy cầm tờ hợp trao lại cho chồng: “Điện thoại của ông này. Tường bao đổ, trộm vào hái ổi, vặt mít”. Bà Thúy nói mà gương mặt thờ ơ như chẳng có gì liên quan đến mình.

Ông Quang về hưu khi tuổi mới hơn năm mươi, ông muốn xin làm bảo vệ ở một cơ quan, xí nghiệp nào đó để tăng thu nhập, nhưng bà Thúy không đồng ý, vì ngại dân phố bàn ra tán vào, kính chẳng bỏ phiền. “Chồng Chủ tịch huyện không thể ngồi gác cổng được”? Cái lý của bà là thế.

Không biết ngày ở quân đội ông Quang chỉ huy quân lính ra sao, nhưng về nhà ông hiền như đất. Ngày nghỉ, giờ nghỉ, khách của bà Thúy đến tấp nập ông chỉ ra như trình diện pha xong ấm trà rồi viện lý do lên tầng ba. Trên đó có căn phòng rộng hơn chục mét vuông nơi lưu giữ tất cả những kỷ vật của ông. Gọi là kỷ vật bởi từ cái tivi đến bộ salon bằng gỗ xà cừ, đều được mua sắm từ những năm 80 của thế kỷ trước. Bà Thúy bảo quăng hết đi, nhưng ông vẫn giữ. Ông ngồi ở đó và nhìn ra ngoài ô cửa: gần là cánh đồng trồng toàn cam với ổi, xa là dãy núi đá mờ xanh vờ vờ, vẫn vút những đám mây trắng mỏng tang. Rồi một ngày ông nói với vợ: Nhà ở quê cửa cổng sập sệ hết rồi, tôi phải về gọi thợ sửa chữa. Thế là ông khoác ba lô ra bến xe, từ đó không trở lại thành phố nữa. Liên lạc qua điện thoại hôm được, hôm không. Cuộc nói chuyện dài nhất của vợ chồng ông vắn vện không quá 20 giây: Bà Thúy hỏi: Ăn cơm chưa? Ông đáp: Rồi. Bà Thúy lại hỏi: Khỏe không? Ông đáp: Khỏe. Thế là hết.

\* \*  
\*

Hai anh em Giang, Hà về đến Phố Cà mặt trời đã đứng bóng. Từ Phố Cà qua một con sông đào, một cánh đồng khoảng hơn cây số là đến làng Trúc. Làng Trúc đổi khác từng ngày, thuở trước đứng xa mà nhìn chỉ thấy một màu xanh cây trái, nay như phố loai thoi một vài tán cây e ấp nép dưới những ngôi nhà vuông vức như những cục gạch sơn phết với đủ sắc màu.

Dừng xe trước một tấm biển đề “dê núi”, Giang nói với em gái:

- Trưa rồi vào đây ăn cơm đã.

- Chỉ mấy phút nữa là về đến nhà mà anh không chịu được à? Hà gắt.

- Xuống. Mà trông bố đang đợi cơm chắc?

- Sao lại không đợi. Hôm qua anh chả điện cho bố rồi thôi.

- Ừ tao điện, nhưng bố bảo về thì sang nhà bác Hướng mà lấy chìa khóa, gạo trong thùng, thức ăn trong tủ lạnh hai anh em nấu cơm mà ăn, chứ bố đi có việc tối mới về.

- Bố đi đâu?

- Tao không biết.

Hà ngạc nhiên trố mắt nhìn anh trai:

- Sao lại thế, hện bố là hai đứa về cơ mà?

- Tao cũng vẫn không biết.

Hà nhăn mặt:

- Thế thì phải hỏi cho ra nhẽ chứ?

- Mà đi mà hỏi.

Hà về làng như cá về với nước. Bởi bạn bè của Hà còn ở quê khá nhiều, vì ở ngay đầu xã có một nhà máy làm gấu bông, và bên kia sông Đáy có đến bốn nhà máy xi măng nên chúng xin vào đó làm cả. Ăn cơm nhà đi làm công ty còn gì sướng hơn. Tối nghe tin Hà về chúng phôn đến nóng cả điện thoại, đưa rú đi ăn, đưa rú đi hát. Hà nhận lời con bạn thân nhất thuở học trò.

Buôn đủ thứ chuyện, lúc sau nó hỏi:

- Sao không bảo mẹ cậu về đây ở với bố cậu, hoặc bố cậu lên thành phố ở với mẹ cậu, mà cứ để ông ấy tuổi cao rồi đi đi về về cho vất?

Giật mình, suýt nữa thì Hà nói toạc ra: “Từ ngày về quê bố tớ có lên thành phố lần nào đâu” nhưng may mà kìm lại được.

Ruột gan Hà bỗng nóng lên bứt rứt, Hà muốn về ngay hỏi xem bố thường xuyên đi đâu? Không còn tâm trạng nào ngồi chuyện gẫu với bạn. Hà đứng lên cáo lỗi ra về.

Hà không biết nhiều về chuyện tình duyên của bố với mẹ. Nhưng khi lớn lên bắt đầu hiểu được mọi vấn đề, nhất là từ ngày mẹ về hưu, Hà tự tin khẳng định: bố và mẹ là hai mảnh ghép khác màu. Trong suy nghĩ của mẹ, bố chỉ là một ông nông dân ngoài cày cuốc và bắn súng không biết thêm nghề gì nữa. Hà đã nghe cả trăm lần mẹ nói với bố: “Ngoài nghiêm, nghỉ ra ông có biết gì nữa đâu, việc đó để tôi”.

Cùng dãy phố nhà Hà có một gia đình mới chuyển về, rất giàu có, ông chủ chiêu nào cũng dắt chó đi dạo phố. Bà Thúy nói với chồng: “Đây là phong cách Tây, dân trí cao nên họ rất quý súc vật, chẳng giống như đàn ông Việt, nhìn thấy chó chỉ nghĩ đến riêng mẹ”. Ông Quang cười mỉm không nói gì, rồi một buổi sớm ông kéo tay vợ ra bên cánh công: “Bà nhìn kia”. Theo tay ông Quang chỉ, bà Thúy nhận ra dưới một gốc cây cổ thụ trên thảm cỏ xanh mượt người hàng xóm đang giữ chiếc dây xích cho con chó phóng uế. “Dân trí cao thật không hả bà”? Ông Quang hỏi mai mỉa. Đầu như bốc hỏa bà Thúy lao về phía cây cổ thụ quát đến lạc giọng: “Này ông kia, dắt chó về nhà mà ia đái chứ, tại sao lại gây mất vệ sinh công cộng thế?”. Không thềm quay lại, người đàn ông buông thõng một câu: “Đất của nhà bà đấy à?”. “Không phải đất của riêng tôi nhưng là đất tập thể đương nhiên tôi có phần sở hữu ở đó”. Bà Thúy nói rất mạch lạc, như đang chủ trì một hội



ngợi. “Ồ thế thì tôi cũng có phần, mà phần của tôi, thì tôi làm gì thì làm chứ?”. Gần hai mươi năm làm cán bộ huyện, chưa có ai dám nói với bà kiểu chọt búa thế này. Như gọt nước tràn ly bà Thúy sắn tới chỉ tay vào mặt người đàn ông, đang định réo lên những lời cay nghiệt nhất, bỗng tay bà khựng lại bởi cánh tay rắn chắc của chồng: “Về ngay”. Ông Quang cất giọng nhẹ nhàng nhưng dứt khoát. Bà Thúy ngơ ngàng nhìn thấy ánh mắt chồng như có lửa, lặng lẽ quay gót. Người đàn ông chủ con chó quấn vội chiếc xích vào một nhánh cây cười khinh: “Tao nói cho vợ chồng mày biết, Tây Tàu tao đi đủ hết rồi, động vào tao là ăn chém đấy”. Ông Quang đã đi về, ngoắt lại: “Tao thì chưa được đi đâu cả, nhưng ở Strung Treng, Campuchia, Vị Xuyên, Hà Giang tao đã giết người rồi, giỏi thì mày cứ chém đi”. Người đàn ông khựng lại nhưng mặt đỏ lên, không tìm được cảm xúc, hét: “Mày thách hả”? Rất nhanh ông ta lao đến tung cú đá ngang tầm mặt ông Quang. Bình thân mau lẹ ông Quang ngồi thụp xuống, tay chống đất tung chân phải quét ngang, như cây bị đón người đàn ông ngã bổ xuống nền đường. Thảng thốt, lồm cồm gượng dậy nhìn ông Quang bằng ánh mắt bất lực, căm giận, lão nghiêng răng: “Tao sẽ kiện”. “Mày cứ kiện đi, cái kia sẽ làm bằng chứng trước tòa”. Ông Quang chỉ tay về phía chiếc camera an ninh gắn trên cột điện cách đó khoảng 20m. Người đàn ông choàng tỉnh nhận ra mình đã nhầm đối tượng, thập thễnh đến cời xích dắt chó ra về.

Chúng kiến mọi hành động của hai người đàn ông diễn ra chưa đầy năm phút

mà tim bà Thúy như nghẹn lại, sợ run người, bị động chỉ còn biết đứng nhìn. Kết thúc sự việc thấy mặt chồng vẫn lạnh băng bà bối rối, lần đầu tiên nhận ra, chồng bà không phải là một kẻ đàn đừ như bà vẫn nghĩ.

... Ngồi trước mặt ông Quang, cái tâm trạng hừng hực “phải hỏi cho ra nhẽ” của Hà tắt phụt. Cô bối rối đứng lên ra sau nhà rút điện thoại, sau khi nghe Hà giải bày sự thật, từ đầu bên kia giọng cô bạn sang sang: “Anh họ tao xe ôm, chuyên chở bố mày, tao lại cứ nghĩ anh ấy chở cụ ra bến xe, tao hỏi là biết ngay thôi mà”.

\* \*

\*

Về lại thành phố trong đầu chất chứa một toan tính, sau khi đã cân nhắc kỹ càng, Hà mới báo với mẹ, bà Thúy nghe mặt tỉnh queo nhưng hai bàn tay nắm chặt. Bà nói như chỉ để cho mình nghe: Thảo nào về là mất hút con mẹ hàng lươn, chuyện này không để yên được. Thấy mẹ biểu hiện bức xúc, Hà ghé tai mẹ thì thào. “Ừ... ừ...” Bà Thúy gật đầu, đồng ý làm theo những mưu kế mà Hà đã sắp đặt. Một ngày mưa gió Hà nhận được điện thoại của cô bạn ở quê “Anh tao bảo vừa đưa cụ đến nhà ấy rồi, hai ngày nữa tới đón”. Mẹ con Hà không chần chừ gọi taxi. Địa chỉ có trong tay Hà không biết đã đành, nhưng với bà Thúy cũng lạ hoắc. Anh lái taxi phải đi theo Google Maps, đi được khoảng nửa giờ xe rẽ vào một cây cầu, bà Thúy bảo:

- Cầu này mới có, ngày mẹ còn công tác ở đây nó chưa có cả trong ý tưởng.

- Vẫn là sông Đáy hả mẹ?

- Ừ nhưng sắp hết địa phận tỉnh ta rồi.

Taxi đi thêm khoảng 20 phút đến một

một ngôi làng loi thoi vài mái nhà dưới chân núi, anh lái xe đạp phanh nói với bà Thúy:

- Đến rồi đấy cô ạ.

- Cháu đánh xe vào chỗ khuất chờ cô và em nhé.

Hai mẹ con bà Thúy mặc áo chống nắng chầm kín mặt đeo kính râm rời khỏi xe, phải hỏi đến bốn năm người mới đến được cổng ngôi nhà ghi trong địa chỉ.

Bà Thúy bảo con:

- Đừng gọi công, đừng để ông ấy biết, nghe ngóng xem thế nào.

Bà Thúy lẩn vào một lùm cây, Hà khom người nhìn qua viên gạch thông gió trên tường bao. Lát sau chạy ra báo với mẹ:

- Nhà cấp bốn, sân đất mẹ ạ, con nhìn thấy bốn người. Một bà già, một người đàn bà cụt chân, và hai đứa bé một trai, một gái tầm mười hai, mười ba tuổi.

- Có thấy ông ấy không?

- Không thấy mẹ ạ?

Bà Thúy đưa tay bóp trán rà soát lại họ hàng nhà chồng, chưa bao giờ thấy ông Quang nói về một người họ hàng nào có hoàn cảnh như thế này? Rời lùm cây bà đến chỗ viên gạch thông gió quan sát người đàn bà. Người đàn bà trắng trẻo tầm 45, 50 về khắc khổ nhưng không giấu đi được sự nảy nở, phồn thực của tuổi tái xuân. Rất có thể đây là bồ của chồng. Với sự từng trải của mình dù rất muốn xông vào làm cho ra lẽ, nhưng bà đã kìm lòng ghé vào tai con gái:

- Con ở đây chờ ông ấy xuất hiện, chụp ảnh và quay video cho mẹ, nhưng cấm không được để lộ, mẹ ra quán nước ngoài ngã tư kia đợi.

Bà Thúy ra quán gọi một lon nước ngọt, vừa bật nắp lon bà vừa hỏi băng quơ:

- Nhà cô Hiền hoàn cảnh có khá không hả bà chủ quán?

- Hiền cụt á?

- Vâng.

- Khá gì. Chồng chết có thằng con trai cả gánh vác mọi công việc gia đình lại đang ung thư, may có ông anh họ hay bò bịch gì đẩy hỗ trợ, hai đứa bé mới được đi học tiếp.

Nghe đến đó bà Thúy đã giận sôi người liền trả tiền, đứng lên rút điện thoại gọi con gái nói cộc lốc:

- Xong việc chưa? Về thôi.

- Xong rồi mẹ ạ.

\* \*

\*

Không như ý định ban đầu trên đường về bà Thúy nói với lái xe:

- Cháu đưa cô và em về làng Trúc xong cháu về, khả năng cô và em phải ở quê một hai hôm rồi về sau.

Bà rút điện thoại điện cho chồng:

- Tôi đang trên đường về quê, trưa nay ông chuẩn bị cơm cho mẹ con tôi ăn nhé.

Từ đầu dây bên kia giọng ông Quang hơi gắt:

- Về sao không báo trước, tôi đang có việc không có nhà. Bà sang nhà ông Hường mà lấy chìa khóa, thức ăn có trong tủ lạnh ấy.

Gương mặt bà Thúy đỏ lên vì giận dữ:

- Thế khi nào ông về?

- Chiều tối hoặc sáng mai.

Bà Thúy nghiến chặt hai hàm răng thâm nghĩ, chúng lại còn cố ngủ với nhau một đêm nữa sao? Đồ đốn mạt.

\* \*

\*



Không như đã hứa trưa hôm sau ông Quang mới về, chờ cho chồng trả tiền xe ôm xong bước vào sân, bà Thúy liền ra khép cổng. Kéo tay chồng xềnh xệch vào nhà ẩn ông ngồi xuống sa lông, bà hét lên:

- Ông đi đâu, đến với con đi nào? Thì ra gần một năm nay lương hưu cả chục triệu, mang cho gái mà không có một đồng nào đưa cho vợ, cho con? Già rồi mà còn đồ đốn, lần này thì lành làm gáo, vỡ làm muôi.

Ông Quang sững người, trân trân nhìn vợ.

- Ai bảo bà thế? Nói láo.

Bà Thúy sấn đến giật cái điện thoại Hà đang cầm trên tay, nhoay nhoáy bật rồi dí sát vào mặt ông Quang:

- Thế cái gì đây, nhà con đi nào đây, thằng khốn nào đây?

Bà Thúy bật khóc uất nghẹn, ông Quang mặt đỏ phừng giật phất chiếc áo quân phục bạc màu đang mặc trên người đứng bật dậy:

- Thì ra mẹ con bà theo dõi tôi. Con Hà ra ngoài, ra, ra ngay.

Hà tái mặt vội lên ra ngoài, trong nhà chỉ còn hai vợ chồng, ông Quang gằn giọng:

- Im mồm. Bây giờ thì tôi nói cho bà biết, bà mới là kẻ đốn mặt. Người đàn bà ấy chính là nạn nhân mà ngày bà đương chức Chủ tịch huyện mới nhận được bằng lái xe, đã yêu cầu lái xe nhường vô lăng và bà đã tông vào người ta vì nhầm chân phanh, xong bằng tiền và sức ép quyền lực bà buộc cậu lái xe nhận tội thay, bà quên hết rồi hả? Tôi thì chưa thể quên được. Ngày về quê gặp một thanh niên nó nhận ra tôi, thì ra cậu ta là lính nghĩa vụ của đơn vị ngày tôi làm Tiểu đoàn trưởng. Cậu ta tha thiết mời tôi đến nhà chơi, trong câu chuyện tôi mới biết mẹ cậu ta bị cụt một

chân chính là do xe của Chủ tịch huyện cán. Mà Chủ tịch huyện ngày ấy chính là bà. Bố mới mất do đột quỵ, nhưng cậu ta có cả một trang trại nên kinh tế gia đình rất khá. Cách đây hơn một năm đang yên lành không ngờ cậu ấy bị ung thư giai đoạn cuối phải bán hết tài sản để chạy chữa, gia đình lâm vào hoàn cảnh bần hàn. Một người đàn bà cụt chân phải gồng mình làm lụng để nuôi mẹ chồng và ba đứa con, có hôm tôi đến thấy bữa ăn không có gì ngoài mấy quả bí đỏ non luộc chấm muối. Rất may là họ chỉ biết tôi là thủ trưởng cũ của cậu con trai cả... Bà hiểu ra chưa?

Ông Quang nói xong người như con cò gặp bão rũ xuống, gương mặt ông tối lại, góc cạnh gầy gò. Hà ở bên ngoài đã nghe hết câu chuyện lặng lẽ bước vào. Bà Thúy như ngọn lửa bị dội nước tắt ngấm. Hai mẹ con bà bây giờ thì ngược lại âm thầm ngồi nhìn ông Quang nước mắt lăn dài. Chưa bao giờ Hà thấy thương bố như bây giờ. Cô đến ôm chầm lấy ông, nức nở cất giọng:

- Hôm nay là sinh nhật bố, con đi mua hoa tặng bố nhé.

- Không cần đâu con - Ông Quang lắc đầu - Sinh nhật bố, bố có nhớ đâu - Tiền mua hoa tặng bố, con hãy mua lấy hai cái cặp sách để hôm nào vào nhà cô Hiền bố cho hai đứa bé để nó đi học.

Bà Thúy ngượng ngùng:

- Thế thì con phải đi mua thêm cái gì để trưa nay ăn đi - Bà đến sát bên chồng - Tôi xin lỗi ông./.

## LÊNH ĐÊN H NẮNG HẠ

NGÔ THẾ LÂM

**T**ôi gọi miền nắng hạ là miền của chất ngát nhớ thương, của đầy vơi bao nỗi niềm khắc khoải. Một miền nắng ký ức phơi bao nhọc nhằn năm tháng trên tấm lưng trĩu oằn của mẹ cha. Một miền nắng cuu mang bao kỷ niệm tuổi thơ chân đất đầu trần với những trò nghịch dại. Và miền nắng ấy cũng lặng lẽ thom vào ký ức học trò bằng những hoài niệm vẫn vương...

Từ ngọn nắng sớm mềm mại đánh thức khu vườn ban mai bằng tấm thảm nhạt vàng, trong trẻo. Rồi nắng khẽ khàng chín vào cây trái, ban cho quả ngọt mùa hè. Nắng bện vào đồng lúa mênh mông chín vàng trĩu hạt, nắng giúp phơi phóng nông sản mùa màng... Vậy mà sao ai cũng sợ nắng, e dè bởi nắng?

Nhớ lắm nắng hạ mùa xưa lênh đênh trôi trên dải dầu vai áo mẹ ngày hai buổi chợ bươn chải áo com nuôi một đàn con dại. Lưng áo mẹ mỗi chiều về bao giờ cũng thấm dẫm mồ hôi, gương mặt tảo tần cứ mỗi ngày càng sạm đen đi sao mà thương đến lạ. Sau quãng đường dài “chạy nắng”, nhớ sao dáng mẹ ngồi tựa vào bậu cửa, chưa kịp uống hết ly nước đã phe phẩy quạt

mát bằng chính cái nón cời đội đầu đã mòn vành, đứt chỉ. Nắng lấm láp tấm lưng trần của cha ra khơi vào lộng cùng sóng nước bốn mùa, để năm tháng đi qua gửi lại trong ký ức con một màu da mẫn mòi rám muối. Những mùa hạ như thế cứ êm đềm đi qua, chúng con vô tư lớn lên bằng sự nâng niu ân cần của quê nghèo khắc nghiệt cùng bao vất vả của mẹ cha trên dải rộng nổi cơ cầu.

Những đứa trẻ quê thuở xưa cũng có một tuổi thơ đầy nắng. Cứ mỗi dịp hè về, giữa trưa lại trốn mẹ rủ nhau bì bõm lội đồng, lội sông bắt cua, bắt cá. Bao cuộc thi thố bơi lặn giữa cái nắng hè đỏ lửa khiến cả người đen nhem, cháy cả tóc mà lạ thay, ít khi có đứa nào bị ốm. Dường như chưa thỏa thê với những trò nghịch dại, những đứa trẻ ngày ấy còn lang thang khắp hang cùng ngõ hẻm để lùng sục tìm tổ chim non, hái trộm trái cây đang vào kỳ bói quả rồi bị rầy la... Ôi, cái miền nắng tuổi dại xưa xa, đâu ai dễ gì quên được.

Nhiều khi thật ghét nắng, sợ nắng nhưng lại nhớ nắng đến vô cùng. Là bởi trong cái oi nồng khắc nghiệt của màu nắng chói chang kia cuu mang biết bao hoài cảm bèn sâu để mỗi khi chạm vào,

ta thấy dường như vẫn hằn in thật rõ những ảnh hình cứ ngỡ đã lùi xa. Có một nỗi nhớ thương vời vợi chưa bao giờ lung lạc trong ký ức, cứ giục lòng tìm lại mỗi mùa nắng hạ xuôi về. Đó là mỗi chiều nơi bếp mẹ nồng thơm nồi cá đồng kho nghệ, bữa cơm chiều không thể thiếu bát canh rau tập tàng ngọt mát ăn kèm mấy quả cà pháo giòn tan. Là thêm nhà có dáng cha ưu tư ngời nhả khói thuốc lên trời. Là tiếng réo gọi đàn con về ăn cơm khi đang mải chơi bên hàng xóm quên cả giờ giấc...

Nắng hạ cũng dịu dặt thơm vào trang sách học trò mỗi mùa thi, nắng thấp lửa nồng nàn trên những chùm phượng đỏ, chứng kiến bao luyến lưu, xao xuyến buổi tan trường. Thương biết bao nhiêu cái nắm tay bịn rịn ngày chia xa tuổi học trò mơ mộng, để dù thời gian có vùn vủ trôi đi, trong tâm thức mỗi người vẫn đọng lại niềm khắc khoải, hoài vương về một mùa hạ tinh khôi kỷ niệm.

Tôi đang nghe ký ức bồi hồi gõ vào lòng mình những thanh âm quen thuộc khi một mùa hạ nữa về qua. Vẫn còn đó vẹn nguyên một miền thương nhớ xôn xao như chưa hề lạc trôi, xa vắng. Và, ngay trong phút giây này, tôi đang gửi tâm tư mình nhẹ trôi cùng nắng hạ lênh đênh...

DUY ĐẮC

### *Ngã Tư và những cột đèn*

Lặng lẽ trên ngã tư  
Là đèn vàng, xanh, đỏ  
Dịu dàng con mắt phố  
Cần mẫn đếm từng giây.

Về Bắc Ninh hôm nay  
Tôi như là trẻ lạc  
Từ thị xã đèn dầu  
Diện mạo giờ đã khác.

Ngã Sáu như vàng trắng  
Lung linh kìa đại lộ  
Mở ra những tầm cao  
Đường bước lên thành phố\*...

Cây cột đèn rạng rỡ  
Cháy hết mình đỏ, xanh  
Nhịp nhàng ba, hai, một  
Đẹp như là trong tranh.

Xin đừng vượt đèn đỏ  
Văn minh khi ra đường  
Cùng tuân theo tín hiệu  
Là dựng xây phố phường.

Một Kinh Bắc thanh lịch  
Duyên dáng và hào hoa  
Lung linh miền cổ tích  
Đang vươn tầm bay xa ./.

\* Đường bước lên thành phố trực thuộc TU





## TRANH BÁT TIÊN QUÁ HẢI

*Lịch sử - Ý nghĩa - Quyền pháp - Tôn thờ*

MINH ĐẠT

**B**át tiên (8 vị tiên) là một quần thể thần tiên được dân gian tôn thờ. Bát tiên trong Đạo giáo là 8 vị tiên gồm: Lý Thiết Quài, Chung Ly Quyền, Trương Quả Lão, Hà Tiên Cô, Lam Thái Hòa, Lã Động Tân, Hàn Tương Tử, Tào Quốc Cửu. Các truyền thuyết về 8 vị tiên này vốn đã được ghi chép bởi các văn nhân đời Đường, Tống nhưng hợp thành một nhóm tám người chỉ hình thành từ đời Nguyên và danh sách tám người ấy cũng chưa thống nhất. Cho đến lúc Ngô Nguyên Thái viết “Bát tiên xuất xứ đông hải ký” mới xác định danh sách bát tiên như trên đang dùng đến ngày nay.

Trong 8 vị tiên đều có đủ thành phần nam, nữ, già, trẻ, giàu có, nghèo hèn, văn vẻ, thô lỗ... đủ các loại người phản ánh từ xã hội. Hình tượng của Bát tiên cũng sắc sảo mà không kém với đủ mọi phong cách, khác hẳn với các loại thần tiên nghiêm trang đạo mạo. Bản thân họ náo nhiệt vui vẻ như một màn hí kịch, chính nhờ tính chất hoạt kê vui vẻ ấy, bát tiên rất được hoan nghênh trong dân gian.

Câu chuyện Bát tiên quá hải này vốn xuất xứ từ tạp kịch “**Tranh ngọc bản Bát tiên quá hải**” của đời Nguyên, chuyện kể: Bạch Vân Tiên trưởng mở Yến hội mời Bát tiên và Ngũ thánh (Tề thiên, Thông



thiên, Lãm Hải, Phan Giang, Di Sơn) đến thưởng lãm hoa mẫu đơn. Khi Yến tiệc tan, trên đường trở về, nhóm Bát tiên ai nấy tự mang bảo bối ra vượt qua biển hiển lộ thần thông. Con của Long Hải Long vương là Ma Yết và Long Đốc đánh cướp tằm ngọc của Lam Thái Hòa do y phục mà tưởng là nữ nên bắt nàng xuống biển. Bảy vị tiên còn lại nổi giận, trận ác chiến xảy ra và họ giết chết Ma Yết, đánh bị thương Long Đốc. Tứ Hải Long Vương cũng đến tham chiến nhưng đánh không thắng nổi 7 vị tiên.

Sau đây là danh sách, quyền pháp, binh khí, y phục thường có trong tranh của 8 vị tiên.

### 1. Lý Thiết Quài: Là người có rất nhiều tên (7 tên)

Còn được gọi là Huyền, Lý Ngung Dương, Lý Không Mục, Lý Hồng Thủy. Tương truyền Lý Thiết Quài có dung mạo rất khôi ngô, tuấn tú. Nhân một lần hồn lìa khỏi xác, bay về núi Hoa Sơn hội với chúng tiên và Lão Quân, khi quay về xác đã bị thiêu, hồn không còn nơi nhập, đành phải mượn xác của người ăn mày chết đói ở bên đường, do vậy mà biến thành người mặt đen, chân què. Sau này ông được Thái Thượng Lão Quân truyền cho vòng kim cô để thu phục thời loạn. Ông thường mang theo một cái hồ lô để chữa bệnh cứu người. Đến khi công đức viên mãn ông được Ngọc Hoàng phong làm Thượng Tiên.

Trước khi ra đi tìm hai vị Lão Tử và Uyển Khâu làm thầy, ông nói với đồ đệ: “Ta muốn đến núi Hoa Sơn, nếu ta xuất hồn đi 7 ngày không quay trở về thì các con hãy mang xác ta thiêu hóa đi”. Nhà học trò lại có việc hiếu với mẹ đã lầm lẫn không

thấy hồn sư phụ quay về liền mang đốt đi. Không lâu sau Nguyên thần của Lý Thiết Quài trở về, thấy mất xác thì rất hoảng sợ. Đột nhiên ông phát hiện trong rừng có một xác người mới chết đói, linh cơ chợt động, ông nghĩ: “Mượn đây cũng được”. Lập tức ông chui vào xác ấy sống dậy, lúc ấy mới biết xác này xấu xí quá: (Đầu rối, râu xoắn mắt to, thọt một chân phải, hình dạng cực kỳ xấu xí).

### 2. Chung Ly Quyền

Còn được gọi là Hán Chung Ly, là một trong Bắc Ngũ tổ của Đạo giáo. Hình tượng của Hán Chung Ly thường mang áo để lộ ngực, tay cầm quạt lông vũ, tóc vấn thành hai búi trên đỉnh đầu, thần thái tự nhiên. Ông là người có tướng mạo tuấn tú, thân cao tám thước, đúng là một nam tử nhân tài. Không lâu sau ông được giữ chức Giám Nghị đại phu trong triều.

Chung Ly Quyền vâng lệnh xuất chính, có tài hơn người nhưng thực sự không có tài cầm quân, ông bị quân địch đánh cho tan tành, phải trốn chạy một mình vào trong núi sâu. Ở hiền gặp lành, giữa rừng núi Chung Ly Quyền lạc đường, tình cờ gặp Hồ Tăng dẫn ông vào một thôn làng, bảo: “Đây là nơi ở của Đông Hoa Tiên Sinh, tướng quân cẩn thận đây”. Nói xong Hồ Tăng bái biệt bỏ đi. Không lâu, một lão nhân mặc áo lông cừ trắng chống gậy đến hỏi: “Có phải tướng quân nhà Hán, Chung Ly Quyền đó không? Sao ông không ở lại đây?” đành nghe theo mà ẩn cư ở núi Chung Nam, gặp được Đông Hoa đế quân truyền cho bí quyết trường sinh và luyện được Kim Đan, Thanh Long Kiếm Pháp. Sau được gặp Đà Dương chân nhân. Truyền cho Thái áttử cứu khuê

rồi luyện được Hỏa Bùa Kim Đan và tu luyện thành tiên ở núi Không Động - Sơn Đông - Trung Quốc.

### 3. Trương Quả Lão

Là một đạo sỹ đời Đường, rất giỏi đạo pháp, ông thường mang theo một ống tre, cưỡi trên lưng lừa, ẩn cư ở Điều Sơn thuộc tỉnh Hằng Châu. Đường Huyền Tông đã từng triệu kiến, hứa sẽ ban cho ông chức tước, quan lộc, nhưng ông đều một mực từ chối và quay về núi tu luyện.

Nhờ được các tiên Uyển Khâu, Lý Thiết Quài truyền đạo pháp, Trương Quả vào ẩn cư ở núi Trung Điều, Hằng Châu (thuộc tỉnh Sơn Tây) tu đạo trường sinh bất lão.

Trong Bát tiên, Trương Quả Lão có đặc điểm rất đặc biệt, một là già lão, là tiếng mọi người tôn xưng vì ông ấy có hình dạng một lão nhân đáng kính.

Khi đi chuyển, Trương Quả thường cưỡi một con lừa trắng và lúc nào cũng ngồi ngược, một ngày ông đi được vài vạn dặm. Lạ lùng nhất, đến chỗ ngừng chân, ông gấp con lừa lại như gấp giấy cất vào hòm, lúc lên đường lại lấy lừa ra biến thành lừa thật.

Đến đời Huyền Tông khản thiết mời mọc, họ Trương mới vào cung yết kiến. Truyền thuyết khi Đường Huyền Tông có ý định gả Công chúa Ngọc Chân cho Trương Quả Lão, ông có làm một bài ca tỏ ý từ chối một cách hài hước.

Từ đó Trương Quả Lão vân du bốn phương, nghêu ngao ca hát tỏ chí mình và để khuyên dạy người đời.

### 4. Hà Tiên Cô

Nguyên tên gọi là Hà Tú Cô, là nữ tiên duy nhất trong bát tiên. Năm 13 tuổi bà gặp Lã Động Tân, được Lã Động Tân

ban tặng cho một quả đào tiên, sau khi ăn xong không còn biết đói, có thể đoán trước được họa phúc, sau này được Lã Động Tân giúp mà thành tiên.

Hà Tiên Cô là một trong Bát tiên, truyền thuyết cho rằng là người ở huyện Tăng Thành, Quảng Châu, vốn tên là Hà Tú Cô sinh ngày 7 tháng 2 năm Võ Tắc Thiên đời Đường. Vị tiểu thư họ Hà này yếu điệu thực nữ và xinh đẹp đến nỗi có biệt danh là: “Tây Thi đậu hũ” (Đậu hũ Tây Thi) vì cha nàng có mở cửa hàng bán đậu hũ. Từ thuở nhỏ nàng đã giúp cha buôn bán. Năm 13, 14 tuổi, một lần nàng đi chơi ngoài đồng hoang, tình cờ gặp các tiên nhân là Lý Thiết Quài, Lã Động Tân, Trương Quả Lão vân du đến đó. Các bậc thần tiên ấy tặng cho nàng một trái đào tiên, táo tiên và một chút vân mẫu phiến, từ đó nàng không còn biết đói khát là gì và có khả năng đoán trước được tương lai, họa phúc của người khác.

Uy tín xem bói thật tài tình, chuẩn xác đến từng chi tiết trong đời sống cũng như công danh sự nghiệp. Đến nỗi rất nhiều nơi có miếu, đền thờ cô để đến xem và xin lộc.

**5. Lam Thái Hòa:** Tay cầm lăng hoa, vốn là nam tử, nhưng do trang điểm mà thành nữ. Truyền thuyết kể rằng, Lam Thái Hòa là hóa thân của Xích Cước đại tiên, là một đạo sỹ đi chu du khắp chốn, uống rượu hát ca, trông như người cuồng dại. Ông chu du khắp thiên hạ, sau đó đắc đạo tiên phát ở Tử Lâu.

Lam Thái Hòa không rõ là người ở đâu, thường mặc áo màu xanh lam rách, đeo dây lưng rộng ba tấc hơn, một chân đi hài một chân không. Mùa hè Lam Thái Hòa thường mặc áo độn thêm bấc, mùa

đông lại nằm dưới tuyết, khí nóng trong người bốc lên ngùn ngụt. Mỗi khi vào chợ ca vang, tay cầm gậy dài hơn 3 thước, vừa say vừa hát, người ta đều kinh ngạc đứng lại coi. Chàng lạnh lẽo hài hước, ai hỏi gì trả lời ngay tức thì, giống như điên cuồng mà không phải... lời ca rất nhiều điều hàm ý vị thần tiên khiến người thường không hiểu hết được. Nhưng ai cho tiền chàng liêu xiêu vào dây dài kéo lê dưới đất hoặc ném tung tóe khắp nơi, hoặc cho lại người nghèo, hoặc đem đổi rượu chu du thiên hạ.

### 6. Lã Động Tân.

Còn gọi là Lã Nham, tự Động Tân, hiệu là Thuần Dương Tử, cũng là một trong Bắc ngũ tổ của Đạo giáo. Tương truyền, Lã Động Tân đã từng là Tổng thất triều Đường, sau đó lưu lạc phong trần, tại kinh Trường An gặp được Chung Ly Quyền, Chung Ly Quyền truyền cho Kim dịch đại đan và Linh Bảo Tắt pháp, sau này lại gặp Hỏa Long chân quân, được ông truyền cho pháp thuật Nguyệt Giao Bái và Kiếm Pháp Thiên Tuần, tu luyện thành tiên.

Trong hàng ngũ Bát tiên, Lã Động Tân tuy không phải là “anh cả” đứng đầu nhưng ảnh hưởng của ông hơn hẳn 7 vị tiên kia, các miếu thờ 7 vị tiên cùng nhóm với ông hiện còn rất ít, riêng miếu thờ Lã Động Tân đâu đâu cũng có và được tôn xưng là “Lã tổ miếu”. Trong lịch sử, Lã Động Tân là người có thực, ông là một đạo sĩ nổi tiếng cuối thời Đường.

Thuở nhỏ Lã Động Tân rất thích học kinh sử nhưng đi thi Tiến sĩ nhiều lần không đậu, ông bèn vào cõi giang hồ ẩn dật. Truyền thuyết, ông gặp Chung Ly Quyền trong một quán rượu ở Trường An, trải qua 10 lần thử thách đã trao truyền cho

ông thuật trường sinh và đan dược, nhờ vậy ông đắc đạo.

Lã Động Tân bỏ Nho học Đạo chống kiếm vân du, ra tay cứu khổ phò nguy, trừ bạo an dân. Ông dùng kiếm thuật chặt đứt phiền não, sắc dục, tham sân.

### 7. Hàn Tương Tử.

Vốn tên Hàn Tương. Đó là một người khô ngô tuấn tú, tay luôn cầm sáo trúc. Chung Ly Quyền và Lã Động Tân là những người truyền cho Hàn Tương Tử thuật tu hành, Hàn Tương Tử xuất gia tu đạo ở núi Chung Nam, khi tu hành chính quả, nhập vào bát tiên.

Nhưng không! Cuộc đời đâu có dễ dàng thế, xem thêm một chút truyền tích trong sự nghiệp để hiểu rõ con người Hàn Tương Tử nhé.

Hàn Tương Tử là chất của Hàn Du, đại văn học gia, Hình bộ Thị lang đời Đường. Theo phần Tể tướng thế gia biểu sách Đường thư, Hàn Tương đúng là chất của Hàn Dũ, đậu Tiến sĩ niên hiệu Trường Khánh thứ 3 (823) quan chức tới Đại lý thừa, nhưng sách sử không chép gì đến việc Hàn Tương học đạo thành tiên cả. Hàn Dũ từng viết tặng người chất Hàn Tương ba bài thơ nhưng trong đó cũng chẳng hề nhắc gì tới đạo thuật của Hàn Tương Tử.

Hàn Dũ đi giữa đường gặp một người đội tuyết đến xin gặp, đó là Hàn Tương, người cháu hỏi: “Chú còn nhớ câu đối cháu đã tặng năm xưa chứ? Đó là cháu nói việc hôm nay đây”. Hàn Dũ hỏi thăm thì địa danh ở đây chính là ải lam quan. Hàn Dũ than thở một lúc và tin Hàn Tương không nói khoác.

### 8. Tào Quốc Cữu

Tương truyền Tào Quốc Cữu là em

traoi của Tào Hoàng Hậu. Ông thường đội mũ sa (mũ của quan văn), mặc quan phục màu đỏ. Sau ông gặp được Chung Ly Quyền và Lã Động Tân, được truyền cho hoàn chân bí thuật, giúp Tào Quốc Cữu thành tiên.

Truyện thuyết về các vị tiên thật là dài dòng lắm. Tôi chỉ trích một đoạn có liên quan.

Tào Quốc Cữu là người xuất hiện muộn nhất trong Bát tiên, tài liệu về ông cũng rất ít, chủ yếu có truyện thuyết như sau: một thuyết có tên là Tào Cảnh Hưu, em Tào Hoàng Hậu của Tống Nhân Tông. Sách “Lịch đại thần tiên sử” chép: Cảnh Hưu có thiên tư thuần hậu, không thích phú quý, rất mê thanh tĩnh... Em của Quốc Cữu phóng túng coi thường pháp luật, sau có tội trốn khỏi lưới hình phạt. Quốc Cữu lấy làm thẹn bèn bỏ vào núi ẩn cư tu luyện Nguyên lý, mặc áo gai ở hoang dã, thường cả tuyến lễ nhịn ăn. Một ngày họ Cảnh Hưu gặp hai tổ sư là Chung Ly và Thuần Dương. Hai tổ sư hỏi: “Nghe ông tu dưỡng, vậy dưỡng vật gì vậy?”. Đáp: “Dưỡng đạo”. Hỏi: “Đạo ở đâu?”, ông chỉ tay lên trời. Hỏi: “Trời ở đâu?”, ông giơ tay chỉ vào tim. Hai tổ sư thấy vậy cười bảo: Tâm tức trời, trời tức đạo. Ông đã thấy bản lai diện mục rồi vậy”, rồi truyền cho ông bí thuật đưa vào hàng ngũ các tiên”.

### Quan niệm tôn thờ trong dân gian:

Trong tranh Bát Tiên Quả Hải “Các Ngài đã thể hiện bản lĩnh siêu phàm bằng các quyền trượng trong tay, mỗi người đều có năng lượng riêng để cứu giúp chúng sinh. Với tấm lòng hi xả thân thiện của Bồ Tát. Lại đi mây về gió trông nom 4 phương

8 hướng. Nên dân gian ngưỡng mộ kính trọng tôn thờ để thỏa mãn ước nguyện, có một đời sống khỏe mạnh, vui vẻ, thân thiện, thương yêu, đoàn kết giúp đỡ nhau để trường thọ? Thường là treo chơi 1 tranh có cả 8 vị để cầu mong có được ước nguyện chung...

Nhưng dân gian còn có cách tính bản mệnh Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ của từng cá nhân và treo đúng phương hướng cho phù hợp từng vị thần tiên để trợ giúp cho hiệu quả?...

Sau đây là bảng mà người xưa đã thống kê các bản mệnh và phương hướng để treo chơi cũng như là để thờ:

1. Treo hướng Đông (mệnh Mộc) được hưởng lợi Chung Ly Quyền
2. Treo hướng Đông Nam (mệnh Mộc) được hưởng lợi: Hàn Trương Tử
3. Treo hướng Tây (mệnh Kim) được hưởng lợi: Lam Thái Hòa
4. Treo hướng Tây Nam (mệnh Thổ) được hưởng lợi: Hà Tiên Cô
5. Treo hướng Tây Bắc (mệnh Kim) được hưởng lợi: Lã Động Tân
6. Treo hướng Nam (mệnh Hỏa) được hưởng lợi: Lý Thiết Quả
7. Treo hướng Bắc (mệnh Thủy) được hưởng lợi: Trương Quả Lão
8. Treo hướng Đông Bắc (mệnh Thổ) được hưởng lợi: Tào Quốc Cữu



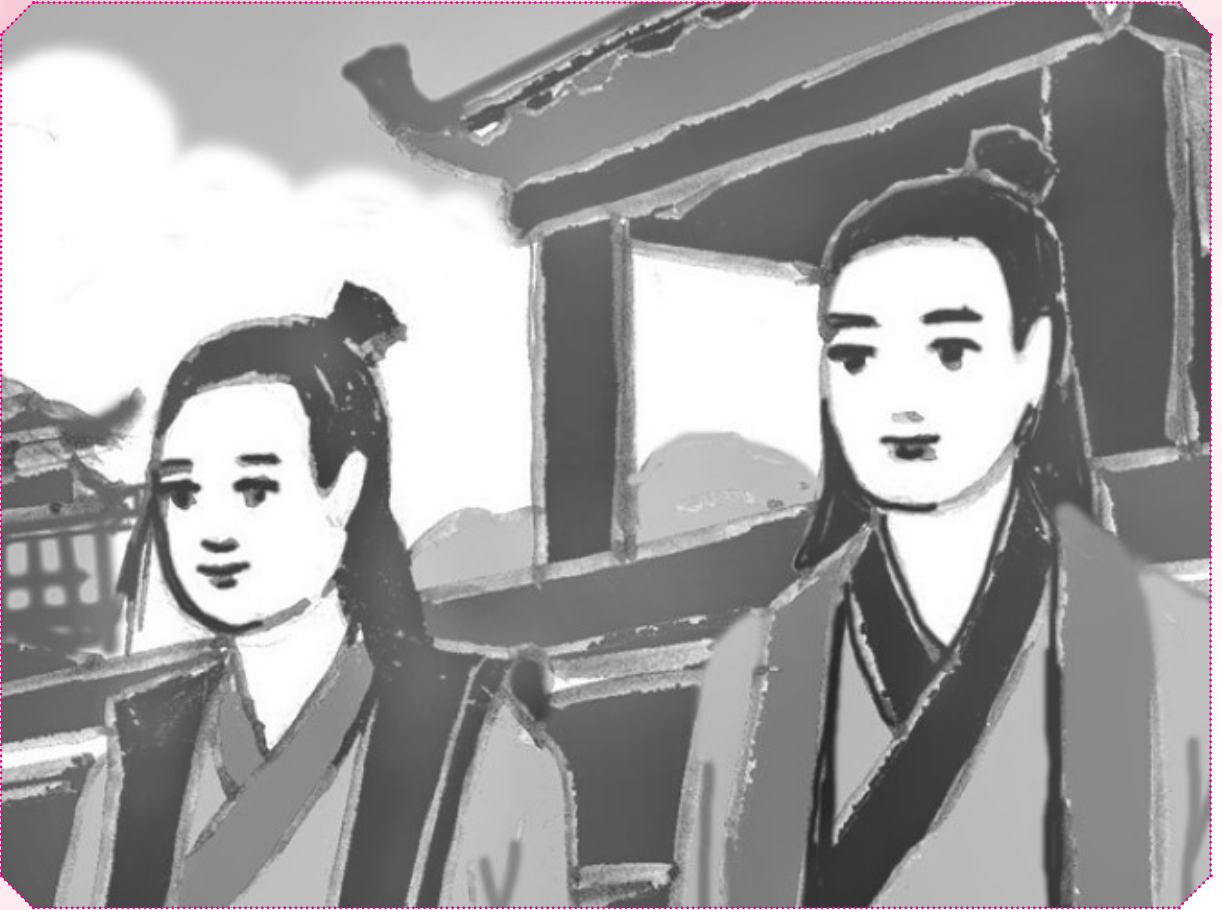
# HAI ANH EM RUỘT CÙNG ĐỒ TIẾN SỸ MỘT KHOA

LÊ VIẾT NGA

**H**oàng giáp Trần Danh Ninh: Truyện ký của gia tộc cho biết - Tiên sinh ham học từ thời niên thiếu, lớn lên nổi tiếng với tài văn chương, từ thi Hương thi Hội đến thi Đình đều đỗ cao - năm 1723 thi Hương đỗ Giải nguyên, năm 1731 thi đỗ Hoàng giáp rồi ra làm quan.

Hơn 35 năm làm quan Trần Danh Ninh bốn lần được giao đứng đầu trong các phủ, làm quan Tả và Hữu Thị lang 5 bộ, ba phen giúp nước, 4 lần cầm quân, 2 lần trực tiếp hộ giá nhà vua đi Tây chinh. Cụ ngày đêm luôn lo việc nước, không một lần sai sót, tính tình ngay thẳng cương trực, không gây bè phái mất đoàn kết, lấy lời thề Đông A làm lẽ sống, lấy đức cần kiệm để xây dựng nếp nhà, lấy điều nhân nghĩa để phúc cho con cháu, được mọi người mến mộ lưu truyền tiếng thơm cho hậu thế. Sự nghiệp làm quan - Cụ trải qua nhiều chức tước cao như trong gia phả ghi chép (chi tiết hơn chính sử).

Về đời tư cụ Trần Danh Ninh có 10 thê thiếp, sinh được 8 con trai đều học hành thành đạt đỗ Tú tài, Cử nhân - trong đó có Trần Y Trạch đỗ đầu Cử nhân (Giải nguyên) với danh hiệu thần đồng Hải Quốc Anh Tuấn; 9 người con gái đều lấy chồng gia đình danh giá. Cụ luôn luôn có tâm công đức góp phần xây dựng gia tộc và quê hương xứ sở: Năm 1753, cụ cho xây dựng Văn chỉ huyện Gia Bình và công đức 5 bộ kiệu Bát công để thờ các bậc Tiên hiền tiên triết, xây dựng nhà thờ Giáp chi để giáo dục truyền thống khoa bảng vẻ vang cho thế hệ trẻ của gia tộc và quê hương. Khi cụ về chỉ sỹ, được Vua ban cho 6 đôi câu đối đề vào cờ, sau ghi khắc vào bia đá lưu danh muôn thuở. Khi Trần Tướng công tạ thế (1767), triều đình cử Tả thị lang bộ Lại - Lê Trọng Thứ làm chủ tế và Hàn lâm viện Hiệu thảo Nguyễn Quỳnh tổ chức tế lễ, đưa tang, mai táng theo nghi thức quốc gia hết sức trang nghiêm. Sau đó, Tướng công được Triều đình truy tặng - Đặc tiến kim tử



vinh lộc đại phu, hàm Thiếu bảo, tên thật (tên đẹp) là Mẫn Đạt, hiệu Trung nghị.

**Tiên sỹ Trần Danh Lâm:** Tên húy là Phụ Thân, sinh năm Ất Dậu - 1705, vốn từ nhỏ đã thông minh tuấn tú, mới 9 tuổi mẹ đẻ mất, gia cảnh nghèo túng, bà Từ Ý (mẹ cả) cùng với anh ruột - Trần Danh Ninh phải chèo lái vô cùng khó khăn vất vả nuôi tiên sinh ăn học trưởng thành. Tiên sinh tìm thư giới thiệu của phụ thân nhưng không thấy, lại nghe nói có ông Giám sinh, (vốn là học trò của cụ Quận công) là Giáo thụ dạy học ở xứ Thanh Hóa. Tiên sinh Trần Danh Lâm quyết tâm tìm đến để theo học, nhưng vì nhà nghèo nên trên đường vào xứ

Thanh vô cùng khó khăn thiếu thốn, phải tự khắc phục (chỉ mang theo vền vền có 9 đồng tiền và vài thung gạo). Tiên sinh chỉ mua được một con cá mắm, gặp quán cơm phải khéo nói lắm mới xin được đôi gạo lấy cơm, (may có quán người ta không lấy gạo cũng cho cơm) cá mắm phải ăn dè “hết nạc mới vạc đến xương”. Thế rồi tiên sinh cũng tới được nhà thầy giáo. Ông đồ xứ Nghệ (tức ông Giám sinh) vốn cảm đức lớn của cụ thân sinh của ông Lâm, lại mến chí lớn của Tiên sinh (Đặng Lâm) mà tiếp nhận nuôi dạy như con cháu trong nhà. Nhờ đó Tiên sinh đã dùi mài kinh sử, ngày đêm đèn sách, học hành tiến tới, được thầy yêu

bạn mên. Đến năm 19 tuổi, Tiên sinh xin phép thầy trở về quê hương dự thi, rồi đỗ Giải nguyên khoa thi Hương năm Mậu Tý (1722). Năm Tân Hợi đời vua Vĩnh Khánh - 1731 Tiên sinh 27 tuổi đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sỹ xuất thân. Điều đặc biệt là tất cả các kỳ thi tiên sinh đều cùng bảng với anh ruột của mình là Trần Danh Ninh.

Sau khi thi đỗ đại khoa Trần Danh Lâm được triều đình bổ làm quan trải nhiều chức tước quan trọng trong triều, như - Đốc đồng Thái Nguyên, Hiến sát sứ Nghệ An... 6 lần ra ngoài biên cương đều lập nhiều công tích lớn không chế dẹp yên giặc già khiến cho biên cương phía Bắc được vững mạnh, được triều đình khen thưởng. Đặc biệt cụ làm quan Đốc thị Nghệ An tới 12 năm liền, ân uy nổi tiếng, triều đình triệu hồi về kinh để dưỡng nghỉ, mà nhân dân địa phương thì muốn cụ lưu lại.

Đến năm Tân Ty sứ nhà Thanh sang phong sắc, triều đình thấy cụ học thức tinh thông nên giao cho cụ nghênh tiếp. Với sự hiểu biết sâu rộng, ứng đối trôi chảy, thấu tình đạt lý nên sứ nhà Thanh rất nể phục, khen tặng cụ bốn chữ “Dịch thể thư hương”, sau con cháu cụ đã làm bức đại tự 4 chữ này treo ở nhà thờ cụ từ trước đến nay. Khi ấy cháu gọi cụ là chú ruột (là con Tiến sỹ Trần Danh Ninh) là Trần Y Trạch cũng được theo cùng tiếp đón sứ nhà Thanh, cũng ứng khẩu trôi chảy và sứ thần cũng khen tặng 4 chữ “Hải quốc anh tuấn” - vào hàng “Thần đồng”. Cụ làm quan triều trải nhiều chức tước quan trọng - đến năm 1767 cụ được phong chức Công bộ (đường) - rồi Tả thị lang bộ Hộ kiêm

Ngự sử đài Đô ngự sử - đều hoàn thành xuất sắc. Đến năm 65 tuổi cụ xin về chí sỹ, triều đình lại tặng thăng - Hình bộ Thượng thư cho hưởng thực ấp hai xã Phương Triện và Ngọc Triện; lại tặng ban cho 12 câu đối - đề vào cờ giao cho dân binh của 5 tổng nghênh đón long trọng. Khi về qua huyện đường (lúc đó gọi là Siêu Loại ) cụ đã đề thơ rằng:

*“Đức khu tư hồi mận diệp cần thâm tình cổ/ Hào hoa kế mỹ phụ truyền tử kế khắc xương, phúc duyên thiện kế”.*

Tuyệt ký còn cho biết - Cụ Trần Danh Lâm có tướng mạo khôi ngô kỳ lạ, mình dài (cao) 7 thước râu ria đẹp, tính tình điềm đạm, không chú ý những điều vụn vặt, thờ cha mẹ tận hiếu, thờ vua tận trung, ngay thẳng. Khi chiến trận thì can trọng, mạnh mẽ quyết đoán; cai quản kẻ dưới thì khoan hòa, thương yêu mọi người chân tình và bao dung, độ lượng không dùng roi gậy bao giờ. Cụ làm quan trải 47 năm, qua 6 bộ đều hoàn thành công vụ xuất sắc, được trong triều ngoài thành đều khen ngợi, ăn mặc giản dị, dinh thự thì sơ sài; nhưng lại có lòng công đức lớn - đã xây dựng đền thờ Thánh ở huyện Đông Thành, Hưng Nguyên, Kỳ hoa, chùa Hương Tích, Văn Miếu huyện nhà, nhà thờ gia tộc Trần Danh, đình làng Trung và thôn nhà. Thê thiếp cụ có 10 người nhưng sinh toàn con gái, đến 50 tuổi đi cầu tự ở chùa Hương Tích Hồng - Lĩnh mới sinh được 6 người con trai, trưởng nam là Trần Danh Án đỗ Tiến sỹ năm 1787./.

# TÊ TỬ QUỐC TỬ GIÁM TIẾN SỸ NGUYỄN ĐĂNG MINH

THANH HẢI

**T**ê tử là chức danh đứng đầu Quốc Tử Giám - nơi hội tụ tinh hoa trí tuệ của cả quốc gia (chức danh Hiệu trưởng ngày nay), mang trọng trách trông coi Văn Miếu, thực hiện việc cúng tế xuân, thu nhị kỳ; tham gia đào tạo, bồi dưỡng những người xuất sắc nhất của các tỉnh, thành trở thành nhân tài cho đất nước. Trong suốt thời kỳ quân chủ, các Tê tử Quốc Tử Giám đều là những bậc đại khoa, nổi tiếng về tài năng và đức độ, có uy tín, học vấn uyên bác; cùng các học quan trường Giám góp phần quan trọng vào sự nghiệp giáo dục, đào tạo hiền tài cho đất nước.

Tiến sỹ Nguyễn Đăng Minh (Đăng Triêm) là một trong những Tê tử tài đức vẹn toàn trong thời Lê Trung Hưng, ông là một nhà giáo mẫu mực, đức trọng tài cao, là tấm gương sáng về trí tuệ, tài năng, có nhiều công hiến cho đất nước.

Sinh ra và lớn lên tại làng Hoài Thượng, xã Liên Bão, huyện Tiên Du trong gia đình thuộc dòng họ Nguyễn Đăng ở Hoài Bão có nhiều người làm nghề dạy



học; tên tự là Dã Phu tên thụy là Hằng Sơn, là Hiệu sinh ám phong Đại lý tự, Tự thừa Tham nghị, sau được phong tặng Binh bộ tả thị lang, Thái bảo. Thân mẫu ông họ Nguyễn (người xã Khắc Niệm Thượng), hiệu là Từ Thiện, được phong là Thái Bảo Liệt Phu nhân. Anh trai là Thám Hoa Nguyễn Đăng Cảo; em trai út tự là Nhã Phu, hiệu là Hoa Sơn, thi Hương trúng Tú trường, nhận chức Tú lâm cục Điện nghĩa.



Thuở thiếu thời, Nguyễn Đăng Minh đã bộc lộ tư chất thông minh, hiếu học, lại được sự giáo dục, uốn nắn kèm cặp của cha nên trúng sinh đồ khi mới vừa 16 tuổi. Năm Bính Tuất (1646), cùng với anh trai là Nguyễn Đăng Cảo, ông tới kinh thành Thăng Long tham dự kỳ thi Hội. Tại kỳ thi này, triều đình lựa chọn 17 người vào hạng xuất sắc thì cả hai anh em ông đều trúng cách. Hôm sau, vào thi Điện, hoàng thượng ngự lãm, định thứ tự cao thấp, ban cho Nguyễn Đăng Cảo đỗ Đệ nhất giáp Tiến sỹ cập đệ Đệ tam danh (Thám hoa), Nguyễn Viết Cử đỗ Đệ nhị giáp Tiến sỹ xuất thân (Hoàng giáp) và 15 người đỗ Đồng Tiến sỹ xuất thân, trong đó có Nguyễn Đăng Minh. Sau khoa thi, ông và anh trai Nguyễn Đăng Cảo cùng vinh quy bái tổ. Một gia đình có hai anh em cùng đỗ Tiến sỹ cùng khoa thi, cùng vinh quy bái tổ lại là điều rất hiếm gặp trong lịch sử khoa cử Việt Nam.

Sau khi thi đỗ, chính thức bước vào con đường quan trường, Nguyễn Đăng Minh giữ chức Mậu lâm lang Hàn lâm viện Hiệu thảo, trật Tòng thất phẩm gần 10 năm (1646 - 1653), thực hiện công việc tu soạn các bộ sử. Với tài năng, phẩm hạnh và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp đào tạo nhân tài cho đất nước, Nguyễn Đăng Minh được triều đình phong tặng Quang tiến Thận lộc đại phu, Quốc Tử Giám Tế tửu, tước Diển Lộc nam. Hiến sát sứ Sơn Tây, Tả Tham chính Thanh Hoa. Sau khi về trí sĩ, Nguyễn Đăng Minh mở lớp dạy học tại quê hương và đã đào tạo ra nhiều danh nho cho đất nước.

Bút tích để lại của Tiến sỹ Nguyễn Đăng Minh là 3 bài soạn trên bia tại Văn

Miếu Quốc Tử Giám Hà Nội, năm Hoàng Định bát niên Đinh Mùi khoa Tiến sỹ đề danh kí (1607); Hoàng Định thập nhị niên Canh Tuất khoa Tiến sỹ đề danh ký (1610); Hoàng Định thập tứ niên Quý Sửu khoa Tiến sỹ đề danh ký (1613); 1 bia đá Toàn xã đẳng cộng lập/ Huệ hứa bản xã điền/ Ngô công tôn thần bi/ Bính Dần niên đông tiết tại đình Dưỡng Mông, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, niên đại bia năm Chính Hoà thứ 7 (1686). Những bài soạn do Nguyễn Đăng Minh chấp bút đó không những cho thấy giá trị văn chương của tác phẩm mà còn thấy giá trị tư tưởng của tác gia và thời đại hết sức sâu sắc. Cùng với anh trai Thám hoa Nguyễn Đăng Cảo - người soạn bài ký đề danh Tiến sỹ của ba khóa thi: Thuận Bình lục niên Giáp Dần Chế khoa đề danh kí (1554), Chính Trị bát niên Ất Sửu khoa Chế khoa đề danh kí (1565), Gia Thái ngũ niên Đinh Sửu khoa Chế khoa đề danh kí (1577), hai anh em Thám hoa - Tiến sỹ người Hoài Bảo, Tiên Du, xứ Kinh Bắc đã để lại những tài liệu quý giá giúp chúng ta ngày nay biết được về chính sách đào tạo, tuyển chọn người tài cho đất nước thời Lê Trung Hưng.

Là một viên quan văn lại giữ trọng trách ở một trường đại học lớn duy nhất của triều đình, khi làm Tế Tửu ông rất mực giản dị, liêm khiết, tránh mọi sự phiền nhiễu tới dân chúng. Có lẽ chính những nét đẹp của quê hương Kinh Bắc, của dòng tộc đã có tầm ảnh hưởng sâu sắc tới ông tạo nên một con người có phong cách sống đức độ, nhân từ bao dung. Người đương thời đều khen và coi ông là người hiền tài và đức độ.

Tương truyền, những ngày Tiên sỹ Nguyễn Đăng Minh ở kinh sư làm việc, ông thường ăn mặc giản dị, sống hòa đồng với người dân nơi đô hội; người ta thường lẫn ông với người bình dân. Đến nỗi mấy lần bị bắt trói đòi nhằm nợ cũ mà ông vẫn thản nhiên như không, tha thứ và thông cảm cho sự nhầm lẫn của người trót xúc phạm và vô lễ đối với mình, thật quả là một người hiếm có.

Trong gia đình, đối với các con ông đều yêu quý và giữ lễ cha con, tâm đầu ý hợp với phu nhân - tiểu thư Ngọc Nhĩ, con gái Thượng thư Nguyễn Văn Giai (người Phù Lưu tỉnh Nghệ An) với vợ người Tam Tảo xứ Kinh Bắc. Người con trưởng của ông là Thám Hoa Nguyễn Đăng Tuấn là người đứng đầu cơ quan hành chính ở kinh đô, con thứ là Lương quốc Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo, con trai thứ ba Nguyễn Đăng Tuyển trúng sinh đồ.

Theo ông Nguyễn Đăng Hiền - Phó Chủ tịch Hội đồng gia tộc, hậu duệ đời thứ 19 dòng họ Nguyễn Đăng, cho biết: Dòng họ Nguyễn Đăng trước sau có lịch sử 600 năm, bốn vị tổ ban đầu đều dạy học, đời thứ năm trở đi bước vào thời kỳ khoa bảng, kể từ năm 1443 đến năm 1918 trong khoảng 475 năm có 91 người đỗ đạt, trong đó có 6 Tiên sỹ, Thám hoa và Trạng nguyên, 7 Giám sinh, 25 Hiệu sinh, 2 Tú tài, 5 Thiểu khanh, tổng giáo và Huyện thừa. Nhiều người học giỏi tuy không vào đại khoa, nhưng vẫn được bổ nhiệm vào các chức vụ của triều đình. Riêng đời thứ 9 và đời thứ 10 có gia đình Tiên sỹ Nguyễn Đăng Minh và Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo thì cả bác cháu, anh em, cha con đều đỗ đạt cao,

làm quan lớn trong triều, thực là hiếm có.

Khi nói đến các vị ấy, không thể không nhắc đến vai trò của bà Nguyễn Ngọc Nhĩ, tấm gương mẫu mực của một người vợ hiền. Bà có lòng nhân đức ưu ái đối với mọi người, cứu giúp những ai ốm đau tật bệnh, ai đói nghèo cấp cho tiền gạo chu đáo. Bà lại cúng tiền làm chùa Liên Hoa trong làng Bội Thượng và 4 lạng vàng để đúc một chuông đồng, đêm khuya thanh vắng, tiếng chuông ngân xa ai ai cũng nghe được. Bà còn cho làm chùa Ngô Linh tự ở thân Thị (tức Bội Sim) tục gọi chùa Ngô. Tương truyền chùa Ngô rất linh thiêng, mọi việc cầu cúng đều ứng nghiệm không sai. Nhân dân vẫn nhớ công đức này của bà.

Theo các nguồn tư liệu hiện có, năm sinh của Tiên sỹ Nguyễn Đăng Minh có 2 thông tin là năm Quý Mùi (1623) và năm Ất Dậu (1625). Về năm mất của ông có 4 thông tin là: năm Nhâm Thân (1692), năm Giáp Tuất (1694), năm Bính Tí (1696) và năm Mậu Dần (1698), cả ba cuốn gia phả trên đều ghi thông tin Nguyễn Đăng Minh mất ngày 19 tháng Tư. Khi mất, ông được triều đình gia phong chức Hộ bộ Tả Thị lang, Thái bảo. Tên tự của ông là Phác Phu, tên thụy là Hành Sơn.

*“Giỏi giang như cụ Cảo,  
Hiền đức như cụ Minh,  
Hiển vinh như cụ Đạo”*

Đó là câu ví mà con cháu dòng họ Nguyễn Đăng nhắc đến khi kể về gia đình Thám hoa Nguyễn Đăng Cảo - vị quan liêm khiết, đức độ có tiếng; Tế Tửu Nguyễn Đăng Minh - nhà giáo dục tài ba, liêm chính; Lương quốc Trạng nguyên - Tế

tướng Nguyễn Đăng Đạo. Hàng năm, tại di tích đền thờ Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo thường tổ chức nhiều nghi lễ quan trọng của dòng họ và địa phương.

Ngày 28 tháng hai năm Quý Mão vừa qua, dòng họ Nguyễn Đăng làng Bịu Thượng tổ chức lễ húy nhật nhân 304 năm ngày giỗ Lưỡng quốc Trạng nguyên, Tể tướng Nguyễn Đăng Đạo gắn với xuân tế, nhớ ơn các vị tiên tổ với sự có mặt của hơn 20 chi họ từ khắp các vùng miền về dự, trong đó có sự hiện diện của đoàn khách gần 30 người phường Yên Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đã minh chứng thêm những công trạng của Tể tử Nguyễn Đăng Minh - thành hoàng làng Yên Đông phường Yên Hải.

Qua trao đổi với ông Nguyễn Quang Dự - Trưởng ban quản lý đình làng Yên Đông (di tích văn hóa cấp tỉnh Quảng Ninh) cho biết: Yên Đông là một làng cổ của tỉnh Quảng Ninh được hình thành từ đời nhà Lê, do các vị tiên công quê kinh thành Thăng Long xưa, vâng mệnh nhà vua đi mở đất, khai khẩn, lấn biển lập làng. Khi xây dựng đình làng, 41 người làng Yên Đông nguyên là giám sinh Quốc Tử Giám, hiệu sinh và sinh đồ của làng đã tôn thờ Tể tử Quốc Tử Giám - Tiến sỹ Nguyễn Đăng Minh làm Thành hoàng làng Yên Đông. Hiện nay đình làng Yên Đông còn lưu giữ bức tượng thành hoàng Nguyễn Đăng Minh bằng gỗ có tuổi đời trên 275 năm. Thần tích, thần sắc và bia đá “Bi ký đăng khoa thi trung” làng Yên Đông còn ghi rõ: Sau khi được tôn làm thành hoàng làng, ngài đã tỏ rõ linh ứng, được các triều Vua Nguyễn sắc phong các năm Gia Long thứ 9 (1810) phong Thông

đạt Đại vương, sắc ngày mùng 3 tháng 10 năm Tự Đức thứ 10 (1857) gia tăng “Phu Cầm Chính Trực Hiệp Tướng Đôn Ngung chi thần”; sắc phong chung cùng vị Thành hoàng Linh Ứng năm Tự Đức thứ 33 (1808) và năm Duy Tân thứ 3 (1909). Hàng năm làng Yên Đông đều cử người về Bắc Ninh để dự Xuân tế của dòng họ Nguyễn Đăng ở Hoài Thượng.

Có thể khẳng định, với những tư liệu hiện có về Tể tử Quốc Tử Giám - Tiến sỹ Nguyễn Đăng Minh thực sự là tấm gương sáng cho truyền thống khoa cử của người Bắc Ninh - Kinh Bắc trong bối cảnh mới. Hy vọng trong thời gian không xa, các di tích thờ danh nhân dòng họ Nguyễn Đăng, lăng mộ Lưỡng quốc Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo và các di tích thờ các vị tiên hiền dòng họ Nguyễn Đăng ở Bắc Ninh, Hà Nội, Quảng Ninh... sẽ là những điểm giáo dục truyền thống lịch sử văn hiến cho thế hệ trẻ hôm nay./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Nguyễn Thị Huệ, *Lưỡng quốc Trạng nguyên Nguyễn Đăng Đạo, Sở VH TT Hà Bắc, 1994.*

- Hội thảo khoa học “Trạng Nguyên Nguyễn Đăng Đạo và truyền thống khoa bảng họ Nguyễn Đăng ở Hoài Thượng, Tiên Du, Bắc Ninh” tại Hà Nội, năm 2017.

- Tư liệu của ông Nguyễn Đăng Hiền - xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du.



# Thương những

# GIỌT MỒ HÔI

LÊ THỊ HUYỀN

Cái nắng gắt gồng trong ngày cuối tháng Bảy đã làm cho bầu không khí vốn rất trong lành, tươi mát ở Thành cổ - Bắc Ninh cũng trở nên ngột ngạt. Đất trời vẫn vũ, một trận cuồng phong có thể ập xuống bất cứ lúc nào. Rảo bước trên lối đi hành lang khá chật hẹp để vào lớp, đón nhận những câu chào yêu thương của những chàng lính sinh viên tuổi mười tám, đôi mươi, tâm hồn tôi như được tắm mát. Nụ cười hồn nhiên, trong sáng, rạng ngời trên gương mặt vẫn đỏ bừng vì nắng. Những giọt mồ hôi lấm tấm trên mặt, ướt đầm vai áo. Các em vừa huấn luyện quân sự ngoài bãi tập về. Bỗng dưng thấy thương những giọt mồ hôi mang vị mặn mòi của biển giữa trưa oi ả quá đỗi. Những giọt mồ hôi đổ xuống để cho đôi chân các em thêm rắn rỏi, bản lĩnh thêm vững vàng, vượt qua những yêu cầu cao trong học tập và đáp ứng được các tiêu chí về sức nhanh, sức mạnh, sức bền, dẻo dai, khéo léo trong rèn luyện của môi trường quân ngũ.

Có lẽ mỗi người sẽ có một cảm nhận riêng về hương vị của những giọt mồ hôi ướt đầm vai áo của cha mẹ, của người thân, bạn bè và của chính bản thân mình. Những

giọt mồ hôi đều mang vị mặn mặn đặc trưng, đều chất chứa bao nhiêu tâm huyết, cố gắng, hy vọng, yêu thương, mong đợi. Với tôi, những giọt mồ hôi của những chàng lính sinh viên không chỉ có mùi vị ngai ngái, chua chua, mặn mặn mà còn có cả mùi nồng nồng của đất, quyến thêm cả mùi của cỏ cây, hoa lá... Những ngày lao động giúp dân, những giọt mồ hôi của lính còn chứa đựng biết bao tình cảm, trách nhiệm với quê hương, đất nước, với nhân dân. Hương vị đặc trưng của những giọt mồ hôi của người lính chẳng biết vô tình hay hữu ý đã luôn đồng hành cùng tôi qua bốn mùa. Tôi vẫn thường thấy những giọt mồ hôi lấm tấm, thấm đẫm trên gương mặt, lưu dấu loang lổ như những tấm bản đồ vẽ vôi, những bông hoa muối nhỏ xinh trên bộ quân phục xanh sắc cỏ. Những giọt mồ hôi cũng chính là chứng nhân cho một thời thanh xuân tươi trẻ hăng say luyện rèn, miệt mài học tập, nghiên cứu, lao động... của lính sinh viên.

Một năm học mới đã bắt đầu. Một khoá học viên nữa ra trường. Nhìn các em xúng xính, phấn khởi, hạnh phúc khi được mang trên mình bộ quân phục mới, với màu xanh của cỏ cây, màu xanh của bầu trời,





màu xanh của núi rừng, màu trắng của sóng bạc đầu để bước sang một chặng đường mới, trở thành người chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam, lòng tôi cũng trào dâng một niềm hạnh phúc vô bờ. Những chiếc áo mới tinh, được là lượt phẳng phiu, thơm tho thay cho chiếc áo sờn màu vì mưa nắng, vì thời gian...

Tôi lại thấy nhớ không gian lớp học được bao phủ bởi đậm đặc những hương vị người rất đặc trưng của lính và sự tinh tế, tế nhị trong cuộc sống của các em. Nhớ những ngày hè oi bức, cả cô và trò đều huấn luyện sáng chiều, nhiều hôm, khi tôi đang bước về phía lớp, từ trong lớp các em nói với ra: cô ơi, cô từ từ hãy vào lớp ạ. Đó là lúc các em mới từ thao trường về, vừa sắp xếp sách vở, chỗ ngồi. Sự quan tâm, sự ngại ngùng của những chàng lính sinh viên ấy đã chạm đến trái tim tôi. Nhưng các em cũng đâu có biết, cái hương vị người đặc trưng của lính ấy đã đồng hành cùng với tôi hai mươi năm rồi và lưng áo tôi cũng dày đặc những bông hoa muối. Trong những ngày đông lạnh giá, chính hương vị của tuổi thanh xuân ấy đã sưởi ấm cho tôi trong mỗi giờ lên lớp.

Tháng năm gắn bó với nghề chưa đủ dài để có thể cảm nhận hết những vất vả, gian truân trong học tập, rèn luyện của học viên trong môi trường quân ngũ nhưng với tôi, mỗi mùa qua đi, trong tôi vẫn thấy: *Giảng đường khi chiều buông/ Thoảng đâu đây hương lính* và hình ảnh: *Trên vai áo màu xanh/ Điểm tô nhành hoa muối* vẫn thật đáng yêu, đáng quý. Các em đã luôn cố gắng rèn luyện thực sự, dẫu cho *Màu áo lính phong trần/ Đơm ngắt hương của đất* để mong ngày hái trái ngọt, quả thơm, để khi khoác trên mình bộ quân phục mới, quân hàm, quân hiệu mới, các em luôn

trân quý những giọt mồ hôi đã đồng hành cùng với mình trong quãng đường thanh xuân tươi đẹp.

Thời gian cứ dần trôi, nhiều khóa học viên ra trường, trưởng thành, công tác ở cương vị mới, đơn vị mới, điều kiện sinh hoạt, công tác tốt hơn. Những giọt mồ hôi sẽ vẫn luôn đồng hành cùng với sự trưởng thành của người chính trị viên trong cuộc đời binh nghiệp, nhưng chắc hẳn trong ký ức của các em sẽ không quên hương vị của những giọt mồ hôi của chính mình trong giai đoạn đầu của đời quân ngũ, vừa học, vừa rèn với cường độ rất cao. Những giọt mồ hôi của tuổi thanh xuân đã giúp các em trưởng thành. Và tôi, hương vị của những giọt mồ hôi của lính sẽ trở thành một phần đẹp đẽ trong ký ức của nghề, lúc thoảng qua, lúc “đậm đà” để nhớ mãi không quên!

NGUYỄN THẾ THỤY

### *Thư gửi Trường Sa*

Quê Võ mình vừa lên thị xã rồi  
Hôm thành lập, pháo hoa rực bầu trời  
Trẻ, già, trai, gái chảy vui như hội  
Phố xá tung bùng, chỉ thiếu anh thôi...

Ở ngoài ấy - Trường Sa - đầy nắng gió  
Gửi anh tình quê... cho đỡ oi nồng  
Trường Sa mùa này giông tố nhiều không?  
Anh vững nhé! Việc nhà em lo tốt.

À còn nữa, Bắc Ninh đang quy hoạch  
Toàn tỉnh thành "Thành phố thuộc Trung ương"  
Mọi người vui, cùng đồng lòng chung sức  
Phần việc riêng mình, em gắng đảm đương.

Anh là con của quê hương Kinh Bắc  
Luôn giao hòa tình nồng ấm thiết tha  
Năng lượng tinh thần, có anh cùng góp  
Để quê mình tỏa sáng, có Trường Sa!

NGUYỄN THỊ THIỆP

### *Nhớ hương rượu núi*

Thèm ngồi vào giữa chiếu  
"Đan bằng tia mặt trời"  
Thèm nâng bát rượu núi  
Xòe thâu qua đêm dài.

Ôi thứ men gì lạ  
Có hương vị đất trời  
Có lời mời nghiêng ngả  
Chưa say là không vui.

Quê mình dòng sông Đuống  
Sông con của sông Hồng  
Chắt chiu cho thủy điện  
Sông quê đã hẹp lòng.

Hôm nay về với bạn  
Thỏa nỗi niềm ước mong  
Giao duyên câu Quan họ  
Đượm trong hương lúa nồng.

Điều xòe bạn vừa mở  
Mình buông áo ra về  
Tình Mừng dùng dằng thế  
Xiết ân tình hai quê./.





## CHU VĂN KHOÁI

*Hè*

Gió hè kéo kẹt cành tre  
 Cùng trong tiếng nhạc đàn ve trình bày  
 Trời cao cho đám mây bay  
 Như đang cố gắng dang tay che trời...

Sen đầm tỏa ngát hương đời  
 Từ bùn đen tỏa rạng ngời thanh cao  
 Con chim bói cá liệng chao  
 Nê hoa nên cứ liệng vào liệng ra...

Bầy trẻ thơ mãi lân la  
 Bát sen làm chúng như hoa mắt rồi  
 Bé thì đứng, bé thì ngồi  
 Mà sao trong dạ bồi hồi đắm say.

Người canh sen cũng lựa tay  
 Chọn bát sen để đưa ngay bé cầm  
 Ngõ ngàng bé ngắm nhìn đầm  
 Xin đừng! Con chẳng cầm nhầm được đâu!



## ĐẶNG DANH THẢ

*Mùa hạ*

Vẫn biết rằng hạ là nóng là oi  
 Cũng rất dễ nổi lên giông bão  
 Hoặc bất chợt trận mưa điên đảo  
 Rồi bất thần bỗng chốc tan ngay.

Nhưng em ơi hãy nhớ một ngày  
 Phượng nở ve kêu chúng mình gặp gỡ  
 Lòng xao xuyến và tâm tư đã mở  
 Những đắm say từ ấy bắt đầu.

Với bao nhiêu kỉ niệm khắc sâu  
 Quyến rũ của thu lạnh lùng đông tới  
 Cái xôn xao của những mùa xuân mới  
 Vẫn không quên hạ thắm trong đời!

Cứ thất thường trong tính nét thể thôi  
 Có kẻ thì yêu có người thì ghét  
 Hãy bình tĩnh em ơi suy xét  
 Không có hạ kia sao có tình mình./.

# MIỀN CHÈ CỔ TÍCH

BÙI VIỆT PHƯƠNG

Tôi chỉ nhớ đó là một ngày trời mưa rất lớn. Nước mưa từ trên cao như cái chậu khổng lồ cứ thế trút xuống. Mái nhà tranh của hai bà cháu như đôi cánh của một con gà mái nâu dang rộng, mỗi rã rời trong sự lo lắng và sợ hãi của một đứa trẻ. Tôi cảm tưởng như cái dây cuống tim của mình lúc này mỏng manh như một ngọn mỏng toi mùa hạ, chỉ cần một tiếng sét cầu nhẹ là đứt lia. Bà tôi chấp tay, mắt nhắm, miệng lầm rầm khấn bái. Mưa vẫn không chịu ngớt, rồi như nhớ ra điều gì, bà vội bảo tôi:

- Lấy... Cháu lấy xuống đây mau.

Theo hướng tay bà chỉ, tôi vội vã vớ lấy cái hộp gỗ nhỏ trên bàn thờ. Nó là vật duy nhất trong ngôi nhà này mà dù rất tò mò nhưng tôi không được động đến. Cũng vì sung sướng được chạm vào nó mà tôi đánh rơi nó xuống nền nhà, nắp hộp văng ra, vương vãi một thứ gì đó màu đen đen.

Bà tôi vội cúi xuống, lấy hai tay vờ lấy, vờ để. Nhon được non lòng bàn tay, bà cầm lên trước mặt, mắt rung rung. Tôi ngó xem, tưởng gì, hóa ra là vụn trà. Quên

cả nỗi sợ hãi cơn thịnh nộ của đất trời, tôi phá lên cười. Bà bực bội nhìn tôi nhưng vì đang có việc hệ trọng nên nén cơn giận.

- Cháu lấy cái hộp úp xuống đi... sẽ che chở cho hai bà cháu mình.

Tôi làm theo lời bà trong khi miệng vẫn khúc khích cười. Nhưng kì lạ, nhìn ra cửa mưa đã tạnh từ lúc nào, vài giọt nước trong veo treo đầu mái gianh, sần lộp, lát sau mặt trời ló lên. Quá sợ hãi, tôi lấy tay bịt miệng không dám nói gì.

Cái đám vụn chè ấy lấy từ quê của ông. Năm nào cũng thế, cứ vào ngày giỗ ông bà lại bỏ vào đó ít chè mới để người bạn đời dưới tuổi vàng khỏi nhớ quê. Từ nhỏ, tôi đã được nghe bà hay đọc bốn câu ca dao như thế này:

*Ai lên chợ Thái buôn chè*

*Để tôi buôn ấm ngồi kê một bên*

*Chè ngon nấu với ấm bên,*

*Chè ngon được ấm, ấm bên được lâu*

Nghe bảo, ông tôi là dân trồng chè chính hiệu nên sao và pha chè ngon lắm. Ngày xưa, ông tham gia kháng chiến đi đánh thắng giặc Pháp ở Điện Biên Phủ rồi



bị thương. Khi vết thương đã bình phục, ông về qua đây nhìn thấy những cô gái trên nông trường chè mới thành lập, ông xin phép vào thu hoạch chè cùng họ. Thế rồi ông gặp một cô gái có khuôn mặt trái xoan, đôi mắt to tròn lấp lánh, ông đánh bạo hỏi tên. Cô ấy lặng im không nói gì chỉ khẽ nhìn ông rồi bỏ sang một hàng chè khác. Không hiểu sao ông cứ thế đi theo cô rồi hai người trở nên thân thiết lúc nào không hay.

Bà từng kể với mẹ tôi rằng không hiểu sao khi nhìn vào mắt bà, ông không thể nào rời xa nơi đây được. Anh vệ quốc quân thấy lo lắng cho những đôi trẻ mới mẻ, cho những mẻ chè mới sao và nhất là cô gái có đôi mắt to tròn và hai bím tóc hờn nhiên.

Bố tôi và các chú được sinh ra trên nông trường này, bà địu từng đưa con trên lưng đi hái chè, trong giấc mơ tuổi thơ là sắc chè xanh mát. Bố tôi và các chú biết bò, biết chạy lon ton, chơi trốn tìm giữa những hàng chè xanh mà ông bà tôi đã giao duyên ngày nào. Khi mặt trận phía Nam vào giai đoạn quyết liệt nhất, họ đều lần lượt xin ông bà nhập ngũ. Lần nào ông bà cũng thương vì mấy anh em đều gan lì. Lần lượt từ bố tôi đến chú Nông, chú Trường, khi chưa thấy ông bà trả lời, ai đứng tựa mãi ở cái cửa gỗ giậu dỗi không chịu vào ăn cơm. Ông bà thấy các con đã quyết cũng vững lòng. Bà lần lượt gói những nắm chè nhét trong bao lô. Có lần biên thư về, bố tôi bảo: “Ở chiến trường làm gì có nước sôi, nhớ nhà quá lâu lâu lấy một vài cánh ra nhấp nhấp lúc hành quân. Mùa mưa rừng, chè ẩm dai và nhạt,

thương mẹ ngoài đây đội nón lội bùn trên con đường đôi đất đỏ...”

Ba anh em khoác ba lô lên đường khuất bóng sau đồi chè. Ngày toàn thắng họ trở về trong khung ảnh có khói hương dẫn nẻo về nhà cũ, vườn xưa trong niềm tiếc thương của mọi người. Tôi lớn lên chỉ biết chạy theo mẹ. Mẹ luôn tay làm việc, không bao giờ thờ thần suy tư. Hình như nếu bà dừng lại nước mắt sẽ rơi, rơi đến khi cạn kiệt sức sống trong một con người.

Hài cốt của chú hai, chú ba đã được đưa về nghĩa trang liệt sĩ còn sự hy sinh của bố tôi vẫn là một dấu hỏi cam lặng. Những người đồng đội hiếm hoi còn sống sót trong trận đánh đều không tìm thấy thi thể ông. Mọi cuộc tìm kiếm, dò hỏi về danh sách tù binh đều vô vọng.

Tôi nhớ những buổi chiều, mẹ thường bằm rau lợn ở ngoài sân. Bao giờ mẹ cũng ngồi hướng mặt ra phía con đường mòn trước mặt. Ngày xưa, một lần bà nội bị rắn cắn, có cô công nhân trẻ của nông trường đưa bà về từ trạm xá. Khi ấy ông tôi đang vắng nhà, nhìn thấy mấy bó rau lang đang vút ở sân, tiện có con dao, cái thớt, cô ấy ngồi xuống cái ghế nhỏ mà bố tôi đóng tranh thủ bằm giúp bà. Khi ngẩng lên, cô ấy bắt gặp một chàng trai đang đứng tần ngần trước mặt. Bố mẹ ngỡ ngàng trong phút gặp mặt rồi đem lòng yêu thương nhau từ lúc nào.

Mẹ tôi ít nói, tính thẳng thắn nhưng rất mực yêu thương chồng con. Lúc mang thai tôi được bảy tháng thì bố tôi ra chiến trường. Cái gốc cây mít là nơi bố mẹ tôi ngồi bên nhau. Bố thương mẹ con tôi, đeo sẵn một con trâu bằng cành mít để sang

năm Sửu tôi ra sẽ chơi cùng nó. Con trâu gỗ xù xì, có cặp sừng vênh lên, cái như đang hóng tiếng chủ gọi. Nó lên nước bóng mồ hôi, tôi mang theo nó bên mình như một báu vật.

Mẹ tôi bất ngờ tái giá với một người đàn ông xa lạ. Ông bà tôi vui vẻ tổ chức mấy mâm tiền người con dâu về nhà chồng mới. Tôi ăn ngấu nghiến đùi gà, má lợn, thản nhiên như thể mẹ chỉ đi vắng vài hôm. Trước lúc theo về nhà chồng mới, mẹ ôm tôi khóc, tôi tro như một cây gỗ đã bị chặt hết cành, chỉ còn đôi chân như rễ bám vào đất. Tôi không nói, không khóc. Mẹ bắt đầu nhận ra tôi không vô tâm mà thực sự đã khôn trước tuổi. Nước mắt của một người phụ nữ phải lựa chọn giữa dòng đời bao giờ cũng mặn chát.

Mưa tạnh, nắng lên, miền đồi xanh lại véo von tiếng chim. Những vũng nước đọng trong dấu chân những người khuôn vác nặng nhọc hằn sâu vào đất đai. Tôi không bao giờ dám nghịch ngợm thử đặt chân mình vào những vũng nước đó bởi nỗi sợ hãi sẽ bị đánh mất kí ức. Tôi không nhớ đã bao lúa chè được hái, bao cô chú nên duyên vợ chồng với những đám cưới đàn hát tung bùng. Người nào cũng bầu má tôi, dúm cho cái kẹo, tấm bánh với đôi mắt đầy yêu thương và thương cảm.

Mười tám tuổi, tôi thấy mình vạm vỡ như một cây dổi được đẽo nhẵn vỏ nhưng đầu óc lại ngây ngô, bộc tetch như một thân cây đu đủ rừng. Bất ngờ một hôm bà và cô Tâm gọi tôi sang nhà cái Nguyệt. Nguyệt cũng giống như tôi, sống dưới đôi cánh che chở của bà ngoại. Cô bé cao và gầy nhưng đôi mắt đen tròn, da trắng. Trên đường

đi, cô Tâm nói với bà rằng con gái như Nguyệt sinh nở xong sẽ rất nở nang, xinh đẹp. Người làm cái nghề mai mối bao giờ cũng có đôi mắt tinh đời nhìn ra điều kín đáo của các cô gái.

Đêm trăng trước hôm cưới, đợi khi bà đã ngủ say, tôi lại lấy chiếc hộp gỗ ra ngắm nghía. Điều bất ngờ là ở đáy hộp còn một cái ngăn nhỏ, tôi lấy mũi dao nhọn cạy ra, trong ngăn thứ hai ấy chứa một đôi hoa tai bằng vàng. Nhìn kĩ thì đó là đôi hoa tai của mẹ thường vẫn hay đeo. “Chẳng phải mẹ kể rằng bà đã từng đeo cho mẹ đôi hoa tai ấy hay sao?” - Tôi tự nhủ.

Sáng hôm sau, giữa những tiếng cười nói của các cô chú nông trường, bà con xóm đồi, tôi lấy đôi hoa tai ấy từ trong túi ra đeo cho Nguyệt. Một thằng con trai như tôi dẫu chưa từng đi ra khỏi đồi chè nhưng sẽ che chở cho một đứa con gái rụt rè như đọt chuối non. Đúng lúc ấy bà tôi kêu lên:

- Không, không được đâu Trường ơi... nó là cái dớp đấy con ạ!

Tôi mặc kệ, ôm lấy Nguyệt trong sự ngỡ ngàng. Đúng lúc ấy mọi người náo loạn vì có ai đó đang gào lên phía chân dốc. Tôi dắt Nguyệt cùng chạy xuống xem. Một người đàn ông mặc quân phục cũ, tóc đã điểm bạc, vai khoác chiếc ba lô nhẹ tênh đang khó nhọc bước từng bước với một bên chân giả. Và phía xa hơn, bóng một người đàn bà ngoại tứ tuần đang rón rén trở về. Họ đi từ phía hoàng hôn nhưng tôi lại ngỡ đó là bình minh phía cuộc đời mình./.

# ĐÌNH VĂN Y

## VÀ VÙNG PHỦ SÓNG

NGUYỄN HỮU

Có thể nói cây bút Đình Văn Y đã “phủ sóng” cả tỉnh, cả nước qua chính tác phẩm của mình. Trong đó đáng kể là tiểu thuyết “**Vùng phủ sóng**” (NXB Quân đội nhân dân - 2020).

Đình Văn Y sinh năm 1956, quê ở làng Cao Thọ, xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Và thực ra thì từ xa xưa không ai ngờ Đình Văn Y lại có những bước đột phá về văn chương nhanh đến như vậy. Cho đến nay Đình Văn Y đã là hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh bởi có rất nhiều bài thơ được đăng trên báo, tạp chí của Trung ương và địa phương, đã cho ra đời 3 tập thơ, văn. Truyện ngắn đầu tay của Đình Văn Y có tên là “Tù chức” đã được đăng trên báo Văn nghệ với tit mới “**Tiếng trống mở cửa đình**”, đồng thời được phát trên Đài tiếng nói Việt Nam trong chương trình đọc truyện đêm khuya. Rồi nữa, gần đây Đình Văn Y lại cho ra đời tiếp một cuốn tiểu thuyết có tên là “**Vùng phủ sóng**”. Sách dày 300 trang, in đẹp. Và có thể tóm tắt nội dung như sau:

Ở một làng quê bình yên như bao nhiêu làng quê khác, có hai chàng trai đồng lứa, chơi thân với nhau nhưng lại

cùng thầm yêu một cô gái có tên là Khánh Huyền. Chàng trai thứ nhất có tên là Y Nguyên, vốn là người trung thực, sống giàu tình thân, có tài, nhưng vì hoàn cảnh gia đình nghèo quá phải vất vả, trải qua nhiều nghề, nhưng rồi cuối cùng đã trở thành giàu có. Còn chàng trai thứ hai có tên là Xuân Hồng, tuy hoàn cảnh gia đình không khó khăn nhưng bản tính hay ghen ăn tức ở, lại bất tài. Rồi câu chuyện tưởng như chỉ xoay quanh sự mâu thuẫn giữa hai chàng trai với nhau trong bối cảnh cùng làng xã quê hương, nhưng không ngờ tác giả lại chuyển hướng xoay quanh miêu tả một mối tình xa lạ. Đó là Ngọc Châu, một người phụ nữ sống độc thân, lãng mạn, đa tình, định cư ở một nơi xa và tuổi tác đã cao nhưng chưa kết hôn vì chưa tìm được người ưng ý. Rồi một hôm do tình cờ xem trên mạng nhìn thấy chàng trai Y Nguyên, đồng thời lại được xem cả thơ nữa. Và thế là tình yêu được nảy sinh. Yêu vì sắc, vì tài. Yêu trong mộng mơ. Yêu đến mức đã trở thành tai nạn... Và thực ra câu chuyện không có gì hấp dẫn nhưng vẫn có thể chấp nhận được bởi nhiều lẽ. Đó là vì...



Đinh Văn Y đã tỏ rất giàu về vốn sống và ngôn ngữ, mà hai vấn đề đó lại vô cùng quan trọng. Và có thể nói rõ đó là nền tảng của mọi loại hình văn hóa nghệ thuật. Bởi: Nếu không có vốn sống thì không có nội dung cốt truyện, không có hình ảnh cùng các nhân vật được xây dựng nên. Nếu không có ngôn ngữ thì không thể chuyển tải được ý tưởng của nhà văn, nội dung cốt truyện. Đinh Văn Y đã biết đưa ra những tình tiết rất cụ thể của thời đại ngày nay, đồng thời cũng biết sử dụng một cách nhuần nhuyễn ngôn ngữ của đời thường gắn với ca dao tục ngữ, phong tục tập quán, Truyện Kiều. Đó là thế mạnh của Đinh Văn Y. Song, bên cạnh những thế mạnh đó, Đinh Văn Y lại có những nhược điểm riêng mà trong bài viết này tôi xin được mạnh dạn nêu lên.

Rồi, nếu đem so sánh thì giữa sân khấu và tiểu thuyết có những nét tương đồng, giống nhau. Nếu sân khấu chia ra màn - lớp thì tiểu thuyết chia ra chương - hồi. Ở sân khấu có thuật ngữ, gọi là giao đải. Giao đải sự kiện. Giao đải nhân vật. Ở văn xuôi, tiểu thuyết tuy không thể có thuật ngữ đó, nhưng thực ra cũng là tương đồng. Nghĩa là phải biết cách dẫn truyện. Nếu ở chương một miêu tả khẩu súng treo trên tường thì ở chương hai khẩu súng đó phải được đem đi bắn ai, để làm gì. Nếu không khẩu súng đó chỉ là sự sắp đặt theo ý tưởng của tác giả, không có logic. Và đối với Đinh Văn Y cũng vậy. Trong cả cuốn tiểu thuyết dài 300 trang đã có rất nhiều tình tiết mang tính ngẫu nhiên khiến nhân vật giống như một con rối để tác giả sắp đặt, giật dây. Ví như người vợ của nhân vật... Vì ghen tuông đã bí mật ngắm

theo dõi, xem trộm điện thoại của chồng. Lẽ ra, ít nhất phải có một đoạn miêu tả là người vợ đó không biết gì về máy móc điện thoại đã phải nhờ con hoặc cháu hướng dẫn giúp đỡ, thì khi người vợ đó xem trộm điện thoại, hiểu ra được những dòng chữ nhắn tin thì mới gọi là có tình, có lí. Và như vậy Đinh Văn Y đã tỏ ra rất yếu về khâu này nên truyện thiếu sức thuyết phục, cứ như là tác giả đang điều khiển nhân vật, điều khiển con rối chứ không phải là sự logic của câu chuyện đang điều khiển tác giả.

Người xưa nói: “Nhân vô thập toàn”. Và đúng là như vậy. Đã là nhà văn thì ai cũng muốn nổi tiếng, có tác phẩm để đời, nhưng không phải viết cái gì ra cũng hay cả, mà phải có cái được cái không. Và nhất thiết phải có người đọc, người phê bình. Phê bình là để tìm ra cái đẹp khách quan của tác phẩm, từ đó động viên, giúp đỡ tác giả sáng tạo nên tác phẩm mới tốt đẹp hơn, chứ không phải để vùi dập, chê bai lẫn nhau. Hay nói như Aragon, văn hào Pháp: “Hãy cãi nhau đi, chửi nhau đi để gần nhau hơn nữa”. Hay nói như nhà thơ Xuân Diệu: “Thời gian như người vật lông vịt. Thời gian sẽ là người minh chứng cho sự hay dở”. Và như vậy Đinh Văn Y không có gì là phải buồn, vì đây là tác phẩm đầu tay, mới chỉ là sự khởi nguồn cho sự nghiệp văn chương.

Vì vốn là người có tài năng, đức độ, và hơn nữa tuổi đời còn trẻ, lại có chí quyết tâm, tôi tin là nhà văn Đinh Văn Y sẽ còn tiến xa hơn nữa. Xin chúc mừng nhà văn!



NGUYỄN MẠNH TỬ

*Trường Sa trong ta*

Trường Sa đất mẹ của ta  
 Hương trời, hương đất quyện hòa tình quê  
 Người ơi giữ trọn lời thề  
 Giữ yên biển đảo cho quê thanh bình.

Đảng giao nhiệm vụ quang vinh  
 Những người lính đảo trọn tình nước non  
 Cho dù nước chảy đá mòn  
 Việt Nam hai tiếng vàng son muôn đời./.

NGUYỄN BÁ MƯA

*Hiên ngang Trường Sa*

Mênh mông sóng nước trùng khơi  
 Trường Sa in đậm sắc trời quê hương  
 Bao người lính đảo thân thương  
 Vượt qua gian khó, coi thường nguy nan!  
 Hiên ngang tay súng vững vàng  
 Giữ yên bờ cõi Việt Nam đẹp giàu  
 Lớp cha trước, lớp con sau  
 Tre già măng mọc chung câu quân hành...  
 Trường Sa cùng với các anh  
 Đã thành biểu tượng, đã thành tình yêu...

BÙI HỒNG MẶN

*Trường Sa đất mẹ*

Hoàng hôn xuống sao trời hòa sóng nước  
 Trường Sa ơi! Ta đếm ngược thời gian  
 Bao người lính không ngại gì vất vả  
 Canh giữ vẹn toàn đảo xanh, biển xanh...

Tiếng gió reo như lời mẹ trong lành  
 Rằng gian khó quyết hoàn thành nhiệm vụ!  
 Tiếng gọi non sông ngày đêm áp ủ  
 Canh biển trời yên giấc ngủ cho dân.

Đất mẹ thiêng liêng ta yêu quý ngàn lần  
 Dòng nhiệt huyết sẽ góp phần chiến thắng  
 Cây súng trên vai mong trời yên biển lặng!  
 Lính cụ Hồ quyết thắng mọi gian nan...



# CHÂN LẠC, MỘT LÀNG QUÊ ĐẬM TRẦM TÍCH VĂN HÓA

MAI KHÁNG

**L**àng Chân Lạc có tên nôm là làng Chóa, thuộc xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Xưa có tên là Chân Hộ, xa xưa nữa làng có tên là Hộ Hương sau tách ra thành 2 làng là Chân Hộ và Hộ Trung. Đến năm 1886 đổi Chân Hộ thành Chân Lạc, Hộ Trung thành Lạc Trung đều thuộc tổng Dũng Liệt, Phủ Từ Sơn, trấn Kinh Bắc. Làng nằm ở phía Đông Bắc của huyện Yên Phong, cạnh con sông Như Nguyệt. Bên kia sông là huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Từ thời Hùng Vương, các cư dân người Việt đã đến đây lập làng, săn bắt, đánh cá, làm ruộng, dệt vải, tạo nên một làng quê đông đúc và trù phú. Cùng với thời gian phát triển của lịch sử Chân Lạc đã để lại nhiều trầm tích văn hóa và khoa bảng. Một làng quê hẻo lánh mà có tới 5 vị đỗ Tiến sỹ qua các khoa thi của nhà nước phong kiến Việt Nam (1433 - 1849). Theo "**Địa chí Hà Bắc**" xuất bản năm 1982, tại xóm Đông và xóm Chiền (Chân Lạc) kể với khu di chỉ Nội Gầm, năm 1973 Giáo sư Trần Quốc Vượng đã phát hiện và dẫn sinh viên trường Đại học tổng hợp khai quật một hố thám sát, tìm thấy một bộ sưu tập đồ đá, đồ đồng và đồ

gồm gồm: 46 chiếc bôn đá tứ diện, chày nghiền đá cát kết, vòng trang sức bằng đá ngọc quý, quả cân đá sét kết, hàng chục bàn mài đá. Đồ đồng gồm: 1 đục móng đúc bằng khuôn, 1 vòng trang sức, 1 lưới câu đồng, 1 mũi tên đồng. Đồ gốm có hàng chục vụn mảnh gốm đồ đựng đủ loại bình, vò, nôi, bát, chậu được chế tạo bằng bàn xoay và trang trí nhiều loại hoa văn nung ở nhiệt độ cao. Như vậy chứng tỏ nơi đây là một làng cổ với sự phát triển phong phú của đời sống kinh tế xã hội, chế tạo công cụ, làm ruộng và làm các nghề thủ công, sản xuất đồ gốm, dệt vải, kéo sợi, săn bắt, đánh cá. Qua đó Giáo sư khẳng định khu di chỉ Nội Gầm có niên đại cuối Gò Mun - đầu Đường Cò cách ngày nay từ 2.800 đến 2.500 năm.

Truyền kể: Vào thời Hùng Vương nơi đây đã là một vùng đồng bằng rộng lớn, bãi bồi ven sông Cầu bằng phẳng, bao la và màu mỡ đã xuất hiện một vị nữ nhân thần là Hoàng Hà Long Khiết phu nhân phát triển và truyền dạy nghề trồng dâu nuôi tằm cho nhân dân trong vùng. Khi bà mất được nhân dân hai làng Chân Lạc (Chóa Chợ) và Lạc Trung (Chóa Bền) tôn

vinh là Bà Chúa, thủy tổ nghề trồng dâu nuôi tằm ở địa phương.

Theo thần tích Đền Chóa: Xưa ở làng Chân Lạc có một người con gái nhà nghèo nhưng dung nhan lại làm đắm nguyệt say hoa. Cô chuyên làm nghề trồng dâu nuôi tằm để kiếm sống. Một ngày kia theo thường lệ, cô lại ra nương dâu ven sông Cầu hái lá. Hôm ấy trời nắng như đổ lửa, khiến cô khát cháy cả họng, liền lội xuống sông uống nước. Lạ thay, cô lội đến đâu thì nước sông lại rẽ ra đến đấy, lấy lối cho cô đi. Cô cứ đi, đi mãi mà vẫn không uống được nước.

Đi được một chốc, chợt thấy một dấu bàn chân dưới đáy sông, lấy làm lạ, cô liền đặt thử chân mình vào. Vừa uớm xong thì tự dung nước sông dâng lên, cuốn cô đưa vào thủy cung. Vua Thủy Tề vui vẻ đón tiếp nồng hậu rồi lấy cô làm vợ.

Ăn ở với vua Thủy Tề một thời gian, bà đã có thai. Thân thể ngày càng xanh xao vàng vọt. Biết rằng bà không thể sống dưới thủy cung được. Vua Thủy Tề liền đưa bà lên trần. Trước khi tiễn biệt, Vua dặn rằng:

- Nàng phải ghi lòng tạc dạ hai điều: Một là, nếu sau này sinh con thì nàng nuôi, đẻ trứng thì nàng thả xuống nước. Hai là, về trên ấy nàng không bao giờ được nói\*.

Bà ưng thuận và lên khỏi mặt nước, lại về quê sinh sống.

Ít lâu, bà đẻ ra hai quả trứng, nhưng vì tình mẫu tử bà đã không thả xuống nước. Rồi sau đó nở thành hai con...

Khi bà mất dân làng thương tiếc người đàn bà hái dâu nuôi tằm, chịu khó lam làm, lại cảm động trước tình mẫu tử

của mẹ con bà mới xây đền thờ, tạc tượng, lập linh vị tôn là Bà Chúa, thủy tổ nghề trồng dâu nuôi tằm. Triều đình cũng phong sắc là: Hoàng Hà Long Khiết phu nhân.

Đồng thời phối thờ các vị thủy thần: Thủy tộc Long Quân và 1 người con của hai vị là Tam Giang công chúa. (Còn một người con nữa sau khi chết được dân làng dưới thờ gọi là Long cung thủy tộc). Việc thờ các vị thủy thần là tín ngưỡng dân gian liên quan đến bộ lạc Ròng của người Việt. Tương truyền Thủy tộc Long Quân là con Lạc Long Quân, một Lạc hầu quản lãnh vùng sông Như Nguyệt. Tục thờ thủy thần của Người Việt nói chung và Chân Lạc nói riêng xuất phát từ quan niệm: Nước là nguồn sống, là phương tiện chuyển tải sự sống. Nước không chỉ phục vụ cuộc sống sinh hoạt hàng ngày như ăn, uống, lao động sản xuất, tưới tiêu mùa màng, giúp vạn vật sinh sôi mà nước còn có thể hủy diệt, tàn phá. Những cơn lũ lụt, bão tố thiên tai luôn là nỗi lo rình rập con người. Chính vì sự cần nước, và sự sợ nước mà người Việt sùng bái thủy thần.

Cũng từ đó, vì thờ bà làm Chúa nên dân làng nói chệch "Chúa" thành "Chóa", do đó làng này mang tên Làng Chóa. Làng Lạc Trung bên cạnh cùng chung đền, cũng thờ bà nên có tên là "Chóa Bến".

Đền làng Chóa, nơi thờ 3 vị Thánh nói trên là ngôi đền còn giữ được vẻ nguyên sơ, cổ kính với nghệ thuật kiến trúc, các tài liệu Hán Nôm, hoành phi câu đối và các đồ thờ cúng phong phú là các tác phẩm tuyệt tác từ thời Lê - Nguyễn. Hiện còn giữ được 19 đạo sắc phong từ năm 1740 - 1924 của các triều đại phong kiến Việt Nam.



Như vậy, qua câu chuyện trên về bà Chúa Chóa, thì nghề trồng dâu nuôi tằm được nhân dân ở đây phát triển từ rất sớm. Trong suốt chiều dài lịch sử mấy nghìn năm cho đến thời gian gần đây nghề này vẫn luôn được lưu truyền và sản xuất với trữ lượng lớn. (Tỉnh Hà Bắc còn xây dựng nơi đây 1 trại tằm (Doanh nghiệp nhà nước) với hàng trăm công nhân sản xuất tơ tằm trong thập niên 70 -80) Vì thế đã tạo nên một làng quê sầm uất, giàu có. Đời sống nhân dân vô cùng sung túc. Ca dao xưa còn để lại câu:

*Muốn ăn cơm trắng cá trôi*

*Thì về làng Chóa dệt sồi với anh*

Trong khi các làng khác thuần nông, sản phẩm của họ chỉ là tự cung tự cấp và thường thiếu đói mỗi khi giáp hạt thì nơi đây thóc không thiếu - "Thóc Kẻ Chóa, mã Đông Hồ" mà tiền cũng rất nhiều. Tục ngữ còn để lại câu: "Đình (Trai) kẻ Triều, tiền làng Chóa".

Trên chuông chùa làng Chóa được đúc vào thời Tây Sơn cuối thế kỷ 18 có khắc bài minh cho thấy làng Chân Lạc là một vùng tằm nhện nhịp, giàu có vào bậc nhất trong vùng:

*Bãi dâu tươi tốt*

*Nhà tằm đầy nong*

*Thoi đưa rộn rã*

*Lụa tơ óng vàng*

Vì làng Chóa nuôi tằm, ươm tơ nên thương lái các nơi đổ về buôn bán, cất hàng. Chợ Chóa 5 ngày 2 phiên vào ngày 3 và 8 âm lịch, khách đến chợ trao đổi mua bán tơ tằm và đủ thứ mặt hàng làm cho cảnh thôn quê náo nức. Đời sống vật chất đầy đủ, đời sống tinh thần lúc nào cũng

đông vui. Người dân nắng thì làm, mưa thì nghỉ, chẳng việc gì phải vội. Ca dao xưa còn để lại câu:

*Ai ơi chớ lấy chồng dâu*

*Lấy chồng kẻ Chóa chẳng giàu cũng vui*

*Nắng lắm thì được xem bơi*

*Mưa lắm thì được thành thoi  
đường vòng.*

Chính vì đời sống làng quê no ấm, hạnh phúc, họ lại càng biết ơn bà Chúa Chóa đã truyền dạy nghề dâu tằm nên quanh năm lễ cầu, lễ tạ, suốt bốn mùa đèn hương, ân đức của bà càng vang vọng thiêng liêng.

*Ở Chóa muôn đời ngát khói hương*

*Cổ cổ, kim kim vẫn lệ thường*

*Thần thượng có công phù vận nước*

*Thủy quốc Long vương mẫu thanh  
nuông...*

(Dân gian lưu truyền)

Vào thời Lý, Chân Lạc xuất hiện rất nhiều các đại trí thức Phật giáo. Họ vừa là các thiền sư phổ độ hàng trăm tăng chúng, mà còn là các thầy thuốc chữa bệnh đại tài và là nhà thơ nổi tiếng, được triều đình ban chiếu được phép ra vào cung cấm để tiện việc cầu cúng, chữa bệnh cho Hoàng gia.

Theo "**Địa chí Hà Bắc**" trong bảng vinh danh tên tuổi các tác gia có tác phẩm văn học đóng góp cho nền văn học quốc gia của tỉnh Hà Bắc tính từ thế kỷ thứ X đến trước năm 1945 có tổng số 101 tác gia thì ở Chân Lạc có 2 người (Trong bảng đó có các tác gia nổi tiếng như: Lê Văn Thịnh, Đoàn Thị Điểm, Nguyễn Gia Thiều, Cao Bá Quát, Nguyễn Huy Tường...). Ở số thứ tự 17 là Âu Đạo Huệ (? - 1173) và số 18 là Nguyễn Nguyên Học (? - 1181).

Về 2 tác gia thiền sư ở Chân Lạc, sách "**Thiền uyển tập anh**" do Thông Biện thiền sư khởi thảo từ thời Lý, sau đó rất nhiều thiền sư biên soạn kế tiếp đến thiền sư Ấn Không hoàn tất vào năm Vĩnh Thịnh thứ 11 (1715) ghi chép như sau:

- Thiền sư Đạo Huệ (? -1073): "Người hương Chân Hộ, quận Như Nguyệt, họ Âu, tướng mạo đoan chính, giọng nói trong trẻo, từ năm 25 tuổi xuất gia theo hầu sư Ngô Pháp Hoa học hỏi được nhiều điều huyền ảo của cửa huyền, sau trụ trì chùa Quang Minh, giữ nghiêm giới luật, chuyên tu thiền định. Trong vòng 6 năm lưng không bén chiếu, hiểu sâu phép Tam quán Tam ma địa. Học trò đông đến hơn một nghìn người. Tiếng sư tụng kinh ngày đêm cảm hóa cả khỉ vượn trong núi, khiến chúng kéo từng đàn đến nghe kinh. Vì thế tiếng của sư vang truyền đến kinh đô".

"Năm Đại Định thứ 20 (1159) Đời Lý Anh Tông, Hoàng phi Thụy Minh bị ốm, Vua sai sứ vời sư đến xem bệnh. Ngày sư lên đường khỉ vượn gào khóc quỵn luyến. Khi sư vào cung, vừa đến cửa phòng của Hoàng Phi thì bệnh của phi bèn khỏi. Vua Lý Anh Tông mừng lắm, mời sư nghỉ lại ở Tân quán trong chùa Báo Thiên. Trong khoảng 1 tháng, các quan công khanh, đạo hữu hâm mộ danh tiếng đến tham thỉnh không kể xiết. Từ đó sư không về núi nữa. Tăng chúng các nơi đến xin làm đệ tử rất đông".

Tác phẩm trong **Thiền Uyển tập anh** có 2 bài thơ, xin chép 1 bài phần dịch như sau:

*Loạn ly lan rộng, do đâu mà xảy ra ?  
Đất, nước, lửa, gió, thức*

*Hết thấy vốn đều "không"*

*Như mây tan rồi tụ*

*Phật nhật chiếu không cùng.*

Đây là bài thơ thể hiện tư tưởng Phật giáo, "Sắc tức thị không, không tức thị sắc" của nhà thơ thiền sư đã là những tác phẩm bất hủ sống mãi trong nền văn học Việt Nam.

- Thiền sư Nguyên Học (? - 1181) cũng trong **Thiền uyển tập anh** chép như sau:

"Thiền sư trụ trì chùa Quảng Báo, (Nay là Thiệu Khánh Tự) hương Chân Hộ, quận Như Nguyệt, họ Nguyễn, người hương Phù Cầm, thưở nhỏ thụ pháp với thiền sư Vân Trì, lĩnh hội được yếu chỉ. Rồi sư đến ẩn cư ở núi Vệ Linh, chuyên chú tu tập phạn hạnh, ròng rã 12 năm trời, mỗi lần tọa thiền nhập định ngồi liền 3 ngày mới đứng dậy. Sư thường trì tụng bài chú Hương hải đại bi Đà La Ni, cầu mưa trị bệnh luôn ứng nghiệm. Vua Lý Anh Tông cảm phục sư có phép thần thông linh nghiệm, ban chiếu chỉ cho sư được phép ra vào cung cấm để tiện việc cầu cúng, chữa bệnh. Sau sư cáo lão về chùa cũ trụ trì. Môn đồ xin thụ pháp đến hơn trăm người"...

Tác phẩm để lại có nhiều, xin chép 1 bài kệ phần đã dịch:

*"Đạo không hình ảnh/ Trước mắt chẳng xa/ Xoay lại tìm ta/ Chớ tìm đâu khác/ Dầu có tìm được/ Được chẳng phải chân/ Dù có được "chân"/ "Chân" là gì vậy".*

Bài thơ cũng mang tư tưởng của Bát Nhã Tâm Kinh, cái nhìn tuệ nhãn của nhà sư giải thích sự sống chết là quy luật. Mọi vật có hình tướng do nhân duyên tạm bợ nương gá vào nhau mà thành, hết duyên lại trở về hư không.

Đến thời Trần, Chân Lạc lại xuất hiện một vị anh hùng góp phần cứu dân hộ quốc, sống là danh tướng, thác là thần đó là Ngô Công Hiệu, một vị quan võ có công phò vua giúp nước đánh đuổi ngoại xâm, trấn giữ mặt trận Đông Bắc. Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông lần thứ 2 và thứ 3, ông đã chiến đấu dũng cảm và hy sinh anh dũng, được nhân dân 2 làng Chân Lạc và Lạc Trung ngưỡng mộ lập đình tôn là Thành Hoàng làng. Tại đình thờ ông hiện còn đôi câu đối ca ngợi như sau:

*Tự cổ Trần triều chân học sỹ*

*Vu quy thủ thổ ô linh từ*

Dịch:

*Từ thời Trần vốn là học sỹ*

*Nay là thần thiêng giữ đất này.*

Ngôi đình thờ Tướng công được nhân dân xây dựng vào thời Lê và trùng tu vào thời Nguyễn với nhiều công trình đồ sộ (Tòa đại đình 5 gian 2 chái, 2 dãy tảo mạt mỗi dãy 5 gian) cùng với nhiều đồ thờ cúng, tài liệu Hán Nôm quý. Bài vị ghi mỹ tự: "Đương cảnh thành hoàng Tướng quân Ngô công Đại Vương" Hiện đình còn giữ được 4 đạo sắc phong do các triều đại Lê - Nguyễn phong tặng. Đình đã được xếp hạng di tích quốc gia năm 1990.

Có lẽ chính vì bề dày truyền thống văn hóa, xã hội, kinh tế làng nghề phát triển, dân cư ổn định và trù phú nên việc học nơi đây được quan tâm. Mặt khác về giao thông cũng là yếu tố quan trọng. Vào thời Lê, con đường cái quan từ Hương La lên Ải Nam Quan đi qua Chân Lạc (Tổng Dũng Liệt) mà có lần Lê Quý Đôn qua đây đã có bài thơ: "*Trên Sông Dũng Liệt*" nhắc tới:

*Đường quan khuất khúc theo sông  
Gió đưa sóng biếc khiến lòng chơi vơi  
Xa xa Tam Đảo ngất trời*

*Cái nhìn khắp cả núi đồi tiền đưa*

(Trích làng cổ Yên Phong - Ngô Thục)

Qua đó có thể khẳng định đây là con đường quốc lộ (có tài liệu nói là con đường thiên lý) thông thương từ Thăng Long qua Yên Phong, sang Bắc Giang đi theo thung lũng sông Thương sang Trung Quốc. Do đó cũng là yếu tố để Chân Lạc có điều kiện phát triển giáo dục.

Vào thời Lê, Chân Lạc xuất hiện một loạt trí thức Nho giáo, trở thành làng có nhiều người đỗ Tiến sỹ đứng thứ 2 của huyện Yên Phong (làng đứng đầu là Vọng Nguyệt, Tam Giang với 9 Tiến sỹ).

Mở đầu là Nguyễn Thanh Càn, sinh năm 1463, người xã Chân Hộ, tổng Dũng Liệt. Năm 28 tuổi đỗ Đệ nhị giáp, Tiến sỹ xuất thân, tên đứng thứ 2, khoa Canh Tuất (1490) niên hiệu Hồng Đức năm thứ 21 đời Lê Thánh Tông. Ông được cử đi sứ phương Bắc. Làm quan đến chức Thừa chính sứ.

Tiếp là Ngô Phúc Tinh, người xã Chân Hộ, xuất thân từ chân giám sinh. Ông đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sỹ xuất thân, tên đứng thứ 7 khoa Ất Mùi (1535) niên hiệu Đại Chính thứ 6 đời Mạc Đăng Dung, làm quan đến chức Thừa chính sứ, được về trí sỹ. (Ngô Phúc Tinh là cha của Ngô Khánh Nùng).

Tiếp là Nguyễn Nghiêu Tá, người xã Chân Hộ, xuất thân từ chân giảng luận. Ông đỗ Đệ nhất giáp Tiến sỹ cập đệ, Đệ tam danh (Thám Hoa) khoa Bính Thìn (1556) niên hiệu Quang Bảo thứ 3 đời Mạc Phúc Nguyên. Ông làm quan đến chức Thừa chính sứ.



Tiếp là Ngô Khánh Nùng, sinh năm 1528, người xã Chân Hộ. Năm 29 tuổi đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sỹ xuất thân, tên đứng thứ 9 khoa Bính Thìn, (1556) niên hiệu Quang Bảo thứ 3 đời Mạc Phúc Nguyên. Ông làm quan đến chức Đô Đài. Khi mất được tặng chức Thượng thư, tước Hầu (Ngô Khánh Nùng là con của Phúc Tĩnh)

Tiếp là Nguyễn Long Bảng, sinh năm 1652, người xã Chân Hộ. Trước khi đi thi từng làm Huấn đạo. Năm 32 tuổi đỗ Đệ tam giáp đồng Tiến sỹ xuất thân, tên đứng thứ 13 khoa Quý Hợi (1683) niên hiệu Chính Hòa thứ 4 đời Lê Hy Tông. Ông làm quan đến chức Quốc Tử giám Tư nghiệp.

Qua danh sách trên, Chân Lạc có tới 5 người đỗ Tiến sỹ chủ yếu thời Lê - Mạc (Trong đó có 1 người đỗ vào bậc Tam khôi (Thám Hoa) và 1 khoa thi có 2 người cùng thôn đều đỗ Tiến Sỹ).

Trước đây Chân Lạc còn có 1 ngôi Văn Chỉ ở phía đông của làng, có tường rào bao quanh thờ Đức Khổng Tử và các bậc khoa bảng của làng (Nay không còn) Dù thấy Chân Lạc xứng đáng vào hàng các làng văn hiến của nước ta.

Cũng qua đó thấy rằng nơi đây con người thông minh và luôn có ước mơ hoài bão lớn. Tuy những người đỗ đạt thành danh, được ghi tên trên bảng vàng bia đá chỉ là mặt nổi mà lịch sử và người đời biết đến, chắc hẳn đằng sau đó làng quê này phải có phong trào học tập sôi nổi, biết bao những người khác là khóa sinh, tú tài, cử nhân, ông đồ, ông cống và cả các phụ huynh cùng chăm lo giáo dục, họ không thành danh nhưng chắc chắn phải là có học, dốt học, biết chữ thánh hiền, sống

nhân hậu, từ thiện, coi trọng đạo lý. Đặc biệt sự cố kết làng xã, sự bình quân, bình đẳng, tôn trọng quyền con người cao cả hơn bao giờ hết.

Tám bia đá ở đền Chân Lạc tạo dựng vào năm 1704 có bài văn với những lời thâu tình đạt lý như: "Trong hương ước có lời giao ước là để làm sáng tỏ sự tôn kính công việc và cũng là để làm đẹp phong tục vậy...".

Trong đó có những điều thể hiện sự tôn trọng kỷ cương, tôn trọng lễ công bằng, khuyến khích làm việc thiện và ngăn chặn nạn cường quyền, tham nhũng. Xin trích đôi dòng: "Các thửa ruộng mua ở trước miếu để đào hồ đền nhang lễ thần, nếu người nào cậy thế tranh chiếm thì các bậc trên dưới không cho... Hàng năm cứ đến tháng 3 xã trưởng lấy tiền ở nhà thủ quỹ là 5 quan để mua cá thả xuống hồ, không được chi quá... Ngày 10 tháng 4 hàng năm, bản xã có lệ đánh cầu khi đó các bậc trên dưới đánh cá chia đều cho 6 giáp..."

Cho đến ngày nay, cùng với sự phát triển của đất nước, làng Chân Lạc vẫn tồn tại và phát triển với nhiều thành tựu về kinh tế, văn hóa, xã hội. Khu Công nghiệp Yên Phong đã và đang xây dựng trên cánh đồng làng Lạc Trung. Tới đây bộ mặt nông nông sẽ đổi thay, những khu đô thị hiện đại sẽ mọc lên nhưng sẽ còn đó cái tên Làng Chóa. Những mái đình, mái đền, mái chùa cổ kính, thâm nghiêm sẽ mãi mãi là nơi lưu giữ những ký ức vẻ vang, đầy hào khí để trở thành động lực và điểm tựa vững chắc cho một làng quê giàu có, văn minh và hiện đại./.

# Đi qua mùa hạ

CAO THỊ THỜM

**T**hế là những ngày hạ rồi cũng lặng lẽ đi qua, bỏ lại góc sân trường ngo ngác vài xác phượng hồng đỏ thắm, con đường nắng vàng hiu hắt trầm mặc tiếng ve râm rân cuối mùa lác đác. Đi qua mùa hạ ta mới thấu hiểu, chiêm nghiệm được bao điều. Hạnh phúc hay khổ đau mùa hạ dẫn lối, những ký ức cứ ùa về rưng rưng...

Đi qua mùa hạ, ta đi qua những ngày nắng vàng đỏ lửa, cánh đồng lúa chín trĩu hạt nặng bông, mẹ cha gồng gánh vất vả, từng giọt mồ hôi ướt đầm manh áo nâu cũ kỹ. Hạt cơm thơm làm nên từ những vất vả, khó cực người nông dân chắt chiu từ mùa xuân qua hạ. Ta đi qua mùa gặt xô xao tình làng nghĩa xóm, chung tay góp sức cho nhau. Ruộng sâu người đưa liềm xoèn xoẹt cắt lúa, người bó, người vác, người gồng gánh lên bờ. Những lần nghỉ tay ngồi quây quần bên màn trời chiếu đất chia nhau từng ly nước, điều thuốc. Hay những lần xúm tay vớt những chú cá đồng ngây thơ dưới gốc rạ. Nụ cười vang lên trên khuôn mặt của những người nông dân lam lũ. Ước mơ của ta cũng bắt đầu từ cánh đồng làng yêu thương...

Đi qua mùa hạ, ta đi qua năm tháng

thiếu thời, thương làm sao cái ngày xưa đói kém, ta hồn nhiên bên mẹ cha, bên mâm cơm gia đình đạm bạc. Ký ức trong ta ngày ấy bữa cơm mùa hạ chỉ có bát canh rau tập tàng mẹ hái ngoài vườn, dăm con cá mọn cha bắt ngoài đồng về kho mặn. Chỉ có vậy mà bữa cơm ngon đến vô cùng. Nhớ những lần ta và những đứa bạn quê đầu trần chân đất tóc hoe nắng lội đồng sâu bắt cua đồng về cải thiện bữa cơm gia đình hay đi khắp mọi nẻo để tìm những cụm rau má về nấu nước uống. Hồi đó những đứa trẻ quê đã sớm ý thức được nhà mình nghèo nên làm việc một cách chăm chỉ, không bao giờ than vãn, chỉ biết cố gắng làm lụng giúp đỡ bố mẹ mong phần nào đỡ đần. Ta hạnh phúc khi cuối ngày mang về một giỏ cua đồng đầy ú ụ, hay một túi rau má xanh non mượt mắt.

Đi qua mùa hạ, ta đi qua những đêm mất điện cả nhà ngồi quây quần bên nhau trên mảnh sân gạch cũ hóng chút gió trời. Bố mẹ nhắc nhở chuyện xưa cũ, những năm tháng nhọc nhằn, ở đó bố mẹ ta đã vươn lên nghịch cảnh như thế nào, ở đó có khát vọng, có ước mơ vun đắp, nuôi kì vọng cho bây con mai sau. Ta nằm ngoan

hiên trong lòng bố, nghe bố kể chuyện. Mẹ lụi cùi pha nước, luộc khoai, nấu chè đỗ đen. Trăng quê sáng tỏ soi rõ mặt người, soi rõ tình thân gia đình ấm áp mà có lẽ cả đời ta sẽ không bao giờ quên được khoảnh khắc này. Cái thời chưa có Internet, chưa có ti vi sao mà yên bình quá đỗi. Không gian quê êm đềm với tiếng đé nỉ non, tiếng côn trùng rả rích. Mái nhà nhỏ hạnh phúc với yêu thương đong đầy.

Đi qua mùa hạ, ta đi qua bờ đê, bãi bồi, con sông và cánh diều thơ ấu. Tuổi thơ ở lại với làng quê yêu dấu, với dấu hài in khắp mặt đường làng những lần chạy nhảy. Ngày xưa, cả lũ túm tụm bên nhau cười đùa vui vẻ. Đứa nào cũng mơ ước sau này lớn lên mình thật giàu về xây dựng quê hương tươi đẹp. Cái ngày xưa đó thấm thoát đã mấy thập kỷ trôi qua. Ta nóng lòng ngóng trông một cuộc hẹn với lũ bạn ngày xưa để cùng được bên nhau trong một trưa mùa hạ ôn lại chuyện cũ, cùng chơi trò chơi ô ăn quan, chơi nhảy dây, đánh khăng đánh đáo...

Đi qua mùa hạ, dù cuộc sống đổi thay, vui buồn đến rồi đi nhưng đó là hành trang vững chãi để ta khôn lớn thành người. Ta khẽ thầm cảm ơn cuộc sống, cảm ơn mùa hạ đã cho ta những tháng ngày sống hạnh phúc, an yên bên những người thân dấu yêu.../.

XUÂN HÙNG

### *Tản mạn thu*

Đã lâu nhàn nhạt với thơ  
Trước trang giấy cứ ngân ngơ nỗi mình!  
Bỗng nghe thu đến thình lình  
Gió heo may đã dập rình gọi nhau...

Thu về... gió hát cành cao  
Ngồi bên cửa sổ gió vào gọi thơ...  
Bỗng nghe câu đọi, câu chờ  
Câu thương, câu nhớ vỗ bờ sông thu./.

NGUYỄN XUÂN LINH

### *Khoai lang lòng đỏ*

Khoai lang nuôi sống dân làng  
Món ăn - bài thuốc nhuận tràng thơm ngon  
Trồng trên ruộng đất nông thôn  
Giống khoai "năm tấn" vẫn còn vẹn nguyên.

Gần đây một số đồng điền  
Trồng khoai lòng đỏ bán tuyền giá cao  
Cũng thu "năm tấn" một sào  
Ăn khoai ngọt chẳng khác nào ăn kem...

Khoai lang lòng đỏ quê em  
Dầu lên thành phố vẫn thềm vị khoai...



# Người CHẠ

VĂN AN

Cái sân trường bé tẹo không chứa nổi một cơn gió vùng vằng lao xuống, đã vọt vọt lên với một nắm bụi mù mịt. Người đàn ông to lớn, vạm vỡ đón con, vẫn đứng nép nép ngoài cổng trường. Đó là bố tôi. Mũ cối xanh lục xụp với một tia nắng đậu nhấp nháy trên đầu. Cặp kính to tướng cùng chiếc khẩu trang che giấu khuôn mặt sần sùi, ghớm ghê. Ngày bé, mỗi lần ông bế, tôi đã rú lên sợ hãi, ngơ ngác. Quả thật tôi không thích bố đón, bởi bọn choai choai trong lớp được dịp tò mò khám phá “Bố mày còn đáng sợ hơn cả Bao Công”, “Một bộ mặt gập ghềnh như cánh đồng cày ải”. Hôm nào đi học về, quần áo tôi bản thủ rách rưới do những cuộc đánh nhau. Bởi chúng trêu tôi có một ông bố Bao Công, dữ dằn ghớm ghê. Thế là xung đột xảy ra. Chúng bắn vào tôi bằng những viên đạn mềm mại, cay độc. Tôi là kẻ trúng đạn và tự vệ. Thành thử quần áo, chân tay sứt sỡ cũng là chuyện thường. Tôi nép mãi vào cánh cửa to bè. Cả người tôi dính vào nó, im lìm, bí mật. Cho đến lúc cô giáo chủ nhiệm lôi ra: Sao em lại chúi mãi ở đây? Ai đón kìa! Tôi nhìn cô biết ơn rồi lủi thủi đi ra. Bố vẫn đợi. Đôi mắt

ngong ngóng dõi qua sân trường. Một đôi mắt với những tia sáng dịu dàng. Bố nhắc tôi đặt gọn gàng trên yên xe. Lòng tôi bỗng chộn rộn cay đắng, ân hận vì những cử chỉ thờ ơ. Dân gian có câu “Con nào dám chê bố”. Vậy mà tôi lại ngại ngùng trước bộ mặt nham nhở, đen đúa của bố, ngại ngùng trước bộ não rối loạn, loại bỏ tất cả những kỷ niệm, kể cả tên tuổi và quê quán. Nhưng một tiếng nói khác âm thầm vang lên: Thì mày là con ông ấy. Mày đẹp trai và học giỏi nhất nhì lớp mà. Những điều đó mày hưởng từ ông ấy. Thế là tôi ao ước lớn lên sẽ xua tan lớp sương mù đã phủ kín đời bố, dim bố trong khổ đau tăm tối.

\* \*  
\*

Một ngôi nhà lụp xụp, run rẩy, chìm chìm dưới tầng lá xanh ngút ngát của mít, của khế, nhãn, ổi, bưởi, hàng chục thứ cây tranh nhau chia một cảnh xanh rờn phủ lên ngôi nhà. Chạy quanh khuôn viên là hàng bạch đàn thẳng tắp với lớp vỏ trắng trẻo mịn màng nghiêm nghị như người lính. Ngôi nhà dường như vô chủ bởi quanh năm công cửa mở toang cho những cơn gió trú

ngủ, xé rách sự im ắng tích tụ từng xó nhà tối om. Đôi vợ chồng già đã đến đây. Họ cũng rách rưới, lập cập như ngôi nhà của họ. Là dân ngụ cư, họ mặc cảm về những hủ tục phong kiến của một làng quê, tích tụ, chứa chất những lễ thói khác nghiệt. Vợ chồng già sợ điều đó. Họ xin làng cho mua theo đất với những vũng trâu đầm lồm bồm, những mỏ mả gập ghềnh xin xít kề nhau, để những đêm tối trời, từ những ngôi mả hoang rập rênh dải lân tinh chói lòa nhảy múa. Làng vừa bán vừa cho bởi không ai dám bén mảng đến bãi đất hoang vắng và lởn vởn ma quái. Rồi làng lên phố, mảnh đất hoang của vợ chồng ông lão đã trở thành đất địa khi có một con đường lớn qua, nó đi đến đâu phép màu trùm tới đó. Đi vào bãi rác của cặp vợ chồng già, bãi rác biến thành bãi vàng. Con đường thần kì cứ trôi đi kéo theo cả đô thị đồ sộ, rực rỡ. Niềm vui của ông bà già không được lâu khi anh con trai (tức bố tôi) trèo đèo, lội suối lên Hà Giang giữ đất. Trong lúc đó, bên kia biên giới, những “người bạn” của chúng ta bắt đầu nã pháo như mưa dầm, rả rích, lê thê ba ngày liền khiến Hà Giang quần quai, đứt từng khúc ruột. Năm nghìn chiến sĩ ngã xuống để giữ từng tấc đất dù nó tả tơi và ướt đẫm máu xương, trong đó có người con của họ. Niềm hi vọng như mặt trời sập tắt. Họ sống lắt lay, vật vờ, nghiêng ngả như cái bóng. Bố tôi ngã xuống đã lòi tuột niềm vui sống của ông bà. Cái đêm cuối năm ấy, dài dặc nhất trong năm, bóng tối đông kịt, có thể sờ và nắn từng khúc. Ông dất bà, hai cái bóng đứng sững giữa nhà, mắt ngơ ngẩn nhìn tấm bằng Tổ quốc ghi công, từng chữ, từng chữ lấp lóe như

có lửa, như để thấy con lần cuối, ông bà nhập vào giấc ngủ, nhập vào bóng đêm bịt bùng. Cái đêm đông chí trùm lấy họ, chôn vùi họ vĩnh viễn. Mảnh đất thành miếng mồi khêu rử, bắt đầu là những người lỡ độ đường, tạt vào qua đêm, qua ngày như thể chủ nhà, để sáng sau vội vã ra đường. Trẻ con thì khác. Chúng ùa vào như lũ chim sẻ ríu rít, chúi chổ này, ả chổ nọ, có đũa nấp sau cây mít, cây bưởi, có đũa ranh hơn trèo lên ngọn hóa thành chim khiến bạn tìm mỗi mắt. Rồi chúng biến thành nơi tụ họp. Những anh chị phụ trách có ý hơn, thấp một nén nhang xin phép vong hồn người mất. Tấm bằng Tổ quốc ghi công chột loé lên như một sự đồng ý. Anh Trưởng thôn rất trẻ thấy cơ hội mở ra cho thôn, liền đến thăm ngôi nhà tuy hoang nhưng vẫn sạch sẽ. Bọn trẻ con sau sinh hoạt đội cũng quét dọn gọn gàng. Anh hài lòng lắm. Cứ tạm thế đi. Đoàn thể nào chưa có điều kiện, cứ ra đây tha hồ mát mẻ, thoải mái. Vào nhà, anh châm nén hương cắm trước bàn thờ liệt sĩ. Chưa kịp vái, chân hương cứ rục lên phùng phùng. Tấm bằng Tổ quốc ghi công cũng chói lên như có điện. Anh Trưởng thôn toát mồ hôi. Không lẽ mảnh đất đẹp đẽ này lại ma quái. Cứ thế quên cả dép, anh phóng vọt ra ngoài. Chỉ có ông Đại tá - Huyện trưởng đến thăm Trưởng thôn với gói quà và phong bì rất xụ. Trưởng thôn giấu biệt chuyện ma quái hôm trước. Anh biết ông Đại tá huyện trưởng thích ngôi nhà vô chủ lắm mới mang cái phong bì dày cộp. Ông ta chiến đấu, vào sinh ra tử. Người ta đồn ông là “Năm ngàn linh một” (tức năm ngàn người hi sinh, còn ông là số một lẻ loi đạn nó chệ), sau gọi tắt là “năm linh một”.



Ông có cái bằng Hà Giang, lại chiến đấu giỏi nên thăng chức vòn vọt. Ông Đại tá võ vai Trưởng thôn: Tớ chỉ mượn thôi. Trước tiên là thế. Trưởng thôn gãi đầu không nỡ bỏ gói quà to xộp đang cựa quậy trước mắt anh. Thế là chiếc công tre ọp ẹp được thay bằng trụ gạch ngất ngưỡng với biển đề “Văn phòng bất động sản” đỏ chon chót. Máy cán bộ đợi khách, đốt thuốc sòng sọc, khói mù mịt khắp nhà. Đợi đến hôm thứ ba thì trước cửa văn phòng bất động sản mọc lên, một người đàn ông là bố tôi rách rưới, màu xanh không ra xanh, vàng không ra vàng. Nó là bộ quân phục cũ lèng, không còn màu sắc của chiếc áo bộ đội. Đã thế mặt bố đen đen, bản bản, sứt sứt. Anh cán bộ mặt căng căng, chống nạnh, hất hàm khinh bỉ: ”Đồng chí có chực tí không mà đến đây”. “Tí tôi không có. Nhưng tôi là Đại úy”. Bố vỗ ngực bồm bộp. Vài ngày sau, bố lại mò đến văn phòng bất động sản với gương mặt điềm tĩnh, bước chân ung dung khiến bọn trong phòng lầm tưởng bố đang giấu giếm điều gì và họ có một chút lo cho sự bất an của văn phòng, liền đổi ngay nét mặt, thân thiện, ân cần với chút quà lót tay đã vun xới trên gương mặt xơ xác của bố nụ cười nguệch ngoạc, khoái chí, bố cầm gói quà khệnh khạng bước ra đường. Từ đây, bố đi vào làng - một làng cổ không ưa những người ngụ cư như vợ chồng ông già. Bố tôi gặp Trưởng thôn. Chỉ nhận được cái lác đầu bắt lực bởi ông không thể kết nối bố với vợ chồng người ngụ cư. Bởi lúc đó bố còn nhỏ được bố mẹ cho làm thuê trong làng đến ngày nhập ngũ. Bố chỉ còn nhớ đại đội chìm ngấm trong biển người đen ngòm, tràn lên, rập rền. Bố vùng vẫy, bắn hết khẩu AK này đến khẩu AK khác.

Và sau cùng dùng cả B40 mở ra lớp sóng đỏ ngẫu. Và tiếp theo là cả một bầu trời lửa úp xuống, rùng rục, bóng rầy, khét lẹt mùi tóc, mùi da quần quèo.

\* \*  
\*

Có đơn vị bộ đội đã lôi từ bãi chiến trường tan nát đất và đá được đạn đại bác nhào lộn đều đặn, xương và máu còn nhiều hơn đất đá, biến nó thành một bãi tím bầm, một cái xác lêu đêu, dài như cây chuối gập bẹo, nằm ngay ngắn ở cổng trại thương binh lân cận. Họ biết bố tôi còn thoi thóp, đạn chề chưa phạt cụt đầu, bởi bố nằm rìa “vòng phủ sóng”. Trại thương binh cuống quýt lau chùi, tắm rửa, sơ cứu những vết chém của đạn bắn dày li thân thể. Biển lửa đã nướng cháy bộ mặt và chín nẫu bộ óc mềm nhũn phía trong hộp sọ. Cũng may, bố được cứu sống. Chỉ sau đôi tháng các vết chín trên cơ thể đã lành lặn. Những hôm gió bắc trở trời là bố ôm đầu, người quần quai đau đớn. Năm sau, thật đen đui cho nhà ăn tập thể bị xì bình ga, hơi ga ngào ngạt kéo theo một lưỡi lửa dài, vàng choé, vắt chót vót đỉnh mái nhà. Bố tôi cuống quýt gào “cháy, cháy”, vừa chạy vừa kêu. Trông thấy lửa là tim đã loạn lên. Cứ thế vùng vẫy, tựa như ngọn lửa đang đuổi. Bố chạy ra cổng, ra đường dẫn đến các tỉnh ngoại ô. Vừa chạy vừa gào. Phó phường, nhà cửa lại chao chát, nghiêng ngả theo bàn chân cuống cuồng. Khuôn mặt nhom nhem như hê vụng, bê bết những vết đen. Trại thương binh đổ xô cứu hỏa. Xong việc thì bố mất hút. Cuống quýt, hoảng hốt, cán bộ trại bỏ đi tìm ba bốn ngày liền mà không thấy. Hỏi dân xung quanh thì ai cũng “vừa trông thấy ông ấy qua đây”.



Họ mên bó, họ đồn thổi “Đại úy đây”, “dám bắn cả B40 vào biển người”, cho nên khi được hỏi, ai cũng “mới trông thấy”. Thành thử, cán bộ mất hướng. Một lúc chạy bốn năm hướng thì biết hướng nào mà tìm. Bó cứ chạy hùng hục, mãi miết, băng qua hết phố nọ đến phố kia, hết đoạn đường lầm bụi mù mịt đến đoạn mấp mô khác. Mặt trời, sau rặng tre mỗi một hắt thứ ánh sáng nhợt nhạt, vàng hoe, lấp lóe trên vạt áo. Bó mới nhận ra mình đã bứt ra khỏi doanh trại của những kẻ tàn tật, chân tay sứt sỡ, gầy gập, lê lét. Bó nhận ra ở đây luôn bay lượn những câu hát dịu dàng Quan họ, những nhịp điệu ướm át tình người đã tưới lên nỗi khổ đau thân xác và tinh thần người lính. Cái đầu xoắn xuýt những lọn tóc lờm xờm, cần cụt bỗng chốc bốt đi những nóng rát cào cào, chà xát. Bó ngả đầu như gối lên những tia nắng hững hờ. Đập vào mắt là một mặt trời dịu dàng không gắt gỏng, chói chói như mọi khi; bó ôm bụng trước cơn đói sôi sục sau cuộc chạy trốn.

Vô tình, ông đã bóc hết lớp không khí vui vẻ, tự hào của một trạm thương binh oai hùng để lộ ra đồng chí Trưởng trạm roi tồm vào vùng lo âu, trầm cảm, ông đi lại lừ đừ như trôi trong không gian. Trạm của ông toàn những dũng sĩ diệt Ngụy, diệt Mĩ và diệt cả giặc biên giới. Họ đều dám đem cược cả tính mạng mình cho sinh mạng Tổ quốc. Thiêng liêng và thần thánh lắm. Ông gọi bố tôi là anh hùng của anh hùng. Hôm tiếp nhận cái xác lêu đêu của bố, ông đã mời những bác sĩ nổi tiếng về trạm, co kéo bằng được bố bên bờ vực cuộc sống. Cứu được người, lại phải khoác lên bố một bộ áo quân nhân. Họ tên: Vô Danh. Quê quán: Từ mặt

trận Hà Giang sóng sót trở về; ngày sinh: Không. Cha mẹ: Không (Ghi chú: Mất trí nhớ do vết thương hộp sọ). Mức độ thương tật: 80%. Trạm của ông mới mấy tháng trước thôi đã phải vĩnh biệt một thương binh xuất sắc. Đang chuẩn bị phong anh hùng thì không qua khỏi do vết thương quá nặng. Cả trại im bật hết hò, giao lưu. Tất cả đều pho một gương mặt buồn bã, im ắng. Bây giờ ông mới để ý đến người phụ nữ từ làng cuối tỉnh lên chăm chòng mấy tháng nay. Nâng niu từng giấc ngủ, bón từng giọt sữa. Chị không dám ngủ, chỉ lo chòng “đi” mất. Mỗi giờ phút ngồi bên anh, giữ anh trong cuộc sống rập rờn, yếu ớt đều được tính bằng vàng. Song chị cũng không can được mảnh đạn hiểm nghèo đã phủ bóng đen lên gương mặt vuông vức, đẹp đẽ. Trái tim anh vang trong lồng ngực phập phồng nhỏ dần, nhỏ dần. “Trời ơi! Tiếng chị xé toạc không gian - Anh không được đi đâu. Anh ở lại với em”. Chị hôn hên vào lấy anh, ghi chặt xác chết trong vòng tay mềm mại. Nước mắt tràn trên khuôn mặt đau khổ nhưng người ta vẫn nhận ra vẻ xinh xắn, duyên dáng trên cái cổ trắng trẻo, cao ráo; trên vàng mắt long lanh như hồ nước và làn da mịn màng, ửng đỏ. Chôn cất anh xong, chị vẫn chưa chịu về quê. Chị chốt trong phòng lập ban thờ có ảnh anh trẻ trung nhìn chị say đắm. Chị sắp xếp tư trang của anh, hà hít mùi anh còn vương vấn trong từng vạt áo. Rồi chị xuống phòng trưởng trạm khiến ông ngỡ ngàng. Chị đã bình tĩnh hơn. Gương mặt đau khổ đã có những nét tươi tắn của tuổi trẻ. Chị đến như bắt đền anh, đòi anh đã làm chị hụt hẫng cuộc đời. Trưởng trạm điềm tĩnh hỏi han công việc, hoàn cảnh rồi bẻ quạt sang

một hướng làm chị bối rối: Vậy cô có muốn làm việc ở trạm không? - Dạ. Làm gì ạ? - Chăm sóc thương binh nặng hoặc cấp dưỡng. Chị đứng vụt lên đón nhận điều mới mẻ: “Được như thế em cảm ơn các anh.” Chị nở nụ cười hiếm hoi hàng tháng sau những lo lắng, buồn bã chồng chất. Min chính thức được xếp trong đội ngũ của trại và chị đã lập công. Khi đám cháy phục lên thiêu rụi niềm vui của cán bộ và nhân viên trại thương binh. Trên mặt họ phủ lên lớp gio buồn bã. Họ đánh mất người anh hùng vô danh sau những ngày tìm tòi, bỏ tôi như biến khỏi trái đất để lại trại niềm vô vọng. Vậy mà Min đã đem được bố về. Cán bộ trại nhảy tung tung, choàng lấy bố tôi, sờ xít xem có sứt mẻ chỗ nào không. Rồi họ quay ra khen chị. Tìm thấy người anh hùng ở đâu? Họ coi bố như vật báu. Chị bắt đầu kể. Gương mặt chị sáng bừng. Chị ở tuổi “băm” rồi mà nét mặt hơn hờ như trẻ con. Chị về thăm quê. Có xa quê mới nhớ quê. Nhớ từng viên gạch sần sùi, nhớ từng bờ tường sứt sỏ, nhớ tiếng kẽo kẹt của rặng tre ven làng... và bây giờ, chị chìm trong đồng bãi sực lên mùi thơm của phù sa ngai ngái, sực lên vị đặc trưng của rau răm, húng sả và hành tỏi. Chiều đã rắc màu tro nhẹ nhàng, chị chợt nhận ra người xã viên còn lú lú trên khóm cây xanh thắm. Một người lao động to lớn, kềnh càng, tay cầm quả cà chua đỏ rộm, nhai rau rầu một cách ngon lành. Rồi anh vợ cả cây rau diếp nhòm nhòm đưa lên miệng. Bây giờ chị mới nhận ra con người mà cả trại đang tìm. Đây chính là bố. Đang đói. Xà vào ruộng màu ăn trộm một chút quả xanh. Chị đứng trước bố, và để bố không sợ, chị hỏi “anh ăn có ngon không?”

Người đàn ông ngờ ngác một chút, nhưng thấy câu hỏi thương quá, bố không nhai nữa mà nhìn vào gương mặt. Chị xinh dịu dàng chứ không sắc sảo như gái phố. Đôi mắt chị mở to vời vọi bảo bọc bố trong ánh mắt dịu dàng. Có người nói đôi mắt là cánh cửa tâm hồn. Nhìn đôi mắt ta có thể đọc được nhiều điều sang trọng hay thấp hèn, thật thà chân quê hay lấp lửng, lươn lẹo. Nhưng cũng có đôi mắt nhìn ta thấy ón lạnh, đôi mắt tước hết niềm ung dung, tự tại khiến ta vô cùng lúng túng, lòng tràn âu lo, đôi mắt ấy có khi khích lệ, chỉ bảo và ôm ấp ta. Đôi mắt chị đang sai khiến con người đầy sức mạnh, gân guốc, kềnh càng. Chị đưa cho bố tôi túi bánh mì (chị mua làm quà quê) khiến mặt ông sáng lên. “Anh em mình về trại đi. Mọi người đang mong đây”. Chị kéo bố lên con đường thoai thoải nối với quốc lộ. Chị cứ búi lấy bố như sợ ông chạy mất. Trông họ như cặp nhân tình quê mùa. Đợi lúc lâu chị cũng bắt được chiếc tắc-xi bé xíu chạy lác lác qua đường. Mãi khuya họ mới về đến trạm thương binh nặng Thuận Thành. Cả trại mở hội mừng công trạng xuất sắc của Min và sự trở về của bố tôi. Họ là nhân vật chính của dạ hội. Những bông hoa quanh trại như hoa sen, hoa súng, hoa cúc, hoa cải được hái vội. Họ tặng bố, bố lại dúi vào tay chị. Cả trại tùm tùm, vỗ tay rào rào, họ cho bố tôi “cáo” lắm, ranh ma lắm. Nhưng khi ban lãnh đạo trại tặng phong bì, bố cũng dừng dung đưa chị cầm khiến cả trại không biết đằng nào mà lẩn; khôn ngoan hay vẫn trạng thái đờ đẫn trí tuệ. Có lẽ ông vẫn chưa nhận biết được phép màu của chiếc phong bì. Còn chị, đêm hội làm chị xinh hẳn lên. Chị ca những câu giã bạn, nhập hồn vào



điều Quan họ ướm át, chị như trở thành con người khác, cao sang, lộng lẫy; chị đang sống trong một thế giới khác, lung linh, chập chờn. Câu Quan họ cứ du đưa trên làn môi chị, và chị đang ru những con người ngập trong đau khổ chợt thấy mình vẫn sung sướng, tận hưởng vẻ đẹp của những câu hát đắm tình người. Sau đêm huyền diệu đó, chị như sở hữu bố tôi. Ngoài việc phát thuốc cho các thương binh, chị dành hầu hết thời gian chăm sóc bố từ ăn uống đến may mặc, giặt giũ, là ủi, vá víu... Quần áo ông lúc nào cũng gọn gàng, thơm tho khiến bố xúng xính, mặt rờ rờ như con trẻ. Mấy hôm sau, trưởng trạm cho gọi hai người. Bố cun cút theo chị lên văn phòng rộng rãi, xanh biếc màu sơn. Chị thì bồn chồn, còn bố hớn hờ như sắp được quà. Hai người lúng túng chờ đợi quay chỗ nọ, ngoài chỗ kia xem người đang cầm trong tay số phận của họ sẽ đưa họ đến đâu, sung sướng hay khổ đau, hạnh phúc hay vất vưởng ngược xuôi. Nhưng rồi Trưởng trạm, người thương binh rất giàu thành tích chiến đấu đã bước vào cửa văn phòng. Ông sai bước chân chắc nịch, gương mặt dịu dàng báo hiệu những tin lành cho hai người. Song ông vẫn nhìn họ như muốn nhăm nháp nỗi hốt hoảng, lo lắng của người dưới quyền. “Mình thông báo - ông cầm tờ giấy A4 bay lật phật - Đồng chí Vô Danh (tên tạm của bố tôi) có tiêu chuẩn người chăm sóc. Trạm cử cô Min, đồng chí có đồng ý không?” Bố lảng máng nhận ra Trạm trưởng không giao công việc gì mà biến ông thành đứa trẻ dưới quyền quản lý của người phụ nữ. Ngược lại, Min sung sướng túm bàn tay rập rờ của bố: “Thế là từ nay anh là tù binh của em rồi nhé”. Từ

hôm “áp tải” bố từ ruộng cà chua về đến trại qua mấy chục kilomet, chị đã cảm thấy trách nhiệm to tát của mình. Không ngờ mấy hôm sau, anh sốt cao, người duỗi ra kền cằng, li bì, anh như thu hết tiếng rì rào, lách cách trong dãy nhà. Chị đành chịu. Nếu được sốt thay anh, chị cũng không quản. Rất may, trạm có ô tô chuyên đưa đón thương binh bố tôi đến bệnh viện kịp thời. Bác sĩ bảo mảnh đạn cắm vào ngực ông đã ăn sát trái tim. Để lâu sẽ rất nguy hiểm. Họ đưa mảnh giấy yêu cầu Min kí vào phần cam đoan. Vì tính mạng của bố, chị cũng chả phân vân gì, ấn một nét loảng ngoảng như gà bới, bởi ngoài chị ra, ông có còn ai họ hàng thân tín chi đâu. Thân phận chị chỉ là người chăm sóc, không thể vì một thứ vụ vợ xô ông vào chỗ chết. Vậy là sau mười tiếng đồng hồ, mạch của ông rập rình áp số không, thân phận ông rập rình áp cái chết, tên thám tử bằng sắt kia đã được tập thể bác sĩ giỏi Bắc Ninh và Bạch Mai lôi ra khỏi lồng ngực người bị hại. Tuy vậy, họ không thể kéo được những mảnh kí ức rục rờ cứ bay lượn trên khoảng trời bao la về với bộ não con con của ông. Rồi ông được điều về phòng hồi sức. Đó là căn phòng sạch sẽ. Máy điều hòa ro ro. Lại chỉ có Min và bố. Chị rất mừng vì ca mổ thành công. Anh em trong trại nô nức gửi tặng vật mừng sức khỏe người anh hùng, Min xếp tất cả tặng vật của trại vào góc giường, chị yên lòng nhìn ông nằm thư thái đón nhận sức khỏe đang từ từ trở về. Thật kì diệu, mảnh đạn khi bị đem ra khỏi lồng ngực đã để lại sức sống thanh bình trong bầu ngực gồ ghề của bố. Trái tim bắt đầu hát với tiếng róc rách của dòng suối máu reo mừng chảy đi khắp



cơ thể, Min nhìn người thương binh với con mắt ngỡ ngàng. Da dẻ đang hồng trở lại, gương mặt u ám đã dần ra với những nét vui tươi và cặp mắt không còn đờ đẫn, nó nhấp nháy như đứa trẻ. Min thay cho ông bộ quần phục mới. Ông vui mừng, ngoan ngoãn như một đứa trẻ. Rồi ông bất ngờ hỏi: “Có phải chị là mẹ tôi không?” Min đỏ mặt ngược nhìn cặp mắt hấp háy “Không”. “Mẹ tôi đâu?”, “Khi nào ông khỏe tôi sẽ dẫn đi tìm”. “Hay chị là vợ tôi?”. “Không. Ông đã lấy vợ đâu”. “Chưa lấy vợ. Vậy tôi có lấy vợ được không?”. “Được”. Thế thì chị có đồng ý làm vợ tôi không?” “Ông làm gì mà vội thế!” Min đỏ mặt vì cái choàng chặt chẽ của người đang hồi sức. Bố vẫy vẫy bộ áo dính vào người lùng nhùng để ôm chị tha thiết hơn. Min sung sướng mặc cho người thương binh hành hạ mình một cách âu yếm.

Sau vài ba tuần, trại lên đón bố, ai cũng bất ngờ thấy ông da dẻ đỏ lên cùng cặp mắt tươi vui đón chào đồng đội. Thấy ông khỏe lên nhanh chóng, đồng chí Trưởng trạm đã bắt đầu nghĩ đến chuyện phải đem hạnh phúc đến cho ông, giúp ông mau chóng hồi phục. Đám cưới được tổ chức đơn giản. Bố không còn ở phòng riêng nữa mà chuyển thẳng về ngôi nhà Min. Bố bắt đầu có một gia đình con con, ấm áp. Tôi ra đời trong nỗi sung sướng của bố. Bố như muốn khoe làng trên xóm dưới một đứa con đẹp như tiên. Tôi trở thành thứ tài sản quý báu để bố yêu chiều, khoe khoang. Nhưng rồi lớn một chút, tôi bắt đầu lo rằng mình không giống bố, lỗi nhịp với bố. Tôi cứ lo vu vơ như thế trước vẻ mặt sáng trưng của bố. Tệ nhất là bọn trò, đầu têu cho những

cuộc chiến tranh trong các lớp học bé nhỏ. Chúng bảo: “Mày không phải con đẻ. Bố mày đen dử dử như quy. Còn mày lại trắng trẻo. Đẹp như tiên. Ê ê ê!” Rồi tôi cũng phớt lờ trước những rêu rao của đám trẻ. Không thấy tôi tức tối chúng cũng mất hứng. Cuộc sống gia đình tôi sẽ quý hóa hơn tất cả. Bố mẹ tôi ngày ngày làm ăn. Còn tôi chỉ việc học và chơi bời, lêu lổng. Trong bộ ba của gia đình, mẹ Min thường ráo riết, sắc sảo. Mẹ quản lý tất cả, trực tiếp ra những luật lệ cho cả nhà. Bố đờ sộ, dằn dử như thế mà vẫn răm rắp chấp hành. Kể cả kinh tế. Đồng lương bố mẹ quản tất. Mẹ lại còn phải lo lúc ốm đau và cả chuyện học hành của con. Bố ậm ừ. Mặc mẹ muốn sao được vậy. Thú vui của bố là đi khoe khoang đứa con đẹp như tiên của mình. Tôi được mẹ Min hay cho đi chợ. Ngoài việc làm trong trại, mẹ cũng tranh giành quyền sở hữu cậu con trai kháu khỉnh của mình. Bởi khi mẹ lấy bố, không ít lời xì xào như muốn xô đổ cuộc hôn nhân. Tưởng lấy ai? Hóa ra một chú qui gớm ghiếc”. Mẹ tức lắm. Thề cho mà biết. Mẹ dất tôi, bế tôi, ôm bồng tôi lên như xỉ và những kẻ xấu mồm “Đấy xem. Thằng bé kém gì tiên”. Tôi rơi vào tình thế giằng co, nếu bố không lấy mẹ Min, chắc cuộc đời bố sẽ an bài, tĩnh lặng và buồn bã. Khi tôi ra đời sẽ làm cho tình thế rối mù lên, phức tạp và phong phú, có tôi - những điều mờ mịt, xa lắc xưa xưa được lôi kéo về và làm cho cái hiện tại cứng queo, buồn bã bị sột lên sùng sục. Ấy là chuyện mẹ cứ tóm lấy tôi, lôi hết chỗ này đến chỗ khác, đặc biệt đến một chợ rất rộng và rất đông người, đông hàng làm không khí ở đây đặc quánh lại.

Một khu chợ đông bằng mà cái gì cũng xô về đây, từ trên trời, dưới đất, từ biển cả đến núi rừng heo hút. Từ Tây đến Tàu, từ Âu đến Á, chim trời cá biển không thiếu thứ gì. Chỉ trừ không có tiền. Mẹ Min buộc dây vào người tôi thòng qua tay kéo dong như một con mèo lẳng nhặng, trôi theo đầu chợ đến cuối chợ. Phiên chợ nào mẹ cũng kéo con cún của mẹ dạo khắp hàng lọ hàng kia. Tôi ngập trong làn âm thanh ồn ào, hỗn loạn của hàng mấy nghìn người tranh mua, tranh bán, cãi nhau, chửi nhau khi có kẻ xấu chơi lừa lọc, bớt xén. Nắng oi bức đổ trắng xóa trên những mảnh nón tròn vo, trên những vạt áo, ướt sũng mồ hôi. Tôi thấy mình đang tan chảy; chỉ một lát sau, lọt giữa đám người xúm xít, vây bọc. Họ nhìn tôi, chỉ trỏ, thì thào, tôi rất hoang mang thấy mình đang bị truy lùng, bắt bớ. Chưa thấy ai ra tay. Họ ra hiệu với nhau, mắt đưa đầy, nhấp nháy. Tôi nhìn về mặt họ đọc được những điều lương thiện. Họ thì thào “Nó là con chú Thành nào đấy, cũng là dân làng Duệ. Thành là con cặp vợ chồng già nghèo khó. Họ đến làng Duệ để xin mảnh đất trú ngụ nhưng không được, đành để lại thằng con kháu khỉnh làm thuê cho bà con làng Duệ. Ông bà già dành sang làng Hạ gần đó và may mắn đã đến, làng vừa bán vừa cho mảnh đất hoang cần còn sót rất nhiều tiểu sành vô chủ, đêm đêm từ những chiếc tiêu đó sáng lấp lóe. Ông bà già chỉ sợ đói chứ không sợ ma quái. Thành ở lại, làm công khắp mọi nhà làng Duệ. Họ cho ăn còn tiền thì chịu, có nhà còn gán cả cô con gái là Min cho anh, nhưng cô gái không chịu lấy anh bạch đình. Mấy năm sau cô “đen quá”, chồng hi sinh, thành ra

không vẫn hoàn không. Cho đến bây giờ lấy phải ông mặt đen mà trí nhớ chẳng còn gì. Dân chợ bảo mặt mũi tôi là của Thành; sống mũi to cao, dài và đôi môi mềm mỏng, rộng hoác cũng là của chú; và cả cẳng chân cẳng tay dài ngoẵng... cũng là của chú. Sao tôi lại lấy của chú nhiều thứ thế. Nhưng họ bán tin bán nghi rằng chú đi bộ đội và không có tin tức gì. Chỉ không đầy nửa tiếng đồng hồ, tôi hứng chịu cơn mưa thông tin, không biết lành hay dữ, có lợi hay hại cho cuộc sống bé bỏng của mình. Lại một ông bộ đội đeo đầy sao cũng xộc vào, như muốn bắt bớ hoặc giải cứu một ai đấy. Ông cũng nhòm tôi như một loài vật. “Cháu giống Đại đội Trưởng của bác lắm, tựa hai giọt nước. Nhưng Đại đội trưởng của bác hi sinh rất anh dũng trong cuộc chống Tàu tại Hà Giang.”

Tôi cứ bơi trong biển thông tin. Tất cả những thông tin quý báu đó được bật lên lại nhật tắt như mặt trời vào đêm. Tôi cứ chôn chân cho dòng người trùn lên, hôi hám, bản thiêu. Hết dòng người này đến dòng người khác, nâu sẫm, vàng úa cứ tràn lên. Ở cái ngôi chợ nổi tiếng xứ Bắc này, ngày xưa cũng có một đứa trẻ ngụp trong chợ rồi biến mất. Còn tôi rất may khi có sợi dây của mẹ Min giữ tôi hết cơn sóng này đến cơn sóng khác, để lại mớ thông tin trong lòng tôi, ủ ấm tôi như người ta ủ trấu. Sẽ có ngày nó phát cháy xua đuổi những bụi ản mờ mịt bám chặt người cha tật nguyên và tôi sẽ thành cái chìa khóa mở toang cuộc đời hào hùng của bố./.

# CHUYỆN KHÔNG CỦA RIÊNG AI

(Tiểu phẩm tuyên truyền về An toàn giao thông)

HOÀNG NGỌC BÌNH

## NHÂN VẬT

<b>Ông Thuận</b>	-	Chồng bà Tình, 50 tuổi.
<b>Bà Tình</b>	-	Vợ ông Thuận, 48 tuổi.
<b>Cháu Hiếu</b>	-	Con trai ông Thuận, 15 tuổi.
<b>Chị Hương</b>	-	Con gái ông Thuận, 25 tuổi.
<b>Ông Bình</b>	-	Bạn đồng ngũ của ông Thuận, 50 tuổi.
<b>Anh Thành</b>	-	Cảnh sát giao thông, 30 tuổi.

Cùng một số diễn viên trong tập múa phụ họa.

## MỞ MÀN

*(Chuyện xảy ra tại nhà ông Thuận - Tập múa vào, vừa múa, vừa hát theo làn điệu hoa thơm bướm lượn)*

Quê hương tươi đẹp yêu lắm ơi Từ Sơn. Có sức người làng quê quan họ, cho phố phường ngày thêm tươi đẹp (í ơ). Bao vất vả khó khăn không lùi, cho quê mình mãi xứng danh đất quê Đông Ngàn. Cho đất này ngọt khúc (ới a) dân ca. Cho quê mình nở thắm (ới a) muôn hoa. Cho quê mình... nở thắm... (ới a)... muôn hoa...

**Ô. Thuận:** - Giỏi lắm, giỏi lắm, các cháu tôi giỏi lắm!

**B. Tình:** - Thế các cháu hôm nay đi hội diễn ở đâu mà đưa nào cũng lộng lẫy, cũng đẹp như hoa thế này?



**C. Hương:** - Thừa bố mẹ, đội tuyển truyền lưu động thành phố Từ Sơn chúng con đang luyện tập chuẩn bị cho cuộc thi do tỉnh Bắc Ninh tổ chức đây ạ!

**B. Tình:** - Ừ, đã đi thi thì phải cố gắng đạt giải cao, cho bà con thành phố mình được vui các cháu nhé.

**Tất cả:** - Chúng cháu xin quyết tâm ạ!

**C. Hương:** - Thừa bố mẹ, bây giờ con xin phép được lên cơ quan chuẩn bị một số công việc cho cuộc thi ạ.

**B. Tình:** - Ừ, có việc thì con cứ đi, xong rồi về ngay con nhé.

**C. Hương:** - Còn các bạn, bây giờ chúng ta ra ngoài kia tiếp tục luyện tập sao cho thuần thục vào nhé!

**Tốp múa:** - Vâng ạ! Chúng cháu chào hai bác, em chào chị ạ! (*tất cả ra*)

**Ô. Thuận:** - Này Hương, hôm nay nhà mình có khách, tranh thủ mà về sớm con nhé!

**C. Hương:** - Vâng ạ, con thu xếp xong công việc rồi về ngay.

**B. Tình:** - Thế còn ông, chuẩn bị đi thi lấy bằng lái xe, ông đã thuộc được bao nhiêu câu hỏi rồi? Không có cái bằng lái, bố con ông đi đâu tôi cũng cứ lo lo là...

**Ô. Thuận:** (*Móc túi lấy quyển sách ra đọc*) - Nào đã ra ngô, ra khoai gì đâu, ở cái tuổi tôi bây giờ cứ học trước quên sau bà ạ!

**B. Tình:** - Khó thì cũng phải học ông ạ, mình học là học cho mình, nắm chắc luật giao thông mới tránh được rủi ro, tai nạn chứ. Mà ông cho tôi xem ông học những gì nào.

**Ô. Thuận:** - Ôi dào, toàn câu hỏi mới chả hình vẽ, khó nhớ bỏ mẹ!

**B. Tình:** - Thế cái hình tam giác này là thế nào hả ông?

**Ô. Thuận:** - Là biển báo khu vực cấm, bà hiểu chưa!

**B. Tình:** - Thế cứ hình tam giác là cấm hả ông?

**Ô. Thuận:** - Bà xã ơi là bà xã ơi, hình tam giác này chỉ cấm ở ngoài đường, còn cái hình tam giác của nhà mình thì cứ thoải mái, bà nhỉ?

**B. Tình:** - Phải gió cái nhà ông này, thôi ông chịu khó mà học đi, tôi xuống bếp làm cơm, ông Bình bạn ông đến bây giờ đây.

**Ô. Thuận:** - Ừ, chẳng mấy khi anh em đồng đội chúng tôi mới gặp nhau, bà phải chuẩn bị chu đáo để chúng tôi say với nhau một bữa đây nhé (*Xem đồng hồ*). Mà cái nhà ông Bình này, có mấy chục cây số mà sao đến muộn thế không biết, không khéo lại lạc đường rồi cũng nên (*Gọi vào trong*): Hiếu ơi, ra đây bố bảo!

**Hiếu:** - Bố bảo gì con ạ?

**Ô. Thuận:** - Hiếu này, con lấy xe máy phóng ra ngã tư thành phố đón bác Bình rồi đưa về đây con nhé!

**Hiếu:** - Vâng ạ! (*Đi vào trong nhà*).

**Ô. Thuận:** - Ồ kìa, không đi ngay đi, con còn vào trong nhà làm gì?

**Hiếu:** - Con lấy mũ bảo hiểm ạ!

**Ô. Thuận:** - Thôi thôi, đi ngay đi con, làm gì phải mũ với mũ cho nó vướng ra.

**Hiếu:** - Vâng, con đi ngay đây ạ! (*Hiếu ra*)

**Ô. Bình:** - Ông Thuận, bà Tình có nhà không đấy?

**Ô. Thuận:** - Kìa ông Bình, tôi chờ ông mãi. Mời ông vào nhà xoi nước. Tôi vừa bảo cháu Hiếu đi xe máy lên thành phố đón ông, thế mà ông đã có mặt ngay, tốt quá.

**Ô. Bình:** - Ông Thuận này, tôi đi từ 8 giờ sáng cơ, nhưng đường xá bây giờ đông đúc quá, xe cộ đi lại như mắc cửi nên có bị chậm, mình cứ cẩn thận vẫn hơn ông nhỉ. Mà ông vừa bảo cháu Hiếu đi xe máy lên thành phố đón tôi đấy à.

**Ô. Thuận:** - Cháu nó đi được một lúc rồi ông ạ.

**Ô. Bình:** - Chết chết, thằng bé có 15 tuổi, mới học cấp II mà ông đã cho đi xe máy, nguy hiểm lắm.

**Ô. Thuận:** - Ôi dào, ông cứ quá cẩn thận, thằng Hiếu nhà tôi còn nhỏ nhưng mà tay lái lẹa đáo đẽ, cứ lên xe là cho thiên hạ ăn khói hết!

**B. Tình:** (*Từ dưới bếp đi lên*) - Em chào bác Bình, vợ chồng em chờ bác mãi. Bác ngồi uống nước với nhà em rồi ta uống rượu, từ ngày Covid đến giờ bác mới lên chơi, cũng hơn hai năm rồi đấy nhỉ?

**Ô. Bình:** - Thì cũng từ ngày ấy đến giờ anh em đồng đội chúng tôi mới được gặp nhau, nhớ ra phết đấy bà ạ. Mà bà Tình này, tôi vừa nghe ông nhà bảo cháu Hiếu đi xe máy lên thành phố, chưa đến tuổi mà đi xe máy như thế là nguy hiểm lắm đấy bà ạ.

**B. Tình:** - Thì ông ấy cứ chủ quan, tôi cũng đã bảo ông ấy bao nhiêu lần rồi mà có chịu nghe đâu. (*Bỗng có tiếng chuông điện thoại, bà Tình lấy điện thoại ra nghe*) Alo! Hương đây hả con, mẹ nghe đây, nói to lên mẹ nghe không rõ. Hà, hà... em Hiếu bị công an bắn chết rồi á, làm gì có chuyện ấy hả con? Có thật không, có thật không?... Ối giờ cao đất dày ơi, ời con ơi là con ơi, con làm gì mà để công an họ bắn chết hả con, ời con ơi là con ơi...

**Ô. Thuận:** - Thì bà cứ bình tĩnh đã nào, thế con nó bị bắn chết ở đâu?

**Ô. Bình:** - Thì ở trên thành phố chứ ở đâu, ông bà không lên ngay trên đấy rồi đưa cháu về mà lo hậu sự, còn đứng ngây ra đấy làm gì, rõ khô!

**Ô. Thuận:** - Thì cũng phải bình tĩnh để xem sự thể ra sao đã, làm gì phải cuống lên như thế.

**Ô. Bình:** - Bình tĩnh cái con khi, nó bị công an họ bắn chết, chị nó đã điện về, sai thế nào được.

**Ô. Thuận:** - Thì tôi cũng chết từng khúc ruột ra đây, cả nhà chỉ có mỗi mình cháu là con trai, thế mà con tôi... Hiếu ơi là Hiếu ơi...

**B. Tình:** - Ối con ơi là con ơi, con gây nên nông nổi gì mà khổ thân con thế hả con ơi... ời con ơi là con ơi...

**Ô. Bình:** (Nhìn ra cổng) - O kìa, cháu Hiếu nó về kìa kìa, sống sờ sờ thế kia, chết đâu mà chết.

**Ô. Thuận:** - Đâu, đâu, các con tôi đâu...

**B. Tình:** - Đâu, đâu, thằng Hiếu của tôi đâu...

**Ô. Bình:** - Chẳng cháu Hiếu thì còn ai vào đây nữa! Lại có cả cháu Hương và anh công an nữa, họ về cả rồi kìa kìa..

**B. Tình:** - Về rồi hả các con? Hiếu ơi, mẹ tưởng con bị công an họ bắn chết rồi, thế không làm sao chứ hả con?

**Hiếu:** - Mẹ ơi, con không sao đâu ạ.

**C. Hương:** - Mẹ ơi, mẹ hiểu nhầm rồi. Con bảo em Hiếu đi xe máy bị công an họ bắn bằng súng đo tốc độ, chết làm sao được ạ!

**A. Thành:** - Thưa các bác, em Hương nói đúng đây ạ. Em Hiếu nhà ta đi xe máy vượt quá tốc độ cho phép, đang bị CSGT thành phố xử lý đây ạ.

**Ô. Bình:** - Ối bà chị ơi là bà chị ơi, súng đo tốc độ thì làm gì có đạn, chết làm sao được. Có như khẩu súng của ông nhà đâu mà lúc nào đạn dượt cũng sẵn sàng, bắn đâu chết đấy, có phải không bà chị?

**B. Tình:** - Phải gió cái nhà ông này, nấu cả ruột!

**Ô. Thuận:** - Có thể chứ, tôi đã bảo phải bình tĩnh để xem sự việc nó thế nào, thế mà mọi người cứ cuống cả lên...

**C. Hương:** - Thưa bác, thưa bố mẹ, đây là anh Thành, bạn con, hiện đang làm công an giao thông trên thành phố, trực tiếp giải quyết vi phạm của em Hiếu đây ạ.

**B. Tình:** - Chú công an cho bác hỏi, em Hiếu nhà bác vi phạm những lỗi gì, có nặng lắm không?

**A. Thành:** - Thưa các bác, em Hiếu chưa đến tuổi đi xe máy, lại phóng nhanh vượt ẩu, đi quá tốc độ cho phép, lại không đội mũ bảo hiểm, không có giấy tờ xe... vì thế sẽ phải xử phạt hành chính và bị tạm giữ xe 7 ngày ạ.

**Ô. Thuận:** - Thế có bị phạt nhiều tiền không hả cháu?

**A. Thành:** - Bác ơi, em Hiếu mắc nhiều lỗi cùng một lúc nên mức phạt tương đối cao đấy ạ. Theo quy định hiện hành, người điều khiển xe máy trên 50 phân khối đến dưới 175 phân khối mà không có giấy phép lái xe sẽ bị phạt từ 1 đến 2 triệu đồng. Tùy từng trường hợp cụ thể, người đi xe máy quá tốc độ quy định sẽ phạt từ 300 nghìn và cao nhất đến 5 triệu đồng. Ngoài ra, em Hiếu còn phải xử phạt do không đội mũ bảo hiểm từ 400 đến 600 nghìn đồng; không mang giấy tờ xe là 200 nghìn đồng...

**B. Tình:** - Thế có khổ thân tôi không chứ, một đồng tiền như thế thì lấy đâu ra hả ông Thuận ơi là ông Thuận ơi?...



**Ô. Bình:** - Này bà chị ơi, thôi thì chuyện đã lỡ rồi, của đi thay người bà chị ạ.

**C. Hương:** - Đúng đấy mẹ ơi, mong rằng đây không chỉ là bài học riêng cho bố, mà cho tất cả chúng ta, có phải không hả bố?

**Hiếu:** - Bài học cho cả em nữa chị nhỉ?...

**C. Hương:** - Đúng đấy em ạ, em phải nhớ từ 18 tuổi trở lên mới được đi xe máy đấy nhé.

**Hiếu:** - Em nhớ rồi chị ạ, từ ngày mai, em sẽ khuyên các bạn cùng lớp không ai đi xe máy nữa.

**Ô. Thuận:** - Mọi người nói phải lắm, mọi chuyện rồi sẽ qua thôi. Nào bà xã ơi, bà dọn cơm ra để cả nhà mình ăn mừng vì con nó tai qua nạn khỏi đi nào. Ông Bình này, hôm nay anh em mình phải say túy lúy với nhau một bữa, không say không về đấy nhé!

**Ô. Bình:** - Ấy chết, tôi không uống rượu đâu!

**Ô. Thuận:** - Ông này vô lý nhỉ, gặp nhau mà không uống rượu thì còn gì là vui nữa.

**Ô. Bình:** - Vui thì vui nhưng tôi nhất quyết không uống rượu, vì lát nữa còn phải đi xe máy về nhà đấy!

**Ô. Thuận:** - Thế là ông không coi trọng tôi rồi. Bao nhiêu năm mới gặp nhau mà ông từ chối tôi thì còn coi tôi ra gì nữa!

**A. Thành:** - Bác Bình nói đúng đấy ạ. Bác Thuận ơi, Luật giao thông quy định, đã uống rượu bia thì không lái xe, không chỉ bảo vệ sức khỏe, tài sản cho mình, còn tránh gây tai nạn cho người khác đấy ạ.

**Ô. Thuận:** - Mọi người cứ quan trọng hóa vấn đề, khỏi lần tôi uống rượu mà vẫn lái xe vèo vèo, có ai bắt tôi đâu, mà tôi cũng có bị làm sao đâu.

**C. Hương:** - Bố ơi, bố sai rồi, tai nạn giao thông thì xảy ra bất cứ lúc nào, hậu quả cũng không lường trước được đâu, bố không bị tai nạn là may lắm đấy!

**B. Tình:** - Bố con thì bao giờ cũng coi trời bằng vung, điếc không sợ súng, chuyện thăng Hiếu dành dành ra đấy mà ông ấy có biết sợ đâu.

**A. Thành:** - Thưa các bác, mỗi năm cả nước ta đã xảy ra hàng nghìn vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, làm cho hàng trăm người chết, hàng nghìn người còn mang thương tật suốt đời. Trên địa bàn thành phố Từ Sơn của chúng ta cũng đã xảy ra rất nhiều vụ tai nạn giao thông đáng tiếc, làm cho biết bao gia đình cha mẹ mất con, vợ mất chồng, cùng thiệt hại về kinh tế là rất lớn, tất cả đều do tai nạn giao thông gây nên. Trong đó, hầu hết là do ý thức chấp hành của mọi người chưa cao thôi đấy ạ.

**C. Hương:** - Thưa bác, thưa bố mẹ, để giảm thiểu tai nạn giao thông xuống mức thấp nhất, trong những năm vừa qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội đã tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác trật tự an toàn giao thông và đã thu được những kết quả rất đáng khích lệ, và đang tuyên truyền tới mọi tầng

lớp nhân dân Nghị quyết số 87 của Ban thường vụ tỉnh uỷ Bắc Ninh về Xây dựng tinh an toàn giao thông, trong đó có triển khai Bộ quy tắc văn hoá giao thông của người Bắc Ninh, Kinh Bắc đấy ạ.

**Ô. Bình:** - Cháu Hương là cán bộ Trung tâm văn hóa thành phố có khác, đúng là hiểu cao, biết rộng, nói thế ai chẳng phải nghe.

**C. Hương:** - Chưa hết đâu bác ạ, hiện nay công tác tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông của chúng ta còn yếu, ý thức chấp hành của một bộ phận người dân khi tham gia giao thông còn thấp, từ đó văn hóa giao thông chưa được hình thành rõ nét, chưa được thực hiện mọi lúc, mọi nơi, nên tai nạn giao thông tuy có giảm nhưng vẫn thường xuyên xảy ra, gây bức xúc cho gia đình và xã hội...

**A. Thành:** - Thưa các bác, nhằm hạn chế tai nạn giao thông, trong những năm vừa qua, nhà nước ta đã ban hành rất nhiều văn bản quy định pháp luật về an toàn giao thông, đặc biệt là nghiêm cấm việc uống rượu, bia khi điều khiển ô tô, xe máy, ai vi phạm sẽ bị xử phạt rất nặng đấy ạ.

**Ô. Thuận:** - Thế mức phạt cho những người đi xe máy mà uống rượu thì như thế nào hả cháu?

**A. Thành:** - Bác ơi, những người đi xe máy mà có nồng độ cồn trong máu vượt quá 0,4 miligam trên 1 lít khí thở sẽ bị phạt tiền từ 2 đến 3 triệu đồng, nếu vượt qua mức này sẽ bị xử phạt cao hơn. Ngoài ra còn bị giữ giấy phép lái xe 2 tháng, bị tạm giữ phương tiện 7 ngày ạ.

**A. Bình:** - Thế nào, ông đã hiểu ra chưa, từ nay có còn dám uống rượu bia trước khi đi xe máy nữa không nào.

**B. Tình:** - Thì bác động viên ông ấy giúp em, chừ cả nhà này ai nói ông ấy cũng chẳng chịu nghe đâu bác ạ.

**Ô. Thuận:** - Nhưng, nhưng... gặp nhau mà không uống chén rượu thì mất vui ông nhỉ?

**Ô. Bình:** - Làm to rồi ông bạn ơi, ông còn nhớ những ngày anh em mình chiến đấu ở mặt trận Vị Xuyên không nào, gian khổ ác liệt thế mà vẫn vui ông nhỉ?

**Ô. Thuận:** - Ủ, ngày ấy gian khổ ác liệt thế mà vẫn vui ông nhỉ?

**Ô. Bình:** - Thế ông còn nhớ cái ngày cậu Hòa xung phong lên chốt rồi hy sinh không nào.

**Ô. Thuận:** - Nhớ chứ, nhớ chứ, tôi quên làm sao được, cậu ấy đã hy sinh để chúng ta được sống. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, cậu ấy còn dặn chúng ta là: các anh ơi, Từ Sơn mình còn nghèo lắm, các anh còn sống trở về phải làm được nhiều việc có ích, góp phần xây dựng quê hương.

**Ô. Bình:** - Ông Thuận ạ, là người lính trở về, chúng ta đã và đang phát huy phẩm chất cao đẹp của anh bộ đội Cụ Hồ, đóng góp sức lực còn lại cho gia đình và xã hội. Nhưng rất tiếc, trong số ít chúng ta vẫn còn có người chưa gương mẫu, chưa chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, trong đó có Luật giao thông đường bộ, ông thấy tôi nói có đúng không?

**Ô. Thuận:** - Ừ, ừ, trong đó có tôi ông ạ. Tôi sai rồi, tôi sai rồi, tôi đã không làm tròn lời hứa với đồng đội đã hy sinh, tôi sẽ quyết tâm sửa sai ông ạ.

**C. Hương:** - Hoan hô bố!

**Hiếu:** - Hoan hô bố!

**B. Tinh:** - Ông nhà tôi đã nhận thấy cái sai của mình và quyết tâm sửa sai thì mọi người phải vui lên chứ.

**A. Hiếu:** - Bố ơi, từ nay con cũng không đi xe máy nữa bố ạ.

**Ô. Thuận:** - Tôi cảm ơn bà, cảm ơn ông Bình, cảm ơn các con, sai thì phải sửa, tất cả vẫn là chưa muộn, cuộc sống tươi đẹp, bình yên vẫn đang chờ chúng ta phía trước.

**C. Hương:** - Vâng, cuộc sống tươi đẹp, bình yên vẫn đang chờ chúng ta phía trước,

**B. Tinh:** - Mọi người ơi, cả nhà đông vui, phấn khởi thế này thì phải mời chị em cùng vào đây múa hát cho vui đi chứ!

**C. Hương:** (Nói trên nền nhạc bài *Hoa thơm bướm lượn*) -Đúng đây mẹ ạ, nào các bạn, chúng ta cùng vào đây múa hát đi chị em ơi...

(Tốp múa vào, vừa múa, vừa hát theo làn điệu *hoa thơm bướm lượn*).

- *Quê hương tươi đẹp yêu lắm ơi Từ Sơn. Có sức người làng quê Quan họ, cho phố phường ngày thêm tươi đẹp (í ơ). Bao vất vả khó khăn không lùi, cho quê mình mãi xứng danh đất quê Đông Ngàn. Cho đất này ngọt khúc (ời a) dân ca. Cho quê mình nở thắm (ời a) muôn hoa. Cho quê mình... nở thắm... (ời a)... muôn hoa...*

**C. Hương:** (Nói trên nền bài hát “*Từ một ngã tư đường phố*” ...) -Thưa các bạn, thưa toàn thể hội thi, tiểu phẩm về an toàn giao thông với tựa đề “**Chuyện không của riêng ai**” của Đội tuyên truyền lưu động thành phố Từ Sơn đến đây là kết thúc.

**A. Thành:** - Qua tiểu phẩm này, chúng tôi mong muốn gửi tới mọi người một thông điệp: “An toàn giao thông là hạnh phúc của mọi người, mọi nhà”, qua đó, chúng ta sẽ cùng nhau nâng cao ý thức chấp hành giao thông, góp phần làm cho gia đình, quê hương Từ Sơn của chúng ta trở thành địa phương dẫn đầu trong tỉnh về thực hiện nghiêm luật giao thông, góp phần cùng cán bộ và nhân dân trong tỉnh gạt hái được nhiều thành tựu hơn nữa trên con đường phát triển và hội nhập. Chúc cuộc thi “Tuyên truyền lưu động tỉnh Bắc Ninh năm 2023” thành công rực rỡ!

**MÀN**



NGUYỄN NGỌC HƯNG

*Cách điệu*

Cách điệu trắng một phiến màu xanh cỏ  
 Hương mùa trái chín đỏ tươi  
 Thơm phung phức ngày xưa huyền thoại  
 Ngào ngạt em  
 Phái chân trời năm ngoái  
 Ngẩn ngơ tôi buồn dọc kiếp người.

Rạn mờ lãng kính thời gian  
 Bàng bạc tuổi thơ bay  
 Nhấn nhú nụ cười  
 Tiêu muối biết mình không còn trẻ  
 Một chân bước vào bóng xế  
 Giác mộng nào  
 Cũng tim tím hoàng hôn.

Lặn sâu tận đáy tâm hồn  
 Bất gặp mình rong rêu  
 Thương nhớ phai màu diệp lục  
 Khao khát ánh mặt trời hạnh phúc  
 Ngoi đầu chưa thoát biển trầm kha...

Cách điệu trang một cọng cỏ gà  
 Đá mồi mơ tròn mơ khuyết  
 Thao thức phía không em  
 Con ốc nhỏ bò qua dòng sông kiệt  
 Cách điệu buồn  
 Chớp mắt  
 Trăm năm./.

BÍCH NGỌC

*Giọt hồng yêu thương*

Cùng nắm tay, cùng trao sự sống  
 Giọt máu tươi hồng chia sẻ yêu thương  
 Tay trao tay, việc làm bé nhỏ  
 Thắp sáng trái tim nhân ái nghĩa tình!

Bạn mến yêu ơi! Nào ta hãy đến  
 Trao gửi yêu thương từ giọt máu hồng  
 Tiếp thêm sức cho bao người đang đợi  
 Nghĩa tình người như lửa ấm đêm đông!

Cao đẹp quá! Những tấm lòng thiện nguyện  
 Tỉnh thức trái tim, thắp sáng tương lai  
 Từ đô thị phồn hoa đến miền biên giới  
 Từ làng quê đến biển đảo rộng dài...

Nào bạn ơi! Cùng nhau đi hiến máu  
 Thắp nắng ban mai từng giọt máu hồng!  
 Trao sự sống cho bao người ngóng đợi  
 Những tấm lòng nhân ái hóa mệnh mông...



# Viết cho con

NGUYỄN THỊ ĐƯƠNG

Con gái!  
Thế là con đã học lớp 9. Nhanh quá! Vừa ngày nào chập chững giữa sân nhà, vừa ngày nào bập bẹ gọi tiếng mẹ đầu tiên đầy háo hức; thế mà nay sắp trở thành thiếu nữ, sắp đối mặt với kì thi quan trọng đầu tiên của cuộc đời - kì thi chuyển cấp vào THPT. Người ta nói giữa bối cảnh hiện nay, kì thi này còn khốc liệt hơn cả kì thi vào Đại học. Quả cũng không có gì là quá! Con có áp lực không, con có lo lắng không? Chắc chắn là có. Bố mẹ cũng thế. Suốt từ đầu năm học, nhà mình cũng như bao gia đình có con cuối cấp 2 luôn trong tình trạng "sẵn sàng chiến đấu".

Thêm một nỗi lo nữa, lứa học sinh năm nay đông quá - năm lợn vàng mà. Ngay từ ngày sinh con mẹ đã nhận ra sự đông đúc đó. Từ lúc nhắm số em bé sinh ra cùng ngày, cùng đợt trong bệnh viện đến khi đi khai sinh, tiêm phòng hay các hoạt động, chương trình cho trẻ nhỏ... Lại thêm mấy năm dịch bệnh triền miên, chiếm đến  $\frac{3}{4}$  số năm học cấp 2. Và năm nay, thời gian học online khá trường kì; để lại không ít hệ lụy về tâm lí, tinh thần cho những cô cậu học trò đang giai đoạn ầm ương, dễ dao

động. Chưa kể huyện mình lại thiếu hụt trường lớp nghiêm trọng so với số lượng học sinh. Khó khăn chồng chất khó khăn! Mẹ là giáo viên, mẹ càng hiểu rõ những khó khăn ấy. Mẹ hiểu sức nóng của kì thi này suốt bao năm qua từ trường, lớp đến gia đình học sinh, đồng nghiệp. Và năm nay, khi trực tiếp là phụ huynh, mẹ càng thấy "nóng".

Con gái ạ!

Ngày xưa, kì thi chuyển cấp ấy không quá khắc nghiệt như bây giờ. Nhưng con có biết, mẹ cũng đã trải qua một năm lớp 9 đầy thử thách ?

Dù môn thi chỉ là Toán và Văn. Văn với mẹ vốn là thế mạnh nhưng Toán lại là nỗi hoảng sợ. Trong cuộc đua, người ta có thể bị tụt lại nếu sở hữu một bên chân mạnh nhưng chân còn lại yếu ớt trong khi các đối thủ có đôi chân bình thường nhưng cân đối. Mẹ hiểu điều đó và xác định phải cố gắng môn Toán ngay từ đầu nhưng oái oăm, năm đó mẹ phải rờn rã chiến đấu với các kì thi học sinh giỏi. Không chỉ thi huyện, tỉnh mà còn quốc gia. Trường kì ôn luyện rồi thêm ba tháng phải rời gia đình, trường, lớp xuống học và ôn ở một nơi xa

lạ với lịch trình khép kín "ăn - ngủ - học Văn". Sự kiện phải tách biệt bạn bè và xa nhà lần đầu tiên không chỉ làm mẹ hẫng hụt, hao mòn mà lỗ hổng môn Toán cứ ngày một sâu thêm. Và khi kết thúc những kì thi học sinh giỏi, đối diện với kì thi chuyển cấp cận kề, mẹ thực sự hoảng hốt, chới vơi. Không biết bắt đầu từ đâu, không biết bắt đầu vào đâu. Ông bà ngoại bận rộn với công việc không có thời gian để ý, cũng không hiểu được những khó khăn của một đứa học lệch đề mà hỗ trợ. Chưa bao giờ mẹ thấy căng thẳng, áp lực và khó khăn như thế. Không biết giải bày cùng ai, càng không biết ai có thể giúp. Hằng ngày vẫn lặng lẽ hoàn thành công việc mà trong lòng như có gió bão cuồn cuộn thổi. Những ngày sắp thi lại trùng với vụ mùa. Tan trường về mẹ vẫn tranh thủ đi gặt, làm rơm, phơi phóng... Công việc nhà nông ngày đó triền miên vất vả, đâu đơn giản như bây giờ. Ông bà tập trung chợ búa, mẹ và bác là hai nông dân thực thụ - hai lao động chính trong những ngày thu hoạch. Mẹ thêm thời gian học, mẹ thêm có người chỉ dẫn, bảo ban, dắt tay trên đoạn đường chinh phục môn Toán ở giai đoạn nước rút đó biết bao. Không ai gây áp lực cho mẹ nhưng mẹ tự xác định mình đang trong những tháng ngày trui rèn trong lửa bởi điều gì xảy ra nếu mẹ không đỗ vào cấp 3? Một học sinh giỏi tỉnh - học sinh duy nhất của huyện được vào đội tuyển thi quốc gia môn Văn - điều mà trước đó chưa ai trong huyện làm được (mẹ nhớ, ngày đi thi chọn đội, đích thân thầy Hiệu trưởng đèo đi) mà lại không đỗ trong kì thi đại trà ư? Nghe vô lý quá!

Nhưng mẹ biết, rất có thể, trong kì thi sắp tới, mẹ sẽ trượt - nếu không lấp được phần nào lỗ hổng môn Toán. Mẹ mơ hồ thấy một tương lai u ám rình rập; mẹ lo hơn bất kì một thí sinh nào khác trong kì thi năm ấy.

Cuối cùng, ơn trời, với sự cố gắng hết mình, điều đáng sợ đã không xảy ra. Mẹ đã vượt qua kì thi - thừa khá nhiều điểm. Mọi người coi đó là một việc hiển nhiên, có biết đâu, mẹ vừa qua tâm bão.

Con gái!

Mẹ chưa bao giờ kể tường tận cho con về những điều đó. Trong mắt mọi người, trong câu chuyện của người thân quen, mẹ luôn được nhắc đến với sự học hành giỏi giang. Không biết đó là vinh dự hay áp lực cho con nữa? Nhiều người tò mò về sức học của con, dự đoán con cũng học rất tốt. Nhưng thực tế, con học bình thường, không có gì nổi trội - điều đó cũng đâu có gì khó hiểu và mẹ không lấy làm buồn phiền hay xấu hổ; mẹ biết con có hứng thú, thể mạnh khác. Điều mẹ lo lắng là khả năng tập trung của con không cao, sự tự lập hạn chế, việc sắp xếp thời gian chưa khoa học, hợp lý.

Và từ trải nghiệm của bản thân mình, mẹ muốn đồng hành cùng con, chỉ dẫn những điều gom góp suốt bao năm chinh chiến thi cử. Nhưng con cũng như bao bạn bè cùng trang lứa, lo lắng đấy mà chưa biết cách; chưa biết cách nhưng nhiều khi ngang bướng- thích làm theo ý mình; áp lực đấy nhưng bỏ mẹ, thầy cô không để ý lại lệch ngay sang quỹ đạo khác. Nên tưởng cứng rắn mà hóa ra cực kì mong manh. Tưởng là đá mà thực ra giống thủy tinh.



Giữa những bộn bề, dự cảm của người lớn với ảm ương của tuổi đang lớn; những chênh lệch thế hệ, va chạm quan điểm... đã làm xuất hiện bao nhiêu tiếng quát tháo, mắng mỏ, giục giã, gào thét, nước mắt, dằn vặt... giữa bố mẹ và con.

Đã có thời điểm mẹ vô cùng mệt mỏi vì công việc trường lớp, nhà cửa nôi nhau, chồng chất. Thậm chí hoang mang, thất vọng. Khi ngày ngày lên lớp với học trò đang tuổi ảm ương, về nhà cũng đối diện với các con tuổi chanh cốm.

Để có lúc, giật mình, mẹ tự hỏi, chẳng lẽ mọi chuyện cứ căng thẳng như vậy sao? Mục đích cuối cùng của cuộc sống là gì? Lẽ nào học hành lại khổ ải, vất vả như vậy? Không, không thể như thế, quyết không phải là như thế. Việc học của các con còn rất lâu dài, là cả một hành trình và là công cuộc khám phá, háo hức chứ không thể là những mớ quan trọng để đánh dấu mức độ trưởng thành, tạo đà cho các con bước tiếp chứ không thể là những hố sâu, hào gai rùng rợn.

Mẹ ngồi xuống và tự nhủ, sẽ học cách dịu lại, bớt lo lắng, bớt ôm đồm, bớt kéo căng không khí xung quanh. Sẽ hỗ trợ khi con cần chứ không sắp xếp, nhắc nhở từng li, từng tí nữa. Con đã lớn, không còn bé bỏng như xưa để chấp nhận mọi sự sắp đặt, chăm lo của mẹ. Có những thứ, có lẽ mỗi người phải tự trải nghiệm để lớn lên. Mẹ buông bớt để dành cho con khoảng không gian để vươn ra đón khí trời, nắng gió (dù pháp phông, âu lo). Nhưng con phải xác định được mục tiêu, nỗ lực để đạt được nó; chứng minh khả năng của mình - bằng

hành động chứ không phải lý thuyết. Con phải có trách nhiệm với bản thân, với quyết định của mình. Vì bố mẹ có giỏi giang đến đâu cũng không thể học và sống thay con được, càng không thể mơ ước thay con. Và bố mẹ dù cận kề, gần gũi cũng không thể hiểu hết khó khăn, càng không thể đo đếm hết khả năng còn tiềm ẩn trong con.

Hãy lắng nghe bản thân để tự tin bước và biết giải bày, chia tay khi cần trợ giúp con nhé! Đường sẽ bớt xa và bàn chân đỡ mỏi.

Mọi thứ ở phía trước, có chông gai nhưng rộng mở; không tự đặt bàn chân lên sao thấy cát mềm hay đá thô, sỏi rát; sao thấy được hoa thơm, nắng mật? Bước đi con, ngã thì lại dậy. Chỉ cần mình nỗ lực, chẳng có điều gì là vô nghĩa cả.

Con gái!

Có biết bao khó khăn trong năm học đặc biệt này, trong kì thi quan trọng sắp tới nhưng con hãy nhớ, đó không phải là khó khăn của riêng con. Tất cả các bạn đều cùng chung khó khăn như vậy. Kết quả ngọt ngào sẽ dành cho người xứng đáng - là những người không thờ than mà biết nỗ lực vượt qua chông gai, trở ngại.

Mẹ chúc con sẽ chinh phục được mục tiêu của mình- mục tiêu mà con đã tô đậm trên tờ giấy dán trang trọng phía trên bàn học. Để rồi chinh phục những mục tiêu tiếp nữa.

Mạnh mẽ, quyết tâm, tự tin và chiến thắng!

Mẹ sẽ luôn bên con!

# Muôn dặm tình rằng

Tự sự - Tha thiết

Nhạc : Trọng Tĩnh  
Thơ : Nguyễn Như Hạo

Ôi bến quê muôn dặm tình rằng. Nay cỏ biếc, ngày ta bỏ ngõ.  
Này sông xuôi, này núi đèo, ngáng trở. Ai đó đón tay chia dụ ngọt ứ ư  
ngào. Mỗi người dân là một con sào. Trên đất nước hình con thuyền,  
dằng dặc buổi triền miên khói lửa. Bầu trời nằm trong giấc khát khao. Khắc tên mình  
lên muôn bờ sông lũ. Nhờ trăm điệu trống đồng Ngọc Lũ. Nói niềm tin từ thửa ban  
mai. Cầm lên tay vương lụa tơ tằm. Mới thấu hết ngọn nguồn hạnh phúc. Nước còn có mùa trong mùa  
đục. Thì mùa nào không một dòng trôi. Vui khúc bồi còn đau khúc lở. Lòng buồn bởi nửa câu dân  
ca "Người ơi người ở đừng về Người ơi người ở đừng  
về. Mê mai quai thao khăn xếp. Nón lá áo toi lỗi nhịp thác  
ghênh. Hát về một thời nước sôi lửa bỏng. Trăm ưu tư ngàn nỗi ưu  
phiên Dòng sông vẫn chảy trong linh thiêng vạn kiếp. Lặn lội. Câu ăn. Câu

▶▶▶▶ Trang 1

# Muôn dặm tình rằng

## ▶▶▶▶ Trang 2

ở lần về. Còn câu hát còn niềm tin mà sống. Cánh cánh Nam  
Buồm. Sông dài. Biển rộng. Nghĩa nặng và ân sâu. Bến  
quê bến quê một khúc có nhau. Phía trước là nghĩa phía sau là  
tình. Chênh vênh, chênh vênh nhịp thác nhịp ghềnh. Bỏ công chờ  
đợi mà thành nước non. Nước còn thì bến sông còn. Trầu thơm trả  
lại môi son cho ư mình Mẹ truyền dạy còn dăm ba điều  
lý. Cầm trong tay đi suốt cuộc đời mình. Rồi vỗ lại nhịp phù sa trở  
dạ. Chả mọc đầu đình thì trúc vẫn xanh. Không yêu  
nhau sao lại mê câu hát. Cởi áo ra đổi mẹ để trao duyên.  
Cởi áo ra đổi mẹ để trao mình Cởi áo  
ra đổi mẹ để trao mình Oi bến ...mình.



## Nói gương tốt

Cô giáo lớp 1 dạy học sinh:

- Chúng ta cần phải phát động phong trào làm việc tốt. Từ mai trở đi, khi đến lớp mỗi em phải kể cho cô nghe một việc tốt nhé! - Thưa cô vâng ạ!

- Ngày hôm sau: Em nào có việc tốt kể cho cô nghe.

- Dạ thưa cô

- Một em đứng lên: Hôm nay em dẫn một bà già qua đường ạ!

- Tốt, tất cả lớp phát huy học tập theo bạn nhé!

- Ngày hôm sau: Nào, thế hôm nay những ai đã làm việc tốt?

- Dạ thưa cô, hôm nay chúng em học tập bạn hôm qua và đều đã làm việc tốt ạ! - cả lớp đứng lên đồng thanh nói.

- Vậy là rất tốt. Các em đã làm những việc gì nào? Chúng em cùng dẫn một bà già qua đường ạ.

- Tốt lắm! Nhưng tại sao có một bà già mà cả lớp cùng dẫn qua đường hả?

- Dạ thưa cô, vì bà ấy... không thích qua đường ạ.

???



## Phụ việc nhà

Một hôm trong giờ nghỉ giải lao trên lớp, hai bạn nhỏ nói chuyện với nhau. Nhưng có vẻ Tí Quậy rất buồn vì chuyện đã xảy ra.

Tí Quậy mếu máo nói:

- Hôm qua tớ phụ mẹ lau nhà, nhưng bị mẹ mắng xối xả.

Kính Cận thấy lạ bèn hỏi lại:

- Giúp mẹ thì phải được khen chứ, sao lại bị mắng?

Tí Quậy thở thè trả lời:

- Vì tớ dùng tuyệt chiêu phi thân, mất đà nên lao ngay vào kệ úp bát, thế là đồ vỡ hết, mẹ tức cho ăn đòn. Huhu.

Kính Cận:

- Trời ạ, phải cẩn thận chứ!

!!!

VŨ LUYẾN

(Sưu tầm)

## SỔ TAY TẠP CHÍ

**T**rong số này, Tạp chí Người Kinh Bắc đã nhận được tác phẩm tham gia cộng tác của các tác giả:

\* **Trong tỉnh:** Đỗ Hà Linh, Kim Oanh, Trí Thường, Lương Thìn, Đàm Thế Du, Nguyễn Cát Chuyên, Phan Thị An Ngọc, Phạm Thuận Thành, Lê Thị Chung, Đặng Phương Linh, Kim Oanh, Đỗ Hà Linh, Nguyễn Hương Giang, Nhất Mạt Hương, Lê Khanh, Vũ Thế Thược, Đỗ Hữu Bằng, Vũ Ngọc Hòa, Trần Thiết, Nguyễn Trọng Liễu, Nguyễn Đình Ché Phan Trụ, Phạm Đình Thái, Nguyễn Cát Chuyên, Duy Đắc, Nguyễn Trung, Nguyễn Đức Quế, Nho Thuận, Mai Kháng, Vũ Thế Thược, Nguyễn Tiến Lộc, Nguyễn Văn Hòi, Đặng Phương Linh, Nguyễn Thị Trang, Bùi Thị Hải Anh, Hoàng Ngọc Bích, Nguyễn Đình Tự...

\* **Ngoài tỉnh:** Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh), Nguyễn Văn Trụ (Thanh Hóa), Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định), Ngô Văn Hiếu (Bắc Giang), Nguyễn Thanh Vũ (Tp. Hồ Chí Minh), Nguyễn Phú Ninh (Hải Dương), Nguyễn Văn Danh (Phú Yên), Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị), Nguyễn Bích Thuận (Lạng Sơn), Nguyễn Đình Thu (Bình Định), Nguyễn Văn Toàn (Huế), Trần Anh Thuận, Nguyễn Thị Thanh Duyên, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Văn Việt (Ninh Bình), Phùng Tú, Hoàng Bích Hà, Khuê Việt Trường (Khánh Hòa), Lê Minh Hải, Bùi Quốc Bình (Phú Thọ), Trần Thái Học (Bến Tre), Đoàn Mạnh Tiến (Nghệ An), Đoàn Huy Cảnh (Bắc Giang), Lý Thị Minh Khiêm (Lâm Đồng), Đoàn Mạnh Tiến (Nghệ An), Huỳnh Thị Mộng Tuyền (Kiên Giang), Vũ Đăng Bút (Hà Giang)...

Tạp chí xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của quý tác giả và mong muốn thường xuyên nhận được những ý kiến đóng góp của hội viên, cộng tác viên, độc giả ở trong và ngoài tỉnh về chất lượng, nội dung, hình thức... của Tạp chí để từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng Tạp chí Văn nghệ tinh nhà.

Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trân trọng kính báo tới Hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, cộng tác viên trong và ngoài tỉnh chủ đề Tạp chí số 9 năm 2023: Kỷ niệm 78 năm cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9; Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Hướng tới chào mừng Đại hội Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, nhiệm kỳ (2023 - 2028)... Kính mong Hội viên, cộng tác viên và độc giả gửi tác phẩm về Tòa soạn Tạp chí Người Kinh Bắc trước ngày 10/8/2023.

Bài viết gửi về email: tapchinguoiKinhbac@gmail.com hoặc qua Bưu điện theo địa chỉ: Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh (Số 01, Lý Thái Tổ - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh). Truy cập Website nguoiKinhbac.vn để xem nội dung của Tạp chí hàng tháng.

**Đính chính:** Tác phẩm "*Đền thờ An Sinh Vương Trần Liễu ở Thuận Thành - Bắc Ninh*" đăng trên Tạp chí Người Kinh Bắc số 174, tháng 7/2023 của tác giả Nho Thuận có đoạn viết: "... Trần Liễu là cha đẻ của Trần Cảnh..." nay đính chính là " ... *Trần Liễu là anh của Trần Cảnh - Vua Trần Thái Tông và là cha đẻ của Hưng Đạo Đại Vương - Trần Quốc Tuấn*... ". Ảnh bài viết "*Kỷ niệm khó quên*" (trang 83) của tác giả Kim Oanh xin được đính chính lại phần chú thích ảnh như sau: "*Đoàn VNS Bắc Ninh chụp ảnh tại Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Ngọc Vừng*".

Tạp chí Người Kinh Bắc xin cáo lỗi cùng độc giả./.

**Trân trọng cảm ơn!**

**BBT**